

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ÔN LƯƠNG
(1946 - 2013)**

LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ XÃ ÔN LƯƠNG

(1946 - 2013)

ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ LƯƠNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ÔN LƯƠNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ÔN LƯƠNG
(1946 - 2013)

XUẤT BẢN NĂM 2015

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ÔN LƯƠNG (1946 - 2013)

Chỉ đạo nội dung

Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương

Chịu trách nhiệm xuất bản

Đồng chí Nguyễn Văn Cung - Bí thư Đảng ủy xã Ôn Lương

Nhiệm kỳ 2010 - 2015

Ban chỉ đạo

Đ/c Nguyễn Văn Cung	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Phan Thanh Thúy	PBT, Chủ tịch UBND	Phó ban
Đ/c Nguyễn Văn Thương	PBT TT Đảng ủy	Phó ban
Đ/c Nguyễn Thanh Hiền	Phó Chủ tịch UBND	Thành viên
Đ/c Nguyễn Công Quý	Chủ tịch HĐND	Thành viên
Đ/c Nguyễn Văn Mười	Xã đội trưởng	Thành viên
Đ/c Nguyễn Thế Hưng	Trưởng ban công an	Thành viên
Đ/c Phan Thanh Hà	Chủ tịch MTTQ	Thành viên
Đ/c Phan Thanh Ngọc	Bí thư Đoàn Thanh niên	Thành viên
Đ/c Ma Thị Báu	Chủ tịch Hội Phụ nữ	Thành viên
Đ/c Đặng Thị Lý	Chủ tịch Hội Nông dân	Thành viên
Đ/c Phan Thị Oanh	Cán bộ văn hóa	Thành viên
Đ/c Phan Cảnh Tiêu	Cán bộ văn hóa	Thành viên

Tổ sưu tầm

Đ/c Nguyễn Văn Thương	PBT TT Đảng ủy	Tổ trưởng
Đ/c Nguyễn Thanh Hiền	Phó Chủ tịch UBND	Tổ phó
Đ/c Nguyễn Công Quý	Chủ tịch HĐND	Tổ phó
Đ/c Nguyễn Văn Mười	Xã đội trưởng	Tổ viên
Đ/c Nguyễn Thế Hưng	Trưởng ban công an	Tổ viên
Đ/c Phan Thanh Hà	Chủ tịch MTTQ	Tổ viên
Đ/c Phan Thanh Ngọc	Bí thư Đoàn Thanh niên	Tổ viên
Đ/c Ma Thị Báu	Chủ tịch Hội Phụ nữ	Tổ viên
Đ/c Đặng Thị Lý	Chủ tịch Hội Nông dân	Tổ viên
Đ/c Hoàng Thị Minh Chi	Văn phòng Đảng ủy	Tổ viên
Đ/c Phan Cảnh Tiêu	Cán bộ văn hóa	Tổ viên

LỜI GIỚI THIỆU

Nằm ở phía tây huyện miền núi Phú Lương, Ôn Lương là vùng đất có bề dày lịch sử đấu tranh cách mạng. Trải qua chặng đường gần 70 năm (1946 - 2013) dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã Ôn Lương, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã phát huy tinh thần đoàn kết và truyền thống yêu nước, khắc phục mọi khó khăn gian khổ làm nên những thành tích đáng tự hào.

Nằm ở vị trí giáp với An toàn khu Định Hóa, từ tháng 3/1945, một đơn vị của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã về Ôn Lương xây dựng cơ sở. Được sự giúp đỡ của lực lượng cách mạng, nhân dân Ôn Lương đã nhanh chóng đứng lên giành được chính quyền sớm nhất trong huyện Phú Lương (tháng 4/1945). Địa bàn xã còn là nơi chứng kiến sự ra đời của chính quyền cách mạng lâm thời huyện Phú Lương (tháng 7/1945).

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân trong xã đã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn các cơ quan, đơn vị về sơ tán (như Cục Vận tải, Cục Quân y, Cục Dân quân...), tích cực xây dựng hậu phương, đóng góp nhân tài, vật lực chi viện cho tiền tuyến. Với thành tích đạt được, Ôn Lương vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng danh hiệu **“Anh hùng lực lượng vũ**

trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Pháp (năm 2000), công nhận là xã An toàn khu (năm 2012). Khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Chi bộ - Đảng bộ Ôn Lương lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân, hăng hái chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước.

Bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (năm 1986), xã Ôn Lương đã chuyển mình mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội. Sự phát triển của địa phương như hiện nay là thành quả của quá trình xây dựng và bảo vệ quê hương đầy khó khăn, gian khổ dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của Đảng mà trực tiếp là Chi bộ - Đảng bộ xã.

Để ghi lại truyền thống lịch sử cách mạng đầy tự hào của Đảng bộ và nhân dân xã Ôn Lương, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về việc “Tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã quyết định tổ chức sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Ôn Lương (1946 - 2013)**.

Nội dung cuốn sách là bức tranh chân thực phản ánh các sự kiện diễn ra tại địa phương, đặt các sự kiện của xã trong mối quan hệ với dòng chảy lịch sử của huyện, tỉnh và cả nước.

Trong quá trình sưu tầm, biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ôn Lương nhận được sự giúp đỡ, đóng góp ý kiến của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt qua các thời kỳ, cùng đông đảo đảng viên và nhân dân trong xã, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Phòng Lịch sử - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Lương.

Mặc dù có nhiều nỗ lực, cố gắng song do thời gian và không gian của cuốn sách là rộng lớn, một số tài liệu bị thất lạc, nhân chứng sống bị mai một, vì vậy cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp, xây dựng của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ÔN LƯƠNG

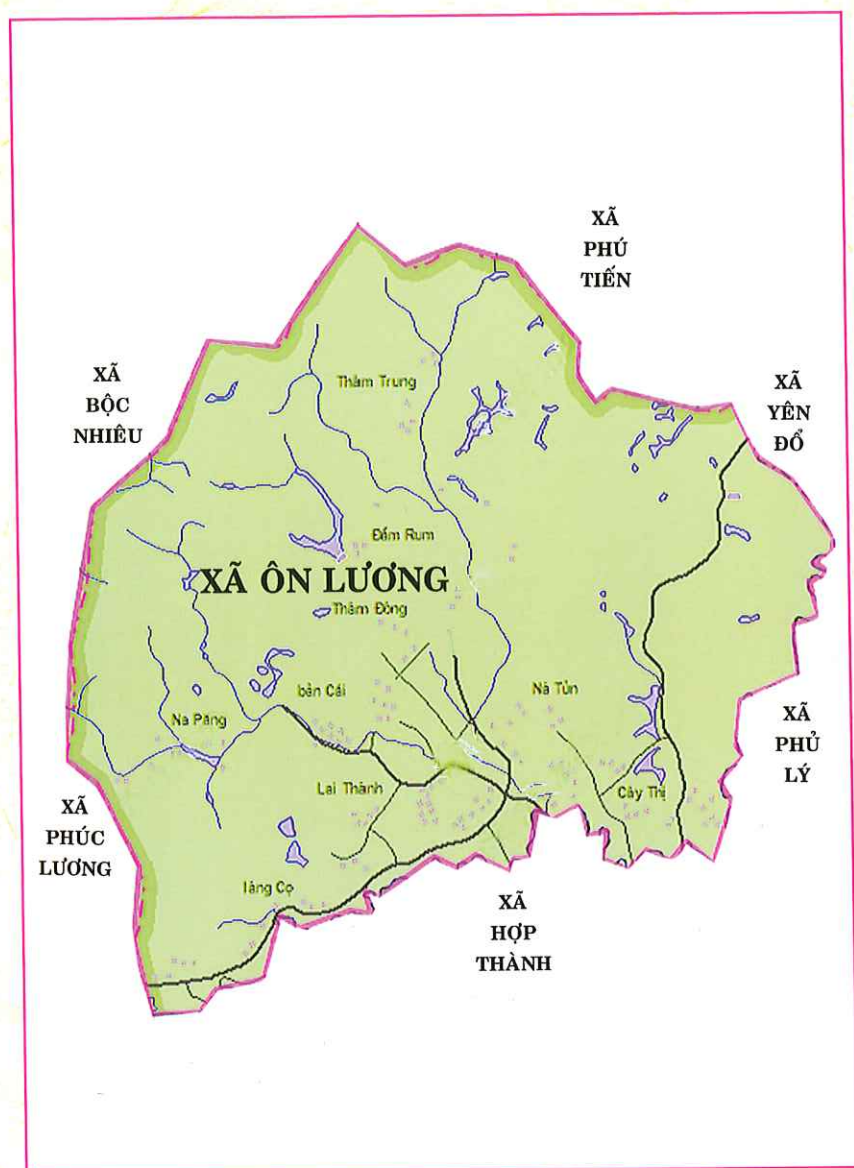
Bí thư

NGUYỄN VĂN CUNG



*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

Chủ tịch Hồ Chí Minh



Bản đồ xã Ôn Lương



Xã Ân Lương vinh dự được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp



Năm 1979, xã Ôn Lương được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba về thành tích xây dựng hợp tác xã theo mô hình sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa



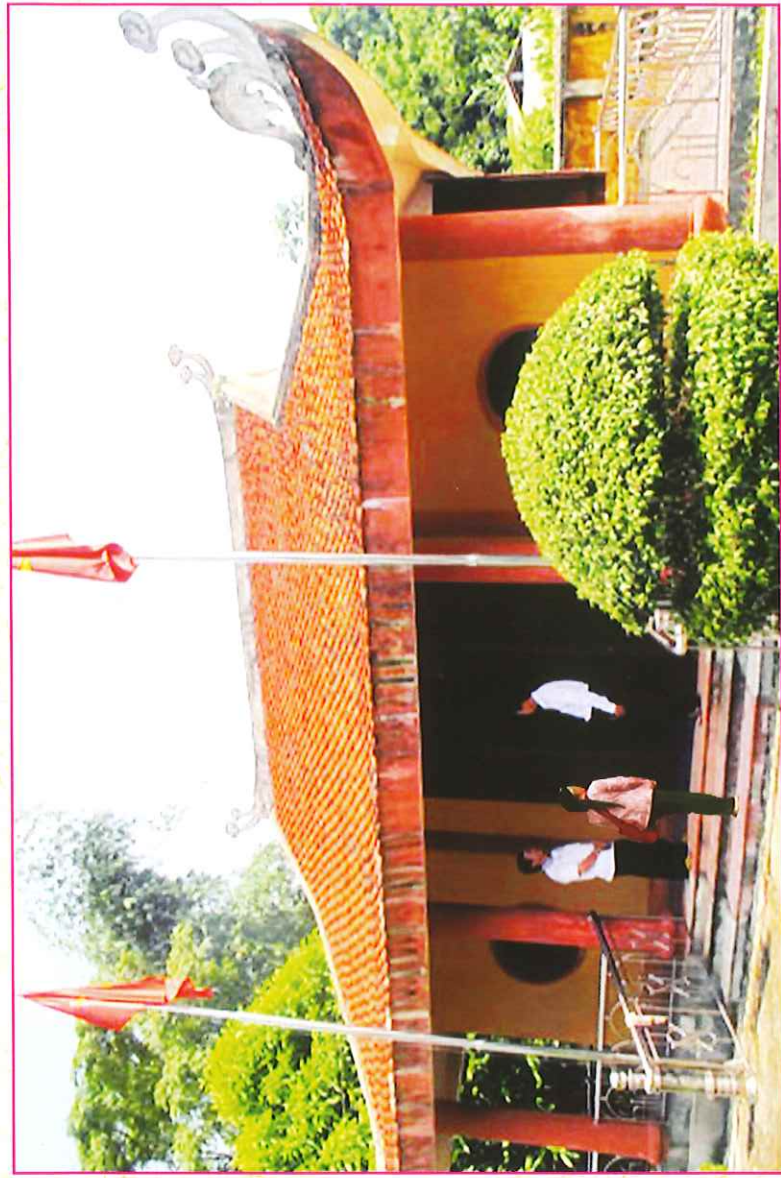
Với những thành tích xuất sắc, năm 2006 nhân dân và cán bộ xã Ôn Lương được Chính phủ tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua



Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa về thăm và làm việc tại xã Ôn Lương



Địa điểm thành lập Chi bộ Đảng năm 1946 tại gia đình đồng chí Phan Văn Sáng



Nhà tưởng niệm nơi mất tinh tuyên bố xóa bỏ chính quyền phong kiến, lập nên chính quyền cách mạng đầu tiên ở Phú Lương



Nghĩa trang liệt sỹ xã Ôn Lương

Chương I

ÔN LƯƠNG⁽¹⁾ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Điều kiện tự nhiên và quá trình hình thành, phát triển của làng xã

Ôn Lương nằm ở ngã ba giáp ranh giữa huyện Phú Lương, Định Hóa và Đại Từ; phía bắc giáp 2 xã Phú Tiến và Bộc Nhiêu (huyện Định Hóa), phía đông giáp 2 xã Phũ Lý và Yên Đỗ, phía nam giáp xã Hợp Thành, phía tây giáp xã Phúc Lương (huyện Đại Từ).

Xa xưa, từ Ôn Lương đã hình thành nhiều con đường mòn đi xuyên rừng, qua núi đến 2 huyện Định Hóa, Đại Từ như: Ôn Lương - Bo Cây - Thẩm Roòng đến xã Phú Tiến (huyện Định Hóa); Khuối Tà - Khuối Nhậu - Keo Yêu - Khuối Quảng đến xã Bộc Nhiêu (huyện Định Hóa), Ôn Lương đi xã Phúc Lương (huyện Đại Từ). Trong kháng chiến chống Pháp, nhân dân trong xã thường góp gạo, sắn, ngô... và vận chuyển qua các con đường này để

⁽¹⁾ Tên gọi Ôn Lương chính thức có từ năm 1974. Trước đó, xã đã trải qua nhiều lần tách sáp nhập với các tên gọi khác nhau. Để tiện theo dõi, Ban biên soạn thống nhất sử dụng tên gọi Ôn Lương ngay từ đầu cuốn sách để chỉ địa bàn xã Ôn Lương hiện nay.

ủng hộ những cơ quan, đơn vị về An toàn khu Định Hóa sơ tán.

Trước đây, các con đường trên liên xóm, liên xã chủ yếu là đường đất nhỏ hẹp. Năm 2011, Ôn Lương là một trong 5 xã của huyện Phú Lương được chọn để triển khai thí điểm xây dựng nông thôn mới nên hệ thống đường giao thông nông thôn được đầu tư sửa sang và mở rộng tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa. Ngoài các tuyến đường liên xóm, liên xã, xã còn có tỉnh lộ 263 chạy qua xóm Trung Tâm đến xóm Xuân Trường dài 3,2km.

Địa hình xã có độ cao từ 100 - 200m so với mực nước biển. Hướng tây bắc của xã là dạng địa hình đồi núi với những dãy núi cao tựa vào nhau như những bức tường thành, trong đó cao nhất là núi Khau Lạ (độ cao 200m so với mực nước biển). Phía đông nam chủ yếu là đồi, gò thấp với độ cao khoảng 100m. Địa hình phía nam của xã tương đối bằng phẳng, thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp nên tập trung đông dân cư.

Do địa hình có những dãy núi cao xen kẽ với thung lũng nên suối trên địa bàn xã thường ngắn và dốc. Suối lớn nhất là suối Bến Gió bắt nguồn từ An toàn khu Định Hóa, chảy từ phía tây xuống phía nam qua các xóm Xuân Trường, Khau Lai, Trung Tâm, Cây Thị đến xã Hợp Thành, Phủ Lý gặp sông Đu tại xã Động Đạt. Trước đây,

suối Bến Gió là tuyến đường thủy quan trọng. Qua con suối này, hàng hóa được vận chuyển (chủ yếu là lâm, thổ sản) bằng bè, mảng về miền xuôi. Hiện nay, do lưu lượng nước ít nên không được sử dụng. Suối Cỏ Pài bắt nguồn từ Keo Yêu, Khau Lạ chảy qua những cánh đồng lớn gặp suối Bến Gió tại xóm Cây Thị. Bên cạnh những con suối, Ôn Lương còn có nhiều đầm tự nhiên như đầm Ấu, đầm Bông, đầm Thắm Keo, sau này nhân dân cải tạo thành ao để thả cá và làm đồng ruộng để cấy lúa. Vào những năm 70 - 80 của thế kỷ XX, xã xây dựng hệ thống hồ, đập nhân tạo phục vụ thủy lợi như hồ Na Mạt, Tuông Lặc, đập Vai Châu... trong đó hồ Na Mạt là hồ chứa nước lớn nhất xã với diện tích 5,8ha thuộc xóm Thâm Đông và Bản Cái.

Về đất đai, đất fe-ra-lit vàng đỏ hình thành trên phiến thạch sét là loại đất có diện tích lớn nhất trên địa bàn xã. Đất có thành phần cơ giới trung bình đến nặng, thường có kết cấu cục, hàm lượng mùn khá, lớp đất mặt khá tơi xốp, thích hợp trồng rừng. Đất fe-ra-lit vàng nhạt hình thành trên đá cát có thành phần cơ giới nhẹ, tỷ lệ cát cao, phân bố trên địa hình dốc. Đây là loại đất có độ phì tự nhiên thấp và dễ bị xói mòn. Ngoài ra, xã còn có diện tích đất thung lũng dốc tụ, phân bố ở các thung lũng và dọc các con suối, thành phần cơ giới trung bình, giàu mùn và đạm thích hợp với trồng lúa nước, hoa màu.

Đặc trưng rừng Ôn Lương là rừng hỗn tạp với thảm thực vật xanh tươi bốn mùa. Trong rừng có tài nguyên lâm thổ sản phong phú và các loại muông thú quý hiếm. Không chỉ có giá trị về mặt kinh tế, rừng còn có vai trò quan trọng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Với địa thế có nhiều núi rừng bao bọc, Ôn Lương trở thành nơi che chắn kín đáo cho An toàn khu Định Hóa đồng thời là địa điểm an toàn, lý tưởng cho cơ quan, đơn vị đến sơ tán. Do tác động của con người và hậu quả của chiến tranh nên diện tích rừng ngày càng bị thu hẹp. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về trồng cây gây rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc, nhân dân trong xã đã tích cực trồng cây, mở rộng diện tích rừng. Đến năm 2013, diện tích đất lâm nghiệp của xã là 955,68ha trong đó diện tích rừng đầu nguồn là 196,33ha, rừng sản xuất là 759,35ha.

Khí hậu Ôn Lương có tính chất nhiệt đới gió mùa. Nhiệt độ trung bình năm là 22°C, độ ẩm trung bình đạt 82%, lượng mưa trung bình năm đạt 2.097mm nhưng phân bố không đều giữa các tháng (mưa kéo dài liên tục từ 2 đến 3 ngày và nhiều nhất vào tháng 7, 8). Hướng gió thịnh hành là Đông Nam và Đông Bắc. Gió Đông Nam mang hơi nước từ biển vào, không khí mát mẻ còn gió Đông Bắc đem theo không khí lạnh và có mưa phùn.

Trải qua quá trình lịch sử lâu dài, các thế hệ người dân Ôn Lương đã cùng nhau khai hoang, mở đất hình thành nên các xóm như ngày nay. Mỗi xóm ban đầu chỉ có khoảng 3 đến 4 hộ với hoạt động kinh tế chủ yếu là gieo lúa nương và khai thác nguồn thức ăn sẵn có trong rừng. Sau này, nhiều dân tộc khác như Nùng, Dao, Sán Chí di cư đến thì dân số ngày một tăng, địa bàn cư trú được mở rộng. Đến cuối thế kỷ XIX, theo sách *Đồng Khánh địa dư chí* (1886 - 1888), Ôn Lương (lúc này là 2 xã Ôn Lương Thượng và Ôn Lương Hạ) thuộc tổng Khuynh Quỳ, châu Định Châu⁽¹⁾. Từ đầu thế kỷ XX đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, 2 xã Ôn Lương Thượng và Ôn Lương Hạ thuộc tổng Phú Lý (sau đổi tên thành tổng Ninh Tường), huyện Phú Lương.

Tháng 4/1945, chính quyền cách mạng được thành lập, xã Ôn Lương Hạ đổi tên là xã Phú Thịnh, Ôn Lương Thượng đổi tên là xã Thái Thịnh. Tên gọi xã Phú Thịnh và xã Thái Thịnh chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, sau lại đổi tên thành xã Ôn Lương Hạ và xã Ôn Lương Thượng như trước.

Ngày 8/4/1945, thôn Làng Cọ⁽²⁾ (xã Ôn Lương Hạ) và xóm Mãn Quang (xã Môn Mãn) tách ra thành lập xã

⁽¹⁾ Nay là huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

⁽²⁾ Trước Cách mạng tháng Tám, Làng Cọ (hay còn gọi là thôn Khang Cù) thuộc sự quản lý của xã Ôn Lương Hạ.

Thuận Thành. Đầu năm 1946, Làng Cọ (gồm 2 xóm Na Pén và Na Hấu) lại tách khỏi Thuận Thành, nhập vào xã Ôn Lương Thượng.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, tháng 4/1946, 7 xã (Ôn Lương Thượng, Ôn Lương Hạ, Môn Bình⁽¹⁾, Thuận Thành, Phú Thành, Ninh Tường, Tân Phán) hợp nhất thành xã mới lấy tên là xã Hợp Thành. Ôn Lương Thượng và Ôn Lương Hạ trở thành các thôn của Hợp Thành. Thôn Ôn Lương Thượng gồm các xóm: Bản Cái, Thâm Pặng, Na Tẻo, Na Pén, Na Hấu, Khau Cò, Lai Thành. Thôn Ôn Lương Hạ gồm các xóm: Thâm Đông, Đầm Rum, Thâm Trung, Na Tũn, Cây Thị.

Tháng 11/1953, Hợp Thành chia tách ra làm 3 xã: Phủ Lý, Hợp Thành và Tân Thành (tức Ôn Lương hiện nay). Sau khi chia tách, địa giới hành chính xã Tân Thành vẫn gồm 2 thôn Ôn Lương Thượng (7 xóm) và Ôn Lương Hạ (5 xóm) như trước. Đầu năm 1954, 15 hộ dân người Dao di cư đến địa bàn xã (phần đất tiếp giáp với xã Yên Đổ và Phú Tiến) lập thành xóm Tân Tiến. Tuy nhiên, đến năm 1967, do điều kiện sản xuất không thuận lợi, đất đai bạc màu, không chủ động được nguồn nước tưới nên các hộ dân dần chuyển đến các xóm khác sinh sống, xóm Tân Tiến không còn và trở thành một phần đất thuộc xóm Đầm Rum. Sau này, nhân dân Ôn

⁽¹⁾ Ngày 9/4/1945, xã Môn Mãn đổi tên thành xã Môn Bình.

Lương đã tiến hành cải tạo đất đai ở đây để trồng lúa và một số loại cây hoa màu.

Năm 1963, địa bàn xã có thêm xóm Đồng Ca (gồm một phần diện tích các xóm Na Tũn và Cây Thị⁽¹⁾). Từ năm 1965 đến năm 1968, 2 xóm Na Tẻo và Thâm Pặng sáp nhập thành xóm Na Pặng; xóm Khau Cò và Lai Thành sáp nhập thành xóm Khau Lai; xóm Na Pén và Na Hấu sáp nhập thành xóm Xuân Trường. Đến ngày 7/4/1974, Bộ Nội vụ ra Quyết định số 136/NV đổi tên xã Tân Thành thành xã Ôn Lương. Tháng 3/2009, một phần diện tích của xóm Khau Lai được tách ra thành lập xóm Trung Tâm. Sau quá trình tách, sáp nhập, đến năm 2013, xã Ôn Lương có 10 xóm: Na Tũn, Cây Thị, Đầm Rum, Thâm Trung, Thâm Đông, Bản Cái, Na Pặng, Xuân Trường, Khau Lai, Trung Tâm.

Trước Cách mạng tháng Tám, số dân của Ôn Lương khoảng 700 nhân khẩu. Đến thời điểm chia tách xã (tháng 11/1953), xã có khoảng 200 hộ với 1.200 nhân khẩu. Trong những năm 1963 - 1965, khoảng 200 nhân khẩu từ các tỉnh Thái Bình, Hà Nam Ninh và một số nơi khác đến địa phương khai hoang, phát triển kinh tế. Sau kháng chiến chống Mỹ, xã có 450 hộ với 2.300 nhân khẩu. Đến năm 2013, xã có 907 hộ với 3.505 nhân khẩu. Hiện nay, xã có nhiều dân tộc cùng chung sống nhưng

⁽¹⁾ Đến năm 1972, toàn bộ phần diện tích và dân cư của xóm Đồng Ca được trả về cho 2 xóm Na Tũn và Cây Thị (phần thuộc địa bàn xóm nào, trả về cho xóm đó như trước khi thành lập xóm Đồng Ca).

chủ yếu là người Tày, Kinh, Nùng, Dao, Sán Chí; trong đó dân tộc Tày chiếm 85%, dân tộc Kinh chiếm 10%, còn lại là các dân tộc khác.

II. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Nhân dân Ôn Lương vốn rất coi trọng việc học. Năm 1925, trường Sơ học yếu lược được thành lập tại xã Phú Lý, có các thầy giáo miền xuôi (như thầy Phạm Gia Đệ, Nguyễn Văn Cần...) lên dạy học. Nhiều con em Ôn Lương đã đến học tập tại trường, sau này trở thành những cán bộ trong phong trào cách mạng địa phương như các đồng chí: Phan Văn Sáng, Phan Văn Quế, Phan Văn Tĩnh, Nguyễn Đại Hải, Nguyễn Đức Thọ, Phan Chân Chính, Nguyễn Thiện Tùng, Nguyễn Văn Kỳ, Nguyễn Văn Hới, Phan Đình Thơ... Trong số đó, có người trở thành thầy dạy học tại địa phương như thầy đồ Dây (tức đồng chí Phan Chân Chính), thầy đồ Cười (tức đồng chí Phan Văn Tĩnh)...

Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, mặc dù đời sống còn khó khăn, nhưng các gia đình trong xã vẫn tạo điều kiện cho con em được đến trường. Nhiều người đã trưởng thành, đem trí tuệ phục vụ sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Phát huy tinh thần hiếu học, ngày nay phong trào học tập của xã diễn ra sôi nổi. Các thế hệ học sinh luôn có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập. Hàng năm, tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt khoảng 70%. Ôn Lương được

đánh giá là một trong những xã có thành tích giáo dục tốt của huyện Phú Lương. Nhiều con em Ôn Lương đỗ đạt thành danh và giữ những chức vụ quan trọng trong các cơ quan Đảng, chính quyền... Đến năm 2013, toàn xã có 2 giáo sư, 1 phó giáo sư, 3 tiến sỹ và nhiều người giữ các chức vụ cấp cao ở Trung ương, tỉnh, huyện.

Bên cạnh truyền thống hiếu học, nhân dân Ôn Lương còn có truyền thống yêu nước được hun đúc qua nhiều thế hệ. Sau khi chiếm được nước ta, năm 1884, thực dân Pháp tiến đánh thành Thái Nguyên. Trên địa bàn huyện Phú Lương, chúng xây dựng một hệ thống đồn bốt dày đặc và bố trí lực lượng quân sự khá lớn để canh giữ. Trung bình mỗi đồn binh có khoảng 50 lính bao gồm cả lính lê dương, lính khố xanh và lính khố đỏ, ngoài ra còn có một lực lượng lính đồng do quan lại người Việt chỉ huy.

Năm 1917, cuộc khởi nghĩa của binh lính người Việt trong quân đội Pháp nổ ra do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo. Vốn sẵn lòng căm ghét quân xâm lược nên khi cuộc khởi nghĩa nổ ra, nhân dân tích cực hưởng ứng, một số người của xã tham gia cuộc khởi nghĩa như ông Nguyễn Văn Tư (xóm Thâm Trung). Ông Tư là lính khố xanh trong đội quân của Đội Cấn, sau đó bị giặc bắt và quản thúc tại nhà⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, Thái Nguyên, 1997, tr296

Trước Cách mạng tháng Tám, phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ ở các huyện Đại Từ - Võ Nhai đã ảnh hưởng tích cực đến đời sống chính trị của nhân dân Ôn Lương. Được sự giúp đỡ của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, nhân dân trong xã nhanh chóng giác ngộ cách mạng, đứng lên tham gia giành chính quyền thắng lợi ngay trong tháng 4/1945. Ôn Lương là địa phương giành được chính quyền và thành lập chính quyền cách mạng sớm nhất huyện Phú Lương. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân Ôn Lương luôn trung thành với sự lãnh đạo của Đảng, ủng hộ cách mạng, trực tiếp tham gia chiến đấu, được Đảng và Nhà nước ghi nhận, biểu dương.

Truyền thống văn hóa ở Ôn Lương được hình thành từ những nét đẹp trong đời sống vật chất và tinh thần của các dân tộc sinh sống trên địa bàn. Trải qua những thăng trầm của lịch sử, nền tảng văn hóa của các dân tộc Ôn Lương luôn được gìn giữ, tiếp nối. Giữa các dân tộc có sự giao lưu văn hóa đặc biệt là với dân tộc Kinh.

Nhà cửa của người Tày được xây dựng theo các kiểu nhà sàn, nhà nửa sàn nửa đất, nhà đất ở những nơi cao ráo, không gian thoáng đãng. Hướng nhà chủ yếu là hướng Đông Nam, mát về mùa hè và ấm về mùa đông.

Khi xây nhà, nhân dân thường mời thầy về xem hướng, xem ngày... Nhà sàn được chia làm hai gian hoặc nhiều gian, kết cấu khung nhà sàn truyền thống khá vững chắc bởi sự liên kết của các cột, vì kèo, xà ngang, đòn tay, rui mè... Ngày nay, đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều ngôi nhà xây dựng kiên cố giống nhà của người Kinh, các công trình giếng nước, chuồng trại được bố trí khoa học thuận lợi cho sinh hoạt.

Trang phục truyền thống của người Tày làm từ vải sợi bông tự dệt và nhuộm chàm. Y phục của nam giới có áo cánh 4 thân, áo dài 5 thân, khăn đội đầu, giày vải. Áo cánh 4 thân mặc theo kiểu xẻ ngực, cổ áo tròn, không cầu vai, có hàng cúc nhỏ trước ngực và hai túi nhỏ không nắp ở phía dưới. Áo cánh và áo dài của nữ giới cơ bản giống với trang phục nam giới nhưng kích thước hẹp hơn. Áo cánh được mặc hàng ngày, còn áo dài được mặc trong dịp lễ tết, hội hè. Thắt lưng truyền thống của người Tày dài khoảng 3m, rộng 30cm, được dệt trơn khổ bằng sợi bông nhuộm chàm. Trang sức của người phụ nữ Tày có: Vòng cổ, vòng tay, vòng chân, xà tích bằng bạc. Nhìn chung, trang phục của người Tày không có nhiều hoa văn trang trí. Hiện nay, các trang phục truyền thống được mặc chủ yếu vào các dịp hội hè, đình đám... còn trong sinh hoạt thường ngày người dân mặc trang phục giống người Kinh.

Về đời sống tinh thần, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là tín ngưỡng phổ biến, lâu đời trong mỗi nếp nhà của người dân Ôn Lương. Bàn thờ tổ tiên được bài trí cẩn thận và đặt ở vị trí tôn nghiêm nhất trong nhà. Vào mỗi dịp lễ tết, các gia đình thường làm mâm cơm cúng gia tiên. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn nhiều nét sinh hoạt văn hóa khác. Hàng năm, người Tày tổ chức nghi lễ mở cửa mồ vào ngày 3/3 âm lịch (người Kinh gọi là tết thanh minh), tết diệt sâu bọ vào ngày 5/5 âm lịch, lễ xá tội vong nhân vào ngày 15/7 âm lịch. Ngày 10/10 âm lịch, người dân làm tết cơm mới với mong muốn mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

Nhân dân các dân tộc Ôn Lương coi trọng tình làng nghĩa xóm. Công việc của gia đình như cưới xin, tang ma, làm nhà... đều được hàng xóm láng giềng giúp đỡ. Ngoài ra, xã thường xuyên tổ chức sinh hoạt, giao lưu văn hóa thắt chặt thêm tình cảm gắn bó giữa các dân tộc.

Trên địa bàn xã có 7 di tích lịch sử văn hóa, trong đó có 6 di tích lịch sử cách mạng và 1 di tích lịch sử văn hóa.

Đình Khuân Rang nằm ở xóm Đầm Rum, nơi diễn ra cuộc mít tinh lớn vào ngày 5/4/1945. Tại đây, đồng chí Nguyễn Văn Rạng đã tuyên bố xóa bỏ chế độ phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng đầu tiên ở Ôn Lương Hạ.

Địa điểm xưởng quân giới: Năm 1946, xưởng quân giới sơ tán về xóm Na Pằng, trụ sở đặt tại gia đình nhà ông Ma Văn Đông.

Địa điểm xưởng in báo Quân du kích: Năm 1946, báo Quân du kích (do ông Đào Phan làm chủ báo) sơ tán về ở tại xóm Bản Cái, trụ sở đặt tại gia đình ông Nguyễn Văn Thích. Gia đình ông Nguyễn Văn Thích và nhân dân trong xóm thực hiện công tác phòng gian bảo mật để bảo vệ cho cơ quan hoạt động.

Địa điểm di tích Cục Vận tải: Vào năm 1951 - 1952, Cục Vận tải về đóng quân tại các xóm Đầm Rum, xóm Thâm Trung.

Địa điểm đóng quân của Cục Dân quân: Cục đóng tại Khau Trà, xóm Bản Cái do đồng chí Khuất Duy Tiến làm Cục trưởng.

Địa điểm di tích đóng quân của Cục Quân y tại đồi Thâm Toọng xóm Na Tũn.

Địa điểm di tích, hầm làm việc của đồng chí Nguyễn Chí Thanh nằm tại xóm Thâm Đông.

III. Nhân dân Ôn Lương dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc vận động giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945

Từ lâu, người Ôn Lương đã thành thực trong trồng trọt, chế tạo công cụ lao động, vũ khí thô sơ để săn bắt.

Người dân biết làm giếng nước chống hạn, cải tạo đất đai, cọn nước và đào đắp mương, phai để dẫn nước vào ruộng. Ngoài ruộng nước, người dân còn làm nương rẫy. Hàng năm, đến thanh minh, các gia đình bắt đầu phát rẫy; từ cuối tháng tư đến đầu tháng năm (âm lịch), rẫy được đốt dọn để canh tác.

Trước cách mạng, ruộng đất chủ yếu do các dòng họ tự khai phá, dòng họ nào đông nhân khẩu thì khai phá được nhiều ruộng đất, những gia đình ít ruộng phải đi làm thuê hoặc mua ruộng đất để sản xuất. Nhìn chung, Ôn Lương có diện tích đất sản xuất nông nghiệp ít, đất đai khó canh tác, năng suất thấp.

Khi thực dân Pháp thiết lập bộ máy cai trị trên địa bàn xã, chúng đặt ra nhiều thứ thuế vô lý nhằm bóc lột nhân dân như thuế trâu bò, thuế gà, vịt... trong đó nặng nhất là thuế đinh - đánh vào nam giới từ 18 đến 60 tuổi. Sau công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2, thuế đinh được thu với mức 2,7 đồng/suất. Cảnh đóng thuế chồng thuế làm đời sống của nhân dân vô cùng cực khổ.

Về chính trị, trước Cách mạng tháng Tám, cai trị tổng Phủ Lý là chánh tổng, phó tổng; dưới tổng là xã. Đứng đầu xã là lý trưởng, giúp việc cho lý trưởng có phó lý, xã đoàn, trương tuần, thủ bạ... Một số lý trưởng ở xã Ôn Lương Thượng là Lý Cảnh, Lý Sự..., ở xã Ôn Lương Hạ là Lý Hóp, Lý Cười, Lý Boóng...

Về văn hóa, thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân, xây nhà tù nhiều hơn trường học nhằm đẩy nhân dân vào vòng u tối, lạc hậu. Cả Phú Lương chỉ có 3 trường học (đặt ở Phủ Lý, Đu và Yên Ninh) mở từ lớp 1 đến lớp 3 với khoảng 100 học sinh. Toàn xã có hơn 10 học sinh theo học tại Phủ Lý. Với chính sách cai trị thâm độc của thực dân Pháp, trên 95% dân số trên địa bàn xã mù chữ.

Việc chăm sóc sức khỏe cho người dân không được đảm bảo. Thực dân Pháp tìm mọi cách đầu độc nhân dân ta bằng rượu cồn, thuốc phiện. Hầu như xóm làng nào cũng có bàn đèn, thuốc phiện, đại lý rượu. Bình quân, thực dân Pháp bắt mỗi dân đinh phải tiêu thụ khoảng 10 lít rượu/năm. Người dân có ốm đau thường tự chữa trị bằng lá cây trong rừng hoặc nhờ thầy cúng.

Tháng 9/1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, thực dân Pháp cấu kết với Nhật, đẩy nhân dân ta vào tình cảnh “*một cổ đôi tròng*”. Phát xít Nhật ra lệnh bắt lính, bắt phu, tăng thuế, thu mua thóc gạo, buộc nhân dân phải nhổ lúa trồng đay, thầu dầu phục vụ chiến tranh. Trước tình hình đó, tháng 5/1941, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 quyết định giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đồng thời chuyển trọng tâm công tác về vùng nông thôn.

Sau khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940), các Đội Cứu quốc quân I và Cứu quốc quân II đã ra đời ở Bắc Sơn (Lạng

Sơn) và Võ Nhai (Thái Nguyên). Thực hiện chủ trương của Đảng về việc mở rộng phạm vi hoạt động, phát triển lực lượng, từ cuối tháng 10/1941 đến đầu năm 1942, một số tổ Cứu quốc quân đã gây dựng cơ sở và nối liên lạc ở các vùng Hữu Lũng⁽¹⁾, Yên Thế (Bắc Giang), Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), Tuyên Quang. Vào cuối tháng 2, đầu tháng 3/1942, phong trào cách mạng từ các huyện Đại Từ, Định Hóa đã lan đến một số xã của huyện Phú Lương.

Đầu năm 1945, chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Quân phát xít thua liên tiếp trên các mặt trận. Đề phòng khả năng bị thực dân Pháp tấn công ở phía sau khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương, 20 giờ 20 phút ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính lật Pháp, hoàn toàn độc chiếm Đông Dương.

Ngay trong đêm 9/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng kịp thời triệu tập hội nghị mở rộng đưa ra chủ trương mới. Từ việc nhận định rõ kẻ thù, hội nghị quyết định phát động cao trào kháng Nhật cứu nước, kịp thời đón thời cơ tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, phong trào cách mạng phát triển mạnh ở địa phương. Từ các chiến khu cách mạng, Đội Việt Nam tuyên

⁽¹⁾ Từ năm 1995, huyện Hữu Lũng thuộc tỉnh Lạng Sơn.

truyền giải phóng quân làm nòng cốt phát động nhân dân giành chính quyền.

Do tiếp giáp vị trí địa lý, các đồng chí ở Định Hóa bắt đầu liên lạc, gây dựng cơ sở cách mạng tại Ôn Lương. Các đồng chí Nguyễn Văn Sạch, Ma Văn Tiến, Ma Văn Phượng là cán bộ chủ chốt của huyện Định Hóa giao nhiệm vụ cho đồng chí Phan Văn Sáng (người Ôn Lương) bí mật vận động nhân dân cung ứng muối và nhu yếu phẩm đưa lên căn cứ Định Hóa. Từ đây, sợi dây liên lạc giữa Định Hóa và Ôn Lương được hình thành.

Từ Định Hóa, đồng chí Ma Văn Phùng đến nhà ông Tư Chua (xóm Thâm Trung) để điều tra nắm bắt tình hình cơ sở, xem xét khả năng chống lại cách mạng của tổng lý, kỳ hào. Ông Tư Chua là anh em họ hàng với ông Ma Văn Phùng, vốn là lính khố xanh của Đội Cấn, từng tham gia chống Pháp ở Thái Nguyên nên có tinh thần đấu tranh cách mạng. Nhà ông Chua nằm ở nơi hẻo lánh, giáp huyện Định Hóa nên đảm bảo an toàn, bí mật.

Đầu tháng 4/1945, một đơn vị của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Rạng, Phương Cương, Trương Văn Đắc, Lê Đình Nhậm, Kim Anh... từ Định Hóa được phân công về hoạt động ở Phú Lương với nhiệm vụ cụ thể là:

- Xóa bỏ chính quyền đế quốc, phong kiến; thành lập chính quyền cách mạng ở các xã chủ yếu là các xã ven Quốc lộ số 3, làm căn cứ chặn đánh quân Nhật từ tỉnh lỵ Thái Nguyên lên Bắc Kạn và Chợ Chu (Định Hóa); xây dựng chính quyền cách mạng ở các xã trong toàn huyện Phú Lương.

- Lập quỹ bình lương, tích trữ lương thực xung quanh khu vực núi Chúa; tổ chức nhân dân vào các đội tự vệ, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng tham gia đánh địch, giải phóng tỉnh lỵ Thái Nguyên.

- Đảm bảo đường giao thông liên lạc giữa các căn cứ cách mạng Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), Tân Trào (Sơn Dương - Tuyên Quang), Võ Nhai (Thái Nguyên), Bắc Sơn (Lạng Sơn).

Đến tháng 4/1945, đơn vị đã về tới xã Ôn Lương Hạ, tại đây đơn vị chia thành ba bộ phận tỏa đi các hướng: Một bộ phận do đồng chí Trương Văn Đắc phụ trách xuống Hái Hoa (xã Phấn Mễ) phối hợp với lực lượng tự vệ ở đây làm nhiệm vụ phát triển lực lượng, chuẩn bị tham gia đánh địch giải phóng tỉnh lỵ Thái Nguyên. Bộ phận thứ hai do đồng chí Phương Cương phụ trách làm nhiệm vụ phối hợp với đội tự vệ của các xã ven Quốc lộ 3 đoạn từ km 31 đến km 34 đánh đồn điền Na và chặn quân Nhật từ đồn Đu lên Chợ Mới (Bắc Kạn) và Chợ

Chu (Định Hóa). Bộ phận thứ ba do đồng chí Nguyễn Văn Rạng phụ trách, lấy xã Ôn Lương Hạ làm cơ sở cách mạng thực hiện nhiệm vụ xóa bỏ chính quyền tay sai, xây dựng chính quyền cách mạng ở tổng Phủ Lý.

Sau khi nắm chắc tình hình trên địa bàn xã, ngày 4/4/1945, đồng chí Nguyễn Văn Rạng và Ma Văn Phùng mời tất cả các chức danh trong Hội đồng kỳ mục về họp tại nhà ông Lý Boóng (xã Ôn Lương Hạ). Tại cuộc họp, đồng chí tuyên bố giải tán chính quyền phong kiến và yêu cầu giao nộp ấn tín, bằng sắc của bộ máy chính quyền thực dân phong kiến cho cách mạng. Đồng chí Nguyễn Văn Rạng giao nhiệm vụ cho đồng chí Phan Văn Sáng triệu tập nhân dân tổ chức mít tinh tại đình Khuân Rạng.

Sáng ngày 5/4/1945, tại đình Khuân Rạng, một bộ phận Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do đồng chí Nguyễn Văn Rạng phụ trách tổ chức cuộc mít tinh quy mô lớn với sự tham gia của đông đảo nhân dân trong xã Ôn Lương Hạ. Trước toàn thể nhân dân, đồng chí nêu rõ nhiệm vụ trước mắt của nhân dân trong xã là tiến tới tổng khởi nghĩa. Đồng chí Nguyễn Văn Rạng trình trọng tuyên bố: Kể từ ngày 5/4/1945, chính quyền cách mạng của nhân dân được thiết lập, xóa bỏ hoàn toàn chính quyền tay sai của thực dân phong kiến.

Ngay sau đó, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Ôn Lương Hạ ra đời do ông Nguyễn Đại Hải làm Chủ tịch, ông Phan Văn Đắc làm Phó Chủ tịch, ông Phan Văn Quế làm Ủy viên thư ký, ông Phan Công Bính làm Ủy viên kiêm thủ quỹ, ông Phan Văn Tĩnh làm Ủy viên. Ôn Lương Hạ đổi tên thành xã Phú Thịnh⁽¹⁾.

Các tổ chức đoàn thể trong xã cũng được kiện toàn. Các ông Phan Văn Rư làm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh, ông Nguyễn Chí Sứy làm Phó Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh. Ông Phan Đình Thơ làm Thư ký Đoàn Thanh niên và ông Phan Văn Đâu làm Phó Thư ký Đoàn Thanh niên. Ông Nguyễn Đức Thọ làm Chánh Đội tự vệ, ông Nguyễn Văn Cẩm làm Phó Đội tự vệ, bà Nguyễn Thị Chia làm Chánh Thư ký Hội Phụ nữ.

Như vậy, Ôn Lương Hạ là xã đầu tiên giành được chính quyền ở tổng Phủ Lý và huyện Phú Lương. Sự kiện trên có ý nghĩa vô cùng to lớn, là phát súng mở màn cho những cuộc đấu tranh giành chính quyền trên địa bàn tổng Phủ Lý và huyện Phú Lương sau này. Từ Ôn Lương Hạ, phong trào cách mạng lan nhanh ra các xã khác trong vùng. Ngày 6/4/1945, chính quyền cách mạng nhanh chóng được thành lập ở Ôn Lương Thượng.

⁽¹⁾ Tên gọi xã Phú Thịnh và Thái Thịnh chỉ tồn tại trong năm 1945 nhưng để độc giả tiện theo dõi, chúng tôi vẫn sử dụng tên gọi Ôn Lương Thượng và Ôn Lương Hạ qua các thời kỳ.

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời được thành lập do ông Nguyễn Văn Hởi làm Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Mão - Phó Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Viêt làm Ủy viên thư ký, ông Nguyễn Văn Chấn và ông Nguyễn Văn Tuyển là Ủy viên. Tháng 4/1945, Ôn Lương Thượng đổi tên thành xã Thái Thịnh. Sau đó, các xã khác trong tổng Phủ Lý cũng lần lượt giành chính quyền.

Sau khi giành chính quyền tại các xã trong tổng Phủ Lý, ngày 15/4/1945, Hội nghị cán bộ lãnh đạo các xã trong tổng được tổ chức và bầu ra Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tổng Phủ Lý (gọi tắt là ban tổng) do ông Hoàng Văn Phùng làm Chủ tịch, ông Hoàng Gia Dũng làm Phó Chủ tịch.

Ban tổng và chính quyền cấp xã trực tiếp lãnh đạo nhân dân xây dựng cuộc sống mới. Chính quyền cách mạng tổng Phủ Lý coi trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự và bồi dưỡng cán bộ cốt cán. Để xây dựng Đội tự vệ vững mạnh, xã cử 2 đến 3 người đi học lớp quân sự, chính trị ở Núi Chúa (làng Cam, xã Động Đạt). Các đội tự vệ trong xã cùng các xã khác trong tổng Phủ Lý được triệu tập huấn luyện quân sự tại bản Eng (xã Phủ Lý). Lớp học do bộ đội giải phóng và những người đi học lớp Làng Cam (Động Đạt) về trực tiếp huấn luyện.

Dân quân trên địa bàn Ôn Lương phối hợp cùng dân quân các địa bàn lân cận tổ chức tuần phòng theo trục lộ

Đu - Ôn Lương đi Phú Tiến (Định Hóa) tại các chốt điểm: Bò Đái - Cống Thâm, Gốc Khế - Bắc Nấm, Thảm Ròng. Các chốt này có nhiệm vụ liên lạc với các vùng lân cận, vừa kiểm soát người ra vào đảm bảo bí mật, an toàn cho vùng giải phóng, được dân quân tự vệ thay nhau canh gác suốt ngày đêm cho tới ngày Tổng khởi nghĩa.

Khoảng tháng 5/1945, nhằm khắc phục tình trạng khan hiếm hàng hóa, chính quyền tổng Phủ Lý tổ chức mở chợ bí mật (gọi là chợ Thuận Thành) đặt ở khu Bãi Sim (xã Thuận Thành) và thành lập Ban chuyên trách thương nghiệp do ông Hoàng Đoàn Kết phụ trách. Nhân dân các xã Phú Tiến, Bộc Nhiêu (Định Hóa) và các xã lân cận khác đến họp chợ đông đúc. Hàng hóa được mua bán tự do.

Công tác bồi dưỡng cán bộ được đặc biệt quan tâm, chính quyền chọn và cử các ông: Nguyễn Đại Hải, Phan Văn Quế, Phan Văn Tĩnh, Nguyễn Thiện Tùng đi học tại trường Quân chính kháng Nhật ở xã Tân Trào (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang). Nhiều người khác được cử đi học tại các lớp bồi dưỡng ngắn ngày ở bản Eng và làng Cam, sau này trở thành những cán bộ chủ chốt của địa phương như Phan Đình Thơ, Nguyễn Văn Chèo, Nguyễn Văn Luận, Phan Văn Năm, Nguyễn Văn Hởi, Nguyễn Văn Viết, Phan Văn Bưởi, Nguyễn Đức Thọ, Phan Văn Đâu, Nguyễn Chí Sứ.

Ngày 17/7/1945, tại gia đình đồng chí Phan Văn Quế ở xóm Na Tũn, các đồng chí Nguyễn Văn Rạng và Vũ Hưng chủ trì hội nghị tiến hành tổ chức bầu chọn cán bộ vào chính quyền lâm thời huyện Phú Lương. Đến ngày 19/7/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Phú Lương chính thức thành lập gồm 5 thành viên: Ông Phan Văn Sáng được bầu làm Chủ tịch, ông Hoàng Gia Dũng làm Phó Chủ tịch, ông Phan Chân Chính làm Ủy viên thư ký, ông Hoàng Đoàn Kết làm Ủy viên, ông Mai Khoát Hải làm Ủy viên. Trụ sở Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Phú Lương đặt tại nhà ông Ma Văn Thông (tức ông Lầy) ở xóm Bản Cái.

Cuối tháng 7/1945, trên địa bàn huyện Phú Lương, quân Nhật và lính bảo an vẫn đóng ở đồn điền Na và mỏ than Phấn Mễ. Nhiệm vụ cách mạng được đặt ra cho đại phương lúc này: Một là xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền, đoàn thể; hai là đánh đuổi quân xâm lược. Đội tự vệ Ôn Lương Hạ do đồng chí Nguyễn Đức Thọ - Đội trưởng Đội tự vệ chỉ huy đánh địch từ km 31 đến km 34. Để bổ sung và tăng cường lực lượng cán bộ chỉ đạo trên phạm vi địa bàn huyện Phú Lương, cấp trên quyết định điều động các đồng chí Nguyễn Đại Hải, Phan Văn Quế, Phan Văn Tĩnh, Nguyễn Thiện Tùng - những người con ưu tú (của Ôn Lương) vừa học ở trường Quân chính kháng Nhật về phân công chỉ đạo trực tiếp ở các vùng.

Vùng 1: Gồm tổng Phủ Lý, Động Đạt, Phấn Mễ do đồng chí Phan Văn Sáng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Phú Lương phụ trách.

Vùng 2: Gồm Yên Đỗ, Yên Trạch, Yên Ninh, Yên Lạc do đồng chí Nguyễn Đại Hải phụ trách.

Vùng 3: Gồm Sơn Cẩm, Quan Triều do đồng chí Phan Văn Tĩnh phụ trách.

Vùng 4: Gồm Phú Đô, Túc Tranh, Vô Tranh do đồng chí Phan Văn Quế phụ trách.

Vùng 5: Gồm Cổ Lũng, Bá Sơn do đồng chí Nguyễn Thiện Tùng phụ trách.

Như vậy, đội ngũ cán bộ của địa phương được bổ sung và phụ trách nhiều xã trong huyện Phú Lương.

Cuối tháng 7/1945, Ôn Lương Thượng được tiếp đón phái đoàn "bộ đội Việt - Mỹ" từ Tân Trào tới thăm. Đoàn có 5 người do thiếu tá Tô-mát làm trưởng đoàn với danh nghĩa là lực lượng đồng minh chống phát xít. Nhân dân đón tiếp phái đoàn chu đáo, trọng thị.

Từ giữa tháng 8/1945, sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện, quân Nhật và bọn tay sai ở Đông Dương hoang mang cực độ. Trung ương Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động toàn dân nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Tự vệ và nhân dân Ôn Lương tổ chức lực lượng tiến ra giải phóng

huyện lỵ Phú Lương, phối hợp với các xã khác đánh địch ở đồn điền Na, theo Quốc lộ 3 đánh đồn Phấn Mễ, phá kho thóc, diệt ác ôn và bọn tay sai phản động.

Do vị trí địa lý và điều kiện lịch sử, Ôn Lương là địa bàn giành được chính quyền sớm hơn so với nhiều địa phương trong huyện. Sự kiện trên đánh dấu sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức cách mạng, sự trưởng thành trong chiến đấu của nhân dân Ôn Lương. Từ đây, nhân dân Ôn Lương phấn khởi, hăng hái tham gia xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng.

IV. Xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến (8/1945 - 11/1946)

Bước vào thực hiện nhiệm vụ mới, nhân dân Ôn Lương phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách. Tại Ôn Lương, địa phương phải đối phó cùng một lúc với giặc đói, giặc dốt. Cùng với chính sách bóc lột của thực dân Pháp, phát xít Nhật, khó khăn do thời tiết gây ra cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Trận lụt tháng 8/1945 làm hư hỏng một số nương, phai, làm nhiều diện tích lúa và hoa màu của nhân dân bị mất trắng. Nhiều hộ gia đình thiếu ăn lúc giáp hạt. Tỷ lệ người dân không biết chữ còn ở mức cao.

Nhiệm vụ đặt ra lúc này là nhanh chóng giải quyết giặc đói, giặc dốt, nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng

và củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến sắp tới.

Thực hiện chủ trương của Đảng và hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Cứ mười ngày nhịn một bữa, mỗi tháng ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo. Tất cả người dân Ôn Lương đều hăng hái tham gia chia sẻ, đóng góp gạo với tinh thần *“lá lành đùm lá rách”*, *“một miếng khi đói bằng một gói khi no”* để khắc phục tình trạng thiếu đói.

Nhằm giải quyết nạn đói một cách lâu dài, chính quyền và nhân dân Ôn Lương tích cực đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, thực hiện triệt để khẩu hiệu *“tắc đất tắc vàng”*, *“không để một tấc đất bỏ hoang”*, tiến hành khai hoang, phục hóa, gieo trồng các loại cây lương thực như lúa, ngô, khoai, sắn... Năng suất lương thực đạt 15 tạ/ha.

Song song với việc “diệt giặc đói”, nhiệm vụ “diệt giặc dốt” cũng được quan tâm. Ban bình dân học vụ ra đời đã tuyên truyền, động viên nhân dân không kể già, trẻ, lớn, bé tham gia. Ban ngày nhân dân ra đồng, tăng gia sản xuất, tối về đến các lớp học chữ. Bên cạnh đó, nhiều hình thức học tập khác được áp dụng và phát huy hiệu quả như tổ chức nhiều buổi sinh hoạt văn nghệ có lồng ghép học chữ... Các cán bộ phụ trách đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền, động viên kể cả bắt buộc nhân dân học chữ Quốc ngữ.

Thực hiện Sắc lệnh số 51 ngày 17/10/1945 của Chính phủ, nhân dân trong huyện Phú Lương tập trung chuẩn bị Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I. Do tình Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh ngày 18/12/1945 của Chính phủ về việc lùi cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946 nên ngày 23/12/1945, cuộc bầu cử vẫn diễn ra với sự tham gia của đông đảo cử tri Ôn Lương. Công tác tổ chức bầu cử diễn ra chặt chẽ dưới sự chỉ đạo của ban tổng Phủ Lý. Các lực lượng dân quân và tự vệ của xã cũng được huy động để giữ gìn an ninh trật tự tại các xóm, bản nhất là những nơi đặt hòm phiếu. Ba đại biểu của tỉnh là các đồng chí Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái và Nguyễn Trung Thành được nhân dân tín nhiệm bầu vào Quốc hội khóa I.

Sau cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I, thực hiện chủ trương của cấp trên về việc kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp, nhân dân trong xã khẩn trương chuẩn bị cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Tháng 4/1946, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về việc xóa bỏ cấp tổng, các xã trong tổng Ninh Tường⁽¹⁾ cũ sáp nhập lại thành một xã lớn lấy tên là xã Hợp Thành. Xã Hợp Thành gồm 7 thôn Ôn Lương Thượng, Ôn Lương Hạ, Môn Bình, Thuận Thành, Phú Thành, Ninh Tường và Tân Phán.

⁽¹⁾ Sau một thời gian, tổng Phủ Lý đổi thành tổng Ninh Tường.

Tháng 4/1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã được tổ chức. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu các chức danh của Ủy ban hành chính: Ông Nguyễn Đức Tân làm Chủ tịch Ủy ban hành chính, ông Hoàng Ngọc Thắng làm Phó Chủ tịch, ông Nguyễn Chí Sứ làm Ủy viên thư ký. Trụ sở Ủy ban hành chính xã được đặt tại Bến Gió (Ôn Lương). Thời kỳ này, các cán bộ làm việc trong chính quyền xã chưa có chế độ lương. Đội ngũ cán bộ vừa làm vừa học, luôn trung thành với sự nghiệp cách mạng. Trong bộ máy chính quyền của xã Hợp Thành, các cán bộ chủ yếu đều là người con quê hương Ôn Lương như: Nguyễn Đức Tân, Nguyễn Chí Sứ...

Cùng với chính quyền, các mặt trận, đoàn thể cũng lần lượt được thành lập và từng bước kiện toàn. Ban Chấp hành Mặt trận Việt Minh có 3 thành viên: Ông Hoàng Văn Vạn làm Chủ nhiệm, ông Lương Văn Dư làm Phó Chủ nhiệm, ông Phan Văn Ngâm làm Ủy viên. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ có 5 thành viên: Bà Phan Thị Suối làm Bí thư; bà Phan Thị Huệ, bà Phan Thị Léch, bà Ma Thị Phước, bà Nông Thị Quyết làm Ủy viên. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên có ông Phan Văn Đâu phụ trách. Nắm giữ các chức vụ trong mặt trận và các đoàn thể của liên xã có nhiều người thuộc địa bàn Ôn Lương như: Phan Văn Ngâm, Phan Văn Đâu, Phan Thị Suối, Phan Thị Huệ, Phan Thị Léch.

Thuộc khu vực miền núi, mặc dù đời sống còn gặp nhiều khó khăn nhưng nhân dân Ôn Lương luôn giúp đỡ hết sức cho cách mạng, quyết tâm bảo vệ quê hương đất nước. Phát huy truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, sau Cách mạng tháng Tám, nhân dân Ôn Lương cùng với nhân dân cả nước hăng hái tham gia xây dựng, bảo vệ chính quyền, đánh đuổi kẻ thù.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG RA ĐỜI TRỰC TIẾP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

(11/1946 - 1954)

I. Chi bộ Đảng thành lập, trực tiếp lãnh đạo nhân dân góp phần đánh bại cuộc tấn công của thực dân Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc vào thu đông 1947

Sau khi thành lập chính quyền cách mạng (tháng 4/1945), địa bàn Ôn Lương vẫn chưa có cơ sở Đảng. Yêu cầu đặt ra lúc này là cần xây dựng và phát triển cơ sở Đảng để lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt công cuộc kháng chiến kiến quốc.

Trải qua năm tháng gian khổ trong những ngày tiền khởi nghĩa, đội ngũ cán bộ Ôn Lương được rèn luyện và từng bước trưởng thành. Cuối năm 1945, Tỉnh ủy Thái Nguyên cử đồng chí Lê Phương - cán bộ Đảng ở huyện Phú Bình lên phụ trách phong trào cách mạng huyện Phú Lương. Tháng 2/1946, các cán bộ cốt cán của huyện là Phan Văn Sáng, Phan Văn Quế, Phan Văn Tỉnh, Nguyễn Thị Hát được kết nạp vào Đảng. Trong đó có 3

đồng chí người Ôn Lương là các đồng chí Phan Văn Sáng, Phan Văn Quế, Phan Văn Tĩnh. Trên cơ sở đó, Chi bộ cơ quan huyện Phú Lương - Chi bộ đầu tiên của huyện Phú Lương được thành lập do đồng chí Lê Phương trực tiếp làm Bí thư. Đến tháng 4/1946, đồng chí Nguyễn Đại Hải và đồng chí Nguyễn Thiện Tùng được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Như vậy, tính đến tháng 4/1946, Ôn Lương có 5 đồng chí được kết nạp vào Đảng. Đây là những đảng viên hạt nhân có ảnh hưởng tích cực đến sự ra đời của Chi bộ Đảng sau này.

Tháng 4/1946, Ban Cán sự Đảng⁽¹⁾ huyện Phú Lương ra đời gồm các đồng chí: Lê Phương, Phan Văn Quế, Phan Văn Tĩnh. Đồng chí Lê Phương được bầu làm Trưởng ban. Đến tháng 7/1946, Ban Cán sự Đảng trực tiếp chỉ đạo xây dựng Đảng ở xã Hợp Thành. Đồng chí Thái Bảo và đồng chí Nguyễn Vũ tổ chức kết nạp Đảng cho các đồng chí: Phan Văn Sáng, Nguyễn Chí Sứ, Nguyễn Khắc Tiềm, Hoàng Văn Ngũ. Trong đó, đồng chí Phan Văn Sáng, Nguyễn Chí Sứ, Nguyễn Khắc Tiềm là người Ôn Lương, nâng tổng số đảng viên Ôn Lương lên 8 đồng chí. Bên cạnh đó, Ban cán sự Đảng

⁽¹⁾ Tháng 11/1946, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định thành lập Đảng bộ huyện Phú Lương. Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm các đồng chí Thái Bảo làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Vũ và Phan Văn Quế làm Ủy viên.

phân công một số đồng chí về các xã trong huyện để tuyên truyền xây dựng tổ chức Đảng như đồng chí Nguyễn Đại Hải phụ trách gây dựng cơ sở Đảng ở các xã Yên Ninh, Yên Trạch...

Tháng 11/1946, Chi bộ Đảng xã Hợp Thành được thành lập tại nhà đồng chí Phan Văn Sảng xóm Bản Cái (Ôn Lương). Ban Chi ủy đầu tiên gồm 5 đồng chí, đồng chí Phan Văn Sảng được cử làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Chí Súly làm Phó Bí thư. Các đồng chí Nguyễn Khắc Tiềm, Nguyễn Văn Kỳ, Hoàng Văn Ngũ làm Ủy viên. Sau khi thành lập, Chi bộ Đảng đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Chỉ đạo nhân dân thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng, ra sức đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng về mở "*Lớp đảng viên tháng Tám*", Chi bộ xã chủ trương kết nạp thêm nhiều đảng viên mới. Đến năm 1947, Chi bộ lần lượt kết nạp thêm 11 đồng chí (trong đó có 10 đảng viên Ôn Lương) là: Phan Văn Học, Nguyễn Khắc Bùi, Nguyễn Đức Tân, Phan Đình Thơ, Phan Thị Huệ, Phan Thị Suối, Phan Văn Đang, Phan Văn Lười, Nguyễn Văn Hởi, Nguyễn Văn Giáp, Phan Thành.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp liên tục gây hấn ở nhiều nơi. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng tại làng Vạn Phúc, Hà Đông quyết định phát động toàn quân, toàn dân tiến

hành kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ngày 20/12/1946, Đài Tiếng nói Việt Nam phát đi “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa.

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm. Không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sỹ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước...”⁽¹⁾.

Cùng với lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ban hành tài liệu “Toàn

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập (tập 4), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.1018.

dân kháng chiến” vạch ra nội dung cơ bản của cuộc kháng chiến là toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh.

Thực hiện đường lối chủ trương của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, trực tiếp là Huyện ủy lâm thời và Ủy ban hành chính huyện Phú Lương, nhân dân Ôn Lương khẩn trương chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến.

Về công tác tổ chức chính quyền, cuối năm 1946, Ủy ban bảo vệ ra đời làm nhiệm vụ điều hành công việc chuẩn bị kháng chiến. Sau đó, Ủy ban bảo vệ được đổi thành Ủy ban kháng chiến. Cuối năm 1947, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến sáp nhập thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính. Đầu năm 1948 Ủy ban kháng chiến hành chính xã Hợp Thành chính thức thành lập do ông Nguyễn Đức Tân làm Chủ tịch. Ủy ban có nhiệm vụ điều hành công việc chuẩn bị kháng chiến ở địa phương, huy động mọi nhân lực và vật lực phục vụ kháng chiến.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của công tác chuẩn bị kháng chiến là tiếp tục xây dựng, củng cố hậu phương và phát triển lực lượng vũ trang. Thực hiện Thông tư ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng (về hệ thống tổ chức, nhiệm vụ của dân quân, du kích thuộc các khu, tỉnh, huyện, xã; quy định mọi công dân từ 18 đến

45 tuổi vào dân quân), năm 1947, xã Hợp Thành có 1 trung đội dân quân du kích gồm 36 người do ông Nguyễn Văn Tạch phụ trách. Lực lượng dân quân du kích vừa làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát khu vực đi vào An toàn khu vừa làm nhiệm vụ sản xuất đồng thời được tham dự các lớp tập huấn ngắn ngày về cách sử dụng binh khí, cách đánh giáp lá cà, đánh quân nhảy dù...

Là vùng không bị thực dân Pháp chiếm đóng nên cuối tháng 12/1946, cũng như các xã khác trong huyện, địa phương đã đón tiếp nhiều đồng bào từ các vùng địch tạm chiếm đến tản cư kháng chiến. Ban tiếp cư (do đồng chí Nguyễn Đức Tân làm trưởng ban) có nhiệm vụ bố trí nơi ăn, ở cho đồng bào miền xuôi (chủ yếu là những người đi theo các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn hoặc là người di cư tự do) nhanh chóng ổn định cuộc sống. Chấp hành chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Vô luận thế nào các Ủy ban hành chính không được bỏ dân bơ vơ"*, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, chính quyền và đoàn thể địa phương nhanh chóng phân chia khu vực định cư, tổ chức ổn định cuộc sống cho người dân.

Địa bàn Ôn Lương nằm cận kề với An toàn khu Định Hóa, có địa thế hiểm trở rất thuận lợi cho các hoạt động bí mật của ta và gây khó khăn cho địch, nhân dân lại có truyền thống đấu tranh cách mạng nên trở thành nơi che chở các cán bộ, cơ quan Nhà nước của Trung ương, Liên khu I, tỉnh Thái Nguyên như: Cục Vận tải đóng tại

Đầm Rum, xóm Thâm Trung; Cục Dân quân đóng tại xóm Bản Cái, Cục Quân y đóng tại xóm Na Tún, Xưởng in báo Quân du kích (tiền thân của báo Quân đội nhân dân) được đặt tại xóm Bản Cái, Xưởng Quân giới của quân đội được đặt tại xóm Na Pặng, hầm làm việc của đồng chí Nguyễn Chí Thanh tại xóm Thâm Đông. Nhân dân trong xã giúp đỡ lương thực, thực phẩm và hàng trăm ngày công để xây dựng nơi ở, nơi làm việc, kho tàng, công xưởng cho các cơ quan, đơn vị. Một số gia đình nhường nhà cho các cán bộ, chiến sỹ ở, làm nơi đặt trụ sở cơ quan như gia đình ông Ma Văn Đông là nơi đặt trụ sở của xưởng Quân giới, gia đình ông Nguyễn Văn Thích là nơi đặt trụ sở của xưởng in báo Quân du kích, gia đình đồng chí Nguyễn Đại Hải là nơi ở và làm việc của đồng chí Nguyễn Chí Thanh. Mỗi gia đình nhận đỡ đầu từ 1 đến 2 chiến sỹ. Chính quyền phối hợp với các đoàn thể huy động toàn dân đóng góp ngày công làm kho quân lương, tu sửa nhà cửa, dành thêm diện tích cho bộ đội.

Để đảm bảo bí mật và an toàn cho các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, lực lượng vũ trang và nhân dân triệt để thực hiện khẩu hiệu “*Ba không*” (không biết, không nghe, không thấy), thường xuyên tổ chức tuần tra canh gác, bảo vệ xóm làng, đào hầm hào phòng tránh máy bay địch. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, từ cuối năm 1946, trong vòng 2 tháng, nhân dân đóng góp ngày công xây dựng hầm Na Mạt để cất giấu tài liệu của tỉnh.

Hầm thuộc kiểu hầm chữ T, sâu 15m nằm ở vị trí chân bờ hồ Na Mạt ngày nay.

Nhân dân tích cực tăng gia sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm của bộ đội đóng quân trên địa bàn và phục vụ kháng chiến. Người dân thực hành tiết kiệm bằng cách mỗi bữa ăn bớt lại một nắm gạo để xây dựng hũ gạo kháng chiến.

Hoạt động tiêu thổ kháng chiến được tiến hành khẩn trương. Thực hiện khẩu hiệu *“Phá cho rộng, phá cho sâu, phá cho địch không lợi dụng được”*, tại mặt đường Quốc lộ số 3, quân ta đào các hố sâu hình xương cá có cắm chông, chặt đổ các cây to chắn ngang đường gây khó khăn cho xe cơ giới của địch nhưng vẫn đảm bảo các phương tiện thô sơ của ta di chuyển được. Những con đường đi vào trung tâm xã đều bị xẻ sâu, các cầu cống đều bị đánh sập, những ngôi nhà kiên cố ở gần các trục đường chính đều bị dỡ bỏ. Trong vòng 2 tháng, có khoảng 160 lượt người dân Ôn Lương tham gia tiêu thổ kháng chiến dọc Quốc lộ 3. Như vậy, chỉ sau một thời gian hưởng ứng *“Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”*, nhân dân Ôn Lương tích cực, chủ động đối phó với cuộc tấn công của giặc Pháp.

Sau khi chiếm được phần lớn vùng đồng bằng, các đô thị lớn, một phần vùng Trung du, Tây Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, thực dân Pháp thực hiện chiến lược *“đánh*

nhANH THẮNG NHANH”, mở cuộc tấn công mới lên chiến khu Việt Bắc nhằm tiêu diệt đầu não kháng chiến của ta. Trong hai ngày 7 và 8/10/1947, giặc Pháp huy động hàng chục máy bay, ném bom và thả khoảng 1.200 quân nhảy dù xuống đánh chiếm thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn. Trước nguy cơ có thể bị địch tấn công, nhân dân Ôn Lương nhanh chóng triển khai lực lượng bảo vệ cơ sở kháng chiến.

Tháng 11/1947, 1 trung đội dân quân du kích xã Hợp Thành có trang bị súng kíp, súng roóc 5, roóc 3, lựu đạn chày và một số vũ khí khác tập trung đánh địch tại các địa điểm Cống Thâm, Gốc Khế (thuộc địa bàn Ôn Lương) buộc chúng phải rút lui.

Giai đoạn I của chiến dịch thất bại, cuối tháng 11/1947, thực dân Pháp quyết định triển khai giai đoạn II mang tên cuộc hành binh “Xanh-tuya” (xiết chặt) bao vây, càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phú Lạng Thương nhằm lòng bắt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bằng được lực lượng Việt Minh, phá nát căn cứ địa. Ngày 12/12/1947, từ đồn Đu, quân Pháp theo Quốc lộ số 3 càn quét thị trấn Chợ Mới. Trong 3 ngày 13, 14, 15/12/1947, được sự chỉ đạo của cấp trên, lực lượng dân quân du kích Ôn Lương phối hợp với du kích các vùng lân cận tiến hành bao vây, quấy rối, khống chế địch tại đồn Đu buộc quân địch phải rút về làng Ngò (xã Cù Vân, Đại Từ).

Kế hoạch của địch lần nữa bị thất bại, ngày 19/12/1947, thực dân Pháp buộc phải rút khỏi Việt Bắc. Sau khoảng 2 tháng chiến đấu, quân dân Ôn Lương cùng quân dân các địa bàn lân cận đã tham gia đánh địch nhiều trận, góp phần cùng với quân dân Việt Bắc làm phá sản hoàn toàn chiến lược “*Đánh nhanh thắng nhanh*” của địch, đẩy chúng vào thế bị động và phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

II. Tích cực xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1948 - 1954)

Sau khi thất bại trong chiến dịch Việt Bắc năm 1947, tuy phải rút hoàn toàn khỏi Thái Nguyên nhưng quân Pháp vẫn chiếm đóng ở một số vị trí quan trọng thuộc Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn. Trước tình hình trên, Đảng bộ huyện Phú Lương đề ra nhiệm vụ cần thực hiện là: Xây dựng hậu phương vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao, động viên sức người, sức của đến mức cao nhất chi viện cho tiền tuyến, góp phần đánh bại hoàn toàn thực dân Pháp xâm lược.

Nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao, Chi bộ Đảng rất quan tâm đến công tác xây dựng Đảng vững mạnh, đủ khả năng lãnh đạo nhân dân xây dựng hậu phương, góp sức cho tiền tuyến. Tổ chức Đảng ngày càng được củng cố. Đồng chí Nguyễn Chí Sứ được tín

nhệm làm Bí thư Chi bộ từ năm 1949 đến năm 1950. Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tích cực, lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, đa số đảng viên đều là những đồng chí có nhiệt huyết cách mạng, có trách nhiệm và tận tụy với nhân dân. Tuy nhiên, hoạt động của tổ chức Đảng còn một số hạn chế như kết nạp đảng viên một cách ồ ạt, hiệu quả công tác của đảng viên không cao, một số đảng viên vi phạm kỷ luật.

Đồng thời với việc tạm ngừng kết nạp mới để củng cố lại tổ chức theo nghị quyết của Trung ương Đảng (tháng 9/1950), Chi bộ Đảng xã phát động cuộc vận động *“Đào tạo cán bộ, học tập lý luận”* và *“Vận động phê bình và tự phê bình trong Đảng”* nhằm nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên. Chi bộ Đảng Hợp Thành tổ chức nhiều buổi sinh hoạt, đa số các đảng viên đều hăng hái tham gia học tập, nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình.

Song song với công tác củng cố và chỉnh đốn các tổ chức cơ sở Đảng, công tác xây dựng và củng cố chính quyền, đoàn thể cũng được tập trung xây dựng, kiện toàn. Đầu năm 1948, Ủy ban kháng chiến hành chính có nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra đôn đốc và đẩy mạnh các hoạt động chỉ đạo kháng chiến, kiến quốc tại địa phương. Trong tháng 4/1949, cử tri Ôn Lương đi bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Hội đồng nhân

dân xã tiến hành bầu Ủy ban kháng chiến hành chính xã, ông Nguyễn Đức Tân được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

Tuy nhiên, do trình độ văn hóa và năng lực của các cán bộ còn thấp nên trong quá trình làm việc hiệu quả đạt được không cao. Từ năm 1949 đến hết năm 1950, cán bộ xã tham gia lớp bồi dưỡng cán bộ hành chính. Bên cạnh đó, xã còn tiến hành thực hiện cuộc vận động “chấn chỉnh cấp xã” với khẩu hiệu “chuyển trọng tâm công tác xuống xã”. Nội dung của cuộc vận động gồm: Xây dựng Đảng bộ vững mạnh, khai trừ những đảng viên yếu kém ra khỏi Đảng; kết nạp thêm những quần chúng thuộc thành phần bần cố nông, công nhân, phụ nữ dân tộc ít người có năng lực vào bộ máy chính quyền; tổ chức, chấn chỉnh lại các đội dân quân, du kích, xây dựng làng chiến đấu... Kết quả của cuộc vận động đã bước đầu làm biến đổi chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền. Tuy vậy so với mục đích đề ra thì chất lượng cuộc vận động vẫn còn thấp.

Mặt trận Việt Minh đã thực hiện tốt nhiệm vụ đoàn kết nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Hội nông dân cứu quốc có nhiều hoạt động giúp hội viên phát triển sản xuất bằng nhiều hình thức như cho mượn trâu bò, đổi ngày công sản xuất... Đoàn Thanh niên cứu quốc duy trì nề nếp sinh hoạt, động viên đoàn viên thanh niên tích cực tham gia lao động sản xuất, tham

gia du kích, bình dân học vụ. Hội Phụ nữ động viên hội viên hăng hái sản xuất, tích cực tham gia hoạt động chung của xã.

Chi bộ Đảng và chính quyền xã tổ chức lãnh đạo nhân dân tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền, nhân dân trong xã cùng nhau vượt qua khó khăn, tích cực sản xuất, phát triển đàn gia súc, gia cầm vừa đảm bảo đời sống, vừa đóng góp cho kháng chiến.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Liên khu I, huyện Phú Lương tổ chức thành lập chợ kháng chiến ở xã Hợp Thành để thu mua hàng tiêu dùng, lương thực, thực phẩm cung cấp cho nhân dân và các cơ quan, đơn vị trong An toàn khu kháng chiến, thu mua sắt phế liệu cung cấp cho các xưởng sản xuất vũ khí của bộ đội. Ở Ôn Lương, chợ Bến Gió được mở thu hút đông đảo nhân dân đến trao đổi hàng hóa, mặt hàng chủ yếu là thóc, gạo, muối, mắm... cùng với các cơ sở kinh tế của tỉnh đóng trên địa bàn như trạm kinh tế dịch vụ may đo (đóng ở Na Pén - Na Hấu), xưởng giấy bản (đóng ở Lai Thành) tạo điều kiện cho việc giao lưu buôn bán giữa Ôn Lương và các vùng xung quanh, nhờ đó kinh tế địa phương bắt đầu khởi sắc.

Tháng 5/1951, Chính phủ ban hành Sắc lệnh thuế nông nghiệp nhằm đảm bảo đủ lương thực cung cấp cho

chiến trường. Thuế đánh nặng vào địa chủ, phú nông, giảm nhẹ cho bần cố nông. Tháng 10/1951, chính sách thuế nông nghiệp được triển khai tại huyện Phú Lương. Tuy nhiên, một số gia đình trong xã vẫn chưa hiểu rõ tác dụng của chính sách thuế nông nghiệp, có suy nghĩ phải đóng thuế nhiều sẽ thiếu ăn nên không khai đúng diện tích ruộng đất hiện đang canh tác. Đây cũng là tình trạng chung của các xã trong huyện Phú Lương.

Trước tình hình đó, ngày 26/11/1951, tại xã Yên Đỗ, Huyện ủy Phú Lương tổ chức Hội nghị cán bộ gồm đại biểu Huyện ủy, ủy ban, các ban ngành trong huyện, đại biểu cấp ủy chính quyền, đoàn thể các xã đã thảo luận các biện pháp huy động dân công, sửa chữa cầu đường phục vụ chiến dịch và thực hiện chính sách thuế nông nghiệp.

Sau Hội nghị, Chi bộ và chính quyền xã đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, quán triệt nội dung của chính sách thuế, người dân dần hiểu được ý nghĩa của chính sách thuế nông nghiệp. Do đó, mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn nhưng nhân dân trong xã phấn đấu nộp đủ, nộp nhanh. Những gánh thóc vượt đèo Keo - Yên nộp tại kho Định Hóa ở xã Trung Lương (Định Hóa) hoặc ở kho cây số 31 (xã Yên Đỗ).

Chi bộ Đảng rất quan tâm đến công tác giáo dục, các lớp bình dân học vụ và bổ túc văn hóa vẫn tiếp tục

được duy trì. Năm 1949, trường cấp I của xã được xây dựng, hiệu trưởng là thầy Nguyễn Huy Khánh ở miền xuôi lên. Trong điều kiện có chiến tranh, địa điểm học trường cấp I thường xuyên thay đổi, ban đầu trường đặt tại xóm Cây Thị sau đó chuyển về Khau Lai, Hín Khảo, Bến Giốc...

Tháng 4/1949, theo chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ty Bình dân học vụ Thái Nguyên tiếp tục phát động phong trào thi đua diệt “giặc đói”. Theo đó, Ty mở 200 lớp huấn luyện giáo viên sơ cấp và dự bị ở các địa phương trong tỉnh. Tại Phú Lương, tháng 5/1949, Ty mở một lớp huấn luyện tại Ôn Lương (là lớp duy nhất trên địa bàn huyện Phú Lương), đào tạo giáo viên Bình dân học vụ (cả hệ sơ cấp) cho Ôn Lương và các xã khác trong huyện. Lớp được mở trong thời gian 44 ngày với hơn 20 giáo viên theo học. Chi bộ, chính quyền xã đã góp công sức dựng lán tạm và ủng hộ lương thực, thực phẩm để giáo viên yên tâm học tập. Nhiều người sau đó trở thành giáo viên dạy tại địa phương như các thầy giáo Phan Văn Buông, Phan Văn Tăng... Nhờ đó, riêng trong hai năm 1949 - 1950, hơn 100 người Ôn Lương thoát nạn mù chữ.

Năm 1951, trường phổ thông cấp III Ngô Quyền được thành lập tại xóm Na Tũn thu hút nhiều học sinh của xã và các nơi khác đến học tập. Hiệu trưởng là thầy Trần Huy Trương. Tham gia giảng dạy có các thầy cô:

Đặng Thị Hạnh (con gái Giáo sư Đặng Thai Mai⁽¹⁾), Nguyễn Thị Phúc, Xuân Tường... Đến năm 1953, trường chuyển về thị xã Thái Nguyên. Từ mái trường này, nhiều học sinh đã trưởng thành, đóng góp sức mình phục vụ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước.

Công tác chăm sóc sức khỏe được đẩy mạnh bằng việc kết hợp nhiều biện pháp từ tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh đến tổ chức khám, chữa bệnh cho nhân dân. Ngoài ra, nhân dân địa phương nhận được sự quan tâm của Cục Quân y đóng trên địa bàn. Nhờ đó, sức khỏe của nhân dân được đảm bảo, nhiều loại bệnh dịch như sốt rét, đậu mùa, đau mắt hột... được hạn chế.

Để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới, Chi bộ Đảng xã chú trọng tới công tác giữ vững trật tự trị an, củng cố an ninh quốc phòng. Nhân dân luôn có ý thức bảo mật, phòng gian, bảo vệ an toàn cho cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn. Hệ thống trạm kiểm soát, vọng gác, vị trí cảnh giới được thiết lập ở những nơi trọng yếu để kiểm soát những người lạ mặt ra vào địa phương. Những trạm này phần lớn do dân quân thay phiên canh

⁽¹⁾ Ông là giáo sư, nhà giáo, nhà văn, nhà phê bình văn học và nguyên là Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Viện trưởng đầu tiên của Viện Văn học Việt Nam.

gác 24/24 giờ. Ngoài ra, xã còn có Ban trật tự, ban này hoạt động như là bộ phận an ninh. Với sự đồng lòng của nhân dân và sự hoạt động tích cực của bộ đội, dân quân du kích, các tổ chức khác, các hoạt động gián điệp, do thám phá hoại của địch trên địa bàn Ôn Lương đều bị thất bại.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, nhiều đảng viên ở Ôn Lương đã tham gia vào các đơn vị dân quân du kích. Nhờ đó, lực lượng vũ trang Ôn Lương phát triển nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng. Đến năm 1948, tại Ôn Lương có 1 tiểu đội dân quân du kích do ông Nguyễn Văn Chèo làm tiểu đội trưởng, được trang bị súng kíp, súng trường, lựu đạn. Các cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang tại địa phương luôn được rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm chiến đấu thông qua các đợt diễn tập quân sự, phối hợp tác chiến giữa ba thứ quân là bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực và dân quân du kích.

Nhân dân trong xã tích cực ủng hộ, giúp đỡ cán bộ, chiến sỹ với tinh thần *"Nhân dân địa phương nuôi lấy cán bộ của mình"*. Vượt lên những khó khăn của một xã miền núi, các dân tộc Ôn Lương tích cực đóng góp tiền bạc, lương thực, thực phẩm, quần áo cho chiến sỹ. Trong năm 1948, nhân dân đóng góp 356kg lương thực, thực phẩm ủng hộ kháng chiến. Phong trào *"Hũ gạo nuôi quân"* tiếp tục được thực hiện. Hội Phụ nữ cứu quốc

ngoài việc đỡ đầu các đơn vị bộ đội còn tổ chức may vá chăn màn, quần áo để chiến sỹ yên tâm chiến đấu.

Sau chiến dịch Biên giới, địch thường xuyên tiến hành các hoạt động phá hoại, cho máy bay bắn phá ác liệt đoạn Quốc lộ số 3. Vì vậy, các trạm giao thông được thành lập tại các xã dọc Quốc lộ 3 và các trục giao thông chính trong huyện. Trạm Du - Hợp Thành là 1 trong 8 trạm tuần tra canh gác trên địa bàn huyện Phú Lương. Trạm này giao cho dân quân du kích xã Hợp Thành quản lý, có nhiệm vụ thường xuyên tuần tra, canh gác, phát hiện máy bay địch, báo động cho xe và người qua lại, đề phòng các hoạt động phá hoại, chỉ điểm; phối hợp với đội xung kích đảm bảo giao thông thông suốt.

Cuối năm 1950, Bộ Tổng Tư lệnh quyết định mở nhiều chiến dịch phản công tiêu diệt sinh lực địch. Tháng 12/1950, Đảng ủy Chiến dịch Trần Hưng Đạo mở Hội nghị tại Làng Mãn (xã Hợp Thành ngày nay). Đại tướng Võ Nguyên Giáp chủ trì hội nghị. Trong những ngày diễn ra hội nghị, các đồng chí Phan Văn Sảng, Nguyễn Khắc Bùi, Phan Đình Thơ, Nguyễn Đức Tân... cùng với nhân dân trong xã tham gia bảo vệ an toàn cho các đại biểu về dự họp và đảm bảo bí mật những thông tin liên quan đến chiến dịch.

Năm 1952, huyện Phú Lương thành lập 4 đại đội du kích miền nhằm xây dựng lực lượng vũ trang địa phương

vững mạnh. Du kích xã Hợp Thành cùng du kích các xã Động Đạt, Phấn Mễ thuộc đại đội 2 do đồng chí Ma Tiến Cường làm đại đội trưởng. Lực lượng du kích được trang bị vũ khí chủ yếu là lựu đạn, súng kíp.

Cũng trong năm 1952, nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương còn góp phần bảo vệ thành công Đại hội chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất (từ ngày 30/4 đến ngày 6/5/1952) được tổ chức tại xã Hợp thành do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì. Tại Đại hội, 154 đại biểu là công nhân, nông dân, trí thức, lực lượng vũ trang đại diện cho phong trào “thi đua yêu nước” trong toàn quốc về dự.

Trong những năm 1949 - 1953, Ôn Lương nằm trong mục tiêu bắn phá của địch. Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn phải di dời liên tục. Đợt đánh phá bằng máy bay của địch xuống Đầm Rum, Na Tẻo vào tháng 5/1952 khiến 2 người thiệt mạng, tàn phá nhiều nhà cửa, tài sản của nhân dân.

Tháng 11/1953, thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về việc phát động giảm tô, chính quyền xã phát động toàn dân học tập Nghị quyết của Đảng, thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức, phân định thành phần giai cấp nông thôn, chấn chỉnh đất đai. Đội giảm tô gồm 5 đồng chí do đồng chí Dương Văn Hảo làm đội

trưởng về chỉ đạo giảm tô. Đội giảm tô nằm vùng tại các gia đình bần cố nông và phân định thành phần giai cấp trong xã thành: Cố nông, bần nông, trung nông dưới, trung nông vừa, trung nông trên.

Sau khi hoàn thành giảm tô, 1ha ruộng đất được tịch thu chia cho các gia đình bần cố nông. Công cuộc giảm tô đã đem lại quyền lợi thiết thực, làm người dân thêm hăng hái thi đua lao động sản xuất.

Cuối tháng 11/1953, xã Hợp Thành được tách làm 3 xã: Phủ Lý, Hợp Thành và Tân Thành⁽¹⁾ (Ôn Lương hiện nay). Việc chia tách xã làm thay đổi tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền, đoàn thể ở địa phương. Mỗi xã có một tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể riêng, hoạt động độc lập với các xã còn lại.

Tại xã Ôn Lương, tháng 1/1954, cấp trên quyết định thành lập Chi bộ Đảng Ôn Lương với 7 đảng viên, đồng chí Nguyễn Khắc Bùi được cử làm Bí thư Chi bộ. Sau đó, Chi bộ xã tổ chức Đại hội Chi bộ xã nhiệm kỳ 1954 - 1955. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế của địa phương, Đại hội thống nhất đề ra phương hướng thực hiện cho nhiệm kỳ tới là: Đẩy mạnh phát triển sản xuất, chú ý nâng cao năng suất cây trồng và tăng

⁽¹⁾ Năm 1974 mới có tên xã Ôn Lương nhưng để đọc giả tiện theo dõi, chúng tôi dùng tên gọi Ôn Lương xuyên suốt các thời kỳ.

số lượng gia súc, gia cầm, giữ vững an ninh trật tự, củng cố an ninh - quốc phòng. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Ma Văn Phượng được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Cùng với tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể cũng dần được kiện toàn. Ủy ban kháng chiến hành chính xã do ông Nguyễn Văn Ngân giữ chức Chủ tịch, ông Tống Đình Đá làm Phó Chủ tịch. Các tổ chức đoàn thể được kiện toàn, bà Nguyễn Kim Chung làm Hội trưởng Hội Phụ nữ, ông Phan Văn Đâu làm Bí thư Đoàn Thanh niên, ông Nguyễn Văn Luận làm Trưởng ban công an xã.

Với tinh thần *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"*, hàng trăm lượt người dân Ôn Lương đã tham gia đi dân công, vận chuyển lương thực thực phẩm, hành quân theo những con đường dài vượt đèo Khế qua Tuyên Quang, Yên Bái, Sơn La... để phục vụ chiến dịch Tây Bắc và chiến dịch Điện Biên Phủ. Song song với việc thực hiện nghĩa vụ hậu phương, xã còn thực hiện tốt việc động viên thanh niên lên đường nhập ngũ.

Phát huy truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất kiên cường chống ngoại xâm, nhân dân trong xã phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp. Sau *"56 ngày đêm"*

khoét núi, ngủ hầm mưa dầm cơm vắt”, với chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, chúng ta đã buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Trong kháng chiến chống Pháp, hàng chục người con Ôn Lương đã lên đường nhập ngũ, trong đó có 1 người con Ôn Lương là liệt sỹ Ma Văn Tường đã anh dũng hy sinh. Nhân dân đã đóng góp 143 tấn thóc, 55 con trâu, 457 kg thịt lợn ủng hộ tiền tuyến. Năm 2000, xã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng danh hiệu cao quý *“Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp”*. Năm 2012, xã được công nhận là An toàn khu trong kháng chiến chống Pháp. Ngoài ra, các cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhận được cờ quyết thắng, nhiều bằng khen, giấy khen các loại của các cấp, các ngành, đoàn thể trao tặng.

Trong kháng chiến, cán bộ, đảng viên với lòng nhiệt tình và trung thành với sự nghiệp cách mạng đã quán triệt, chỉ đạo nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước một cách đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, tạo được niềm tin trong nhân dân. Sau khi chia tách, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn lịch sử mới.

Chương III

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ÔN LƯƠNG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, GÓP PHẦN ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954 - 1975)

I. Chi bộ - Đảng bộ Ôn Lương lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)

1. Khôi phục kinh tế, phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1957)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội trong khi miền Nam vẫn chịu sự thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Tháng 9/1954, Bộ Chính trị đề ra nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của miền Bắc là hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, trước hết là sản xuất nông nghiệp, ổn định đời sống nhân dân... để sớm đưa miền Bắc trở lại bình thường sau 9 năm chiến tranh.

Trong kháng chiến chống Pháp, địa bàn xã là vùng tự do nên có nhiều thuận lợi để phát triển kinh tế, văn

hóa - xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Hơn nữa, cán bộ, đảng viên và nhân dân lại có truyền thống đoàn kết, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau, luôn tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ. Thuận lợi là cơ bản, tuy nhiên, bước vào giai đoạn mới, xã cũng gặp nhiều khó khăn như: Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, phương thức canh tác lạc hậu, công cụ lao động thô sơ, năng suất thấp, nhân dân thường thiếu đói lúc giáp hạt. Quá trình thực hiện chính sách tiêu thổ kháng chiến đã làm hệ thống đường giao thông liên xóm, liên xã bị hư hại. Chính quyền mới thành lập (tháng 11/1953) chưa có kinh nghiệm quản lý, đội ngũ cán bộ, đảng viên còn mỏng nên việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước còn gặp nhiều khó khăn.

Tháng 6/1955, Chi bộ Đảng tiến hành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1955 - 1956. Sau khi tổng kết những thành tích đạt được của nhân dân Ôn Lương trong những năm tháng kháng chiến chống Pháp, Đại hội đã chỉ ra nhiệm vụ cần thực hiện trong giai đoạn trước mắt là: Ra sức đẩy mạnh sản xuất, khôi phục kinh tế, tiến tới xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Ma Văn Phượng được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Ngân làm Phó Bí thư.

Trong công cuộc khôi phục kinh tế, nông nghiệp được Chi bộ và chính quyền xã đặc biệt quan tâm. Chi bộ chỉ đạo nhân dân xây dựng lại các hệ thống dẫn nước như làm mương Vai Chậu dài 300m, mương Khau Lãng dài 1km, đồng thời làm các phai dẫn nước vào ruộng đảm bảo không để các diện tích canh tác thiếu nước.

Chi bộ xã chỉ đạo nhân dân thực hiện phong trào thi đua *“Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm”* do cấp trên phát động. Khẩu hiệu *“Toàn dân tích cực tham gia sản xuất”* xuất hiện khắp các ngõ xóm. Nhân dân đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu, đưa một số giống mới cho năng suất cao vào sản xuất. Phong trào làm phân bón ruộng được nhân dân hưởng ứng. Đoàn viên thanh niên tổ chức thu gom phân gia súc trên các con đường với phương châm *“sạch làng tốt ruộng”*.

Công tác chăn nuôi có nhiều cố gắng. Tính đến cuối năm 1957, xã Ôn Lương có hơn 500 con trâu, bò. Ngoài ra, nhân dân còn nuôi thả cá với số lượng lớn ở ao Na Khen, Đầm Ấu. Theo báo cáo 3 tháng thực hiện nhiệm vụ quý III năm 1957 của huyện Phú Lương, xã cùng với xã Yên Đổ có diện tích thả cá lên tới 107 mẫu 9 sào⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo 3 tháng thực hiện nhiệm vụ quý III/1957. Số 946-KTTC-16/10/57, tr.4

Do đặc điểm là xã miền núi, trình độ dân trí còn thấp nên đời sống của đồng bào còn gặp nhiều khó khăn, nhất là ở các xóm xa trung tâm xã. Để tháo gỡ vấn đề này, Ủy ban hành chính huyện có kế hoạch đầu tư cho các vùng rẻo cao và chọn xóm Tân Tiến làm thí điểm xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, sau đó nhân rộng ra các xóm khác. Năm 1957, huyện cử cán bộ xuống trực tiếp hướng dẫn nhân dân trồng 59 mẫu ngô, 5,5 sào rau xanh, 8 sào lúa Nam Ninh, đồng thời lập tủ thuốc chữa bệnh trị giá 10.000 đồng, cử giáo viên xuống dạy học bình dân cho 11 người, tổ chức và vận động nhân dân làm 1km đường. Trong thời gian này, xóm đã có 12 người tham gia vào Nông hội, 6 người vào Đoàn Thanh niên. Bộ mặt nông thôn của xóm có nhiều đổi khác, đời sống nhân dân từng bước ổn định.

Sau kháng chiến chống Pháp, hoạt động thương nghiệp bắt đầu nhộn nhịp. Chợ Bến Gió được mở trong kháng chiến chống Pháp vẫn thu hút đông đảo nhân dân trong vùng và các địa phương khác đến mua bán, trao đổi hàng hóa nông cụ, đồ dùng sinh hoạt. Thời gian đầu, người dân tự do buôn bán nên giá cả lên xuống thất thường. Từ năm 1957, xã tiến hành bình ổn vật giá, cấm đầu cơ tích trữ, giữ vững giá cả những mặt hàng chính, đảm bảo cung cấp và thu mua những mặt hàng cần thiết cho nhân dân.



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Ôn Lương



Trạm y tế xã Ôn Lương



Trường Mầm non xã Ôn Lương đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2008



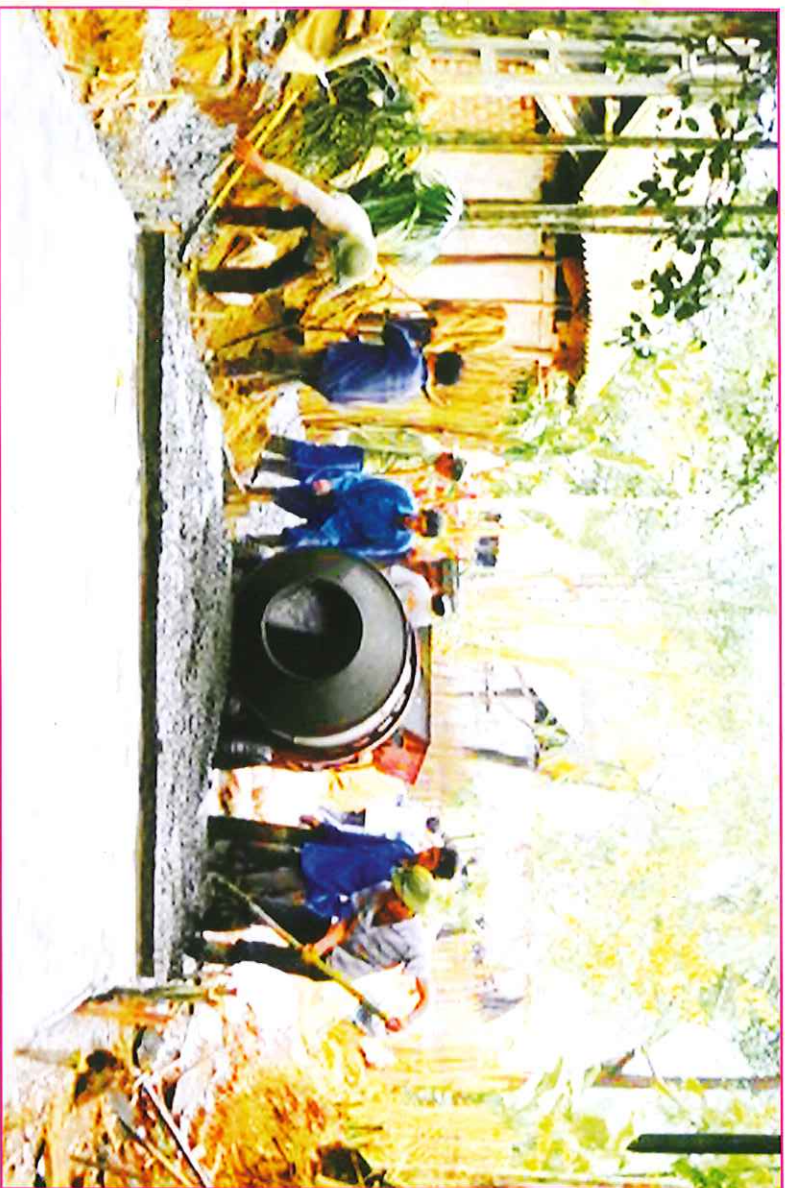
Trường Tiểu học xã Ôn Lương đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2006



Mô hình trồng lúa nếp vải góp phần tăng thu nhập cho nhân dân, đồng thời bảo tồn giống lúa có năng suất cao, chất lượng gạo ngon



Mô hình sản xuất mây tre đan ở xã Ôn Lương



Là 1 trong 5 xã điểm của huyện Phú Lương trong chương trình xây dựng nông thôn mới, hệ thống giao thông trên địa bàn xã được quan tâm đầu tư



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ôn Lương khóa XIX
ra mắt Đại hội (nhiệm kỳ 2005 - 2010)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ôn Lương khóa XX
ra mắt Đại hội (nhiệm kỳ 2010 - 2015)



Đảng bộ xã Ôn Lương tổ chức lễ trao tặng huy hiệu Đảng cho đảng viên



Các đại biểu dự Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Ôn Lương (1946 - 2013) chụp ảnh lưu niệm



Đại hội thể dục thể thao xã Ôn Lương lần thứ III (năm 2009)



Đội văn nghệ xã Ôn Lương nhận giải tại Hội thi hát hay những ca khúc về Phú Lương



Ban công an và Ban chỉ huy quân sự xã Ôn Lương
ra quân giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn

Cuối năm 1956, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, xã tiến hành thực hiện sửa sai trong giảm tô. Đội sửa sai được Huyện ủy cử xuống chỉ đạo trực tiếp, phối hợp với cấp ủy và chính quyền tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập chính sách sửa sai của Đảng. Đội sửa sai đã tiến hành rà soát lại thành phần giai cấp trên địa bàn xã. Các cán bộ, đảng viên trong Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong xã được học tập tài liệu "*Sửa sai và tiến lên*" của đồng chí Trường Chinh. Kết quả, toàn xã không có ai bị quy sai. Sau đó, nhân dân trong xã lại tiếp tục hăng hái tăng gia sản xuất, xây dựng quê hương.

Cùng với việc hoàn thành công tác sửa sai, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng: "*Lấy đổi công hợp tác làm trung tâm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp*", Chi bộ Đảng và chính quyền xã vận động nhân dân tham gia các tổ đổi công, giúp nhau sản xuất. Mỗi xóm có từ 1 đến 2 tổ đổi công. Mỗi tổ đổi công có 5 - 8 hộ tham gia, các thành viên hoàn thành công việc trong tổ đúng thời vụ, giải quyết khó khăn về sức kéo, nhân lực, nông cụ.

Nhằm nâng cao hiểu biết và nhận thức của nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương và chính sách của Nhà nước, Chi bộ Đảng rất quan tâm đến công tác phát triển giáo dục. Chi bộ xã kết hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể nhất là Đoàn Thanh niên đẩy mạnh

phong trào học tập trong toàn xã. Các lớp học bình dân học vụ thường được tổ chức vào buổi tối, thu hút đông đảo nhân dân từ người già đến trẻ nhỏ theo học. Các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên được tổ chức hàng năm nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy giáo dục trong toàn xã. Mặc dù cơ sở vật chất của trường học còn nghèo nàn, các lớp học còn đơn sơ, thiếu thốn nhưng với tinh thần ham học, con em Ôn Lương vẫn ngày ngày đến lớp, nhiều em đã đạt thành tích tốt trong học tập.

Nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân, được sự giúp đỡ của Huyện ủy, trạm y tế xã ra đời đặt ở Khau Lai do ông Nguyễn Đăng Châu làm trạm trưởng, ông Phan Thanh Trường và bà Nguyễn Thị Phái làm y tá. Trạm xá xã bước đầu đi vào hoạt động còn gặp khó khăn nhưng các cán bộ y tế đã cố gắng duy trì hoạt động của trạm, khám và chữa bệnh cho người dân.

Giai đoạn năm 1954 - 1957, tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể của xã được củng cố và kiện toàn. Tháng 11/1957, Chi bộ Đảng xã tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1957 - 1959. Đại hội tổng kết quá trình khôi phục kinh tế, đồng thời chấn chỉnh tổ chức cơ sở Đảng, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phải thực hiện là: Tiếp tục xây dựng kinh tế đi liền với phát triển văn hóa - xã

hội. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Ma Văn Phụng giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Ngân làm Phó Bí thư.

Bộ máy chính quyền từng bước được củng cố, kiện toàn. Chủ tịch Ủy ban hành chính xã thời kỳ này là đồng chí Nguyễn Văn Ngân.

Các tổ chức đoàn thể quần chúng thường xuyên có nhiều hoạt động ý nghĩa được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Đoàn Thanh niên luôn đi đầu trong các phong trào xóa mù chữ, cải tiến kỹ thuật, nạo vét mương máng, khơi thông dòng chảy, khai hoang, làm sạch ngõ xóm. Nông hội tiên phong trong phong trào xây dựng tổ đổi công chống hạn. Các chị em phụ nữ luôn động viên nhau thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm để cải thiện và nâng cao đời sống.

Lực lượng dân quân của xã quán triệt nội dung tinh thần của Hiệp định đình chiến, học tập tài liệu "*Xây dựng lực lượng dân quân*", tích cực tham gia rèn luyện chiến đấu. Qua các đợt học tập và huấn luyện quân sự, lực lượng vũ trang xã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn.

Công cuộc khôi phục kinh tế ở Ôn Lương đã thu được những kết quả đáng khích lệ. Người dân phấn khởi, hăng hái tham gia sản xuất, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, trong thời gian này, việc sửa sai trong

giảm tô được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nên người dân càng thêm tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Đó chính là bước đệm quan trọng cho thời kỳ phát triển tiếp theo của địa phương.

2. Cải tạo kinh tế xã hội, xây dựng quan hệ sản xuất mới (1958 - 1960)

Tháng 11/1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 14. Hội nghị vạch ra nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc là phải đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh, đồng thời phải ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh - lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Tiếp đó, tháng 4/1959, Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 16 chủ trương tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Chi bộ xã chỉ đạo củng cố và phát triển các tổ đổi công để đi tới thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp. Hoạt động của các tổ đổi công diễn ra sôi nổi tạo nên khí thế thi đua sản xuất trên các cánh đồng.

Đầu năm 1959, Chi bộ xã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1959 - 1961. Sau khi đánh giá kết quả và hạn chế trong

công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ trước, Đại hội thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới là: Tăng cường và củng cố phát triển phong trào tổ đổi công, thành lập được hợp tác xã nhằm xây dựng quan hệ sản xuất mới; chú trọng phát triển văn hóa - xã hội; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên mọi mặt. Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Nguyễn Khắc Tiềm được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Phan Đình Thơ làm Phó Bí thư.

Sau khi tổ chức Đảng được kiện toàn, Chi bộ xã chỉ đạo xây dựng và phát triển phong trào hợp tác hóa. Từ tháng 1/1959, cuộc vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở địa phương được triển khai. Bước đầu tổ chức xây dựng hợp tác xã, địa phương gặp khó khăn do người dân đã quen với tập quán sản xuất nhỏ lẻ, manh mún; trình độ dân trí thấp, đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản lý tập thể. Trước tình hình đó, Chi bộ Đảng tổ chức cho nhân dân tham gia học tập chủ trương của Đảng, mục đích, nguyên tắc xây dựng hợp tác xã là tự nguyện, quản lý dân chủ cùng có lợi.

Với sự cố gắng của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, đến tháng 4/1959, đợt đầu của cuộc vận động xã đã xây dựng được 2 hợp tác xã miền Hạ là hợp tác xã Trung Đông (gồm các xóm Đầm Rum, Thâm Trung, Thâm Đông) do đồng chí Nguyễn Khắc Tiềm làm Chủ

nhiệm và hợp tác xã Đồng Na (gồm các xóm Na Tũn và Cây Thị) do đồng chí Phan Văn Đâu làm Chủ nhiệm. Chi bộ Đảng và chính quyền xã chọn các xóm trên để xây dựng các hợp tác xã đầu tiên do ở đây có nhiều đồng chí là cán bộ thoát ly, khi về địa phương lại tích cực tham gia hoạt động nên được sự ủng hộ của đông đảo nhân dân. Đồng thời đây cũng là địa bàn có điều kiện thủy lợi tương đối tốt với hồ Na Mạt lớn nhất xã nằm ở xóm Thâm Đông.

Đến tháng 8/1959, 2 hợp tác xã miền Thượng tiếp tục được xây dựng là: Hợp tác xã Thái Thịnh (gồm các xóm Bản Cái, Thâm Pặng, Na Tẻo, Khau Cò) do đồng chí Nguyễn Văn Thành làm Chủ nhiệm và hợp tác xã Xuân Trường (gồm các xóm Lai Thành, Na Pén, Na Hấu) do đồng chí Nguyễn Văn Khoa làm Chủ nhiệm. Để hợp tác xã hoạt động thật sự hiệu quả, tháng 9/1959, các cán bộ, đảng viên tham gia học tập lớp chính sách hợp tác xã nông nghiệp do Ủy ban hành chính tỉnh tổ chức.

Từ cuối năm 1959 đến cuối năm 1960, tỷ lệ hộ nông dân trong các hợp tác xã nông nghiệp tăng từ 91% lên 97%. Mặc dù các hợp tác xã mới được thành lập chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý, hiệu quả kinh tế còn thấp, một số ít nông dân vào hợp tác xã chưa phải tự nguyện nhưng việc thành lập các hợp tác xã đánh dấu một bước thắng lợi quan trọng trong công cuộc cải tạo nền kinh

tế theo con đường xã hội chủ nghĩa, xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Tư liệu sản xuất như đất đai, sức kéo, công cụ lao động được tập thể quản lý. Lực lượng lao động được phân công sản xuất theo từng giai đoạn.

Năm 1960, để tập trung nông cụ, ruộng đồng, đẩy mạnh sản xuất thu hút đông đảo nhân dân vào hợp tác xã, Chi bộ Đảng tiến hành sáp nhập các hợp tác xã thành một hợp tác xã duy nhất là hợp tác xã Tân Thành do đồng chí Phan Văn Đang làm Chủ nhiệm, có 97% số hộ tham gia. Hợp tác xã có 12 đội sản xuất. Hợp tác xã xây dựng bản nội quy, kế hoạch hoạt động nhằm nâng cao chất lượng quản lý, điều hành.

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, xã viên trong hợp tác xã hăng hái tham gia làm thủy lợi, tăng gia sản xuất. Công tác thủy lợi được coi là biện pháp quan trọng hàng đầu để phát triển sản xuất nông nghiệp đặc biệt để đảm bảo nguồn nước tưới vào mùa khô và chống ngập úng vào mùa mưa lũ. Năm 1959, xã huy động quần chúng đóng góp 2.570 ngày công đắp, sửa các ao hồ, mương máng, chủ động tưới nước chống hạn cho đồng ruộng. Các biện pháp kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất như cày sâu, bừa kỹ, cấy dày, cấy thẳng hàng, bón nhiều phân xanh, phân chuồng và bước đầu sử dụng phân hóa học. Nhờ đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, kết hợp với công tác thủy lợi và các biện

pháp kỹ thuật, sản lượng lương thực năm 1960, của xã đạt kết quả khá.

Trong chăn nuôi, công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm và vệ sinh chuồng trại được tổ chức tương đối tốt. Do đó, bệnh dịch được hạn chế, số lượng đàn vật nuôi tăng dần qua các năm. Bên cạnh đó, nhân dân tiến hành mở rộng diện tích nuôi thả cá.

Quán triệt tinh thần chủ trương của Đảng về việc tổ chức hợp tác xã tín dụng ở nông thôn, năm 1959, Chi bộ Đảng chỉ đạo việc thành lập hợp tác xã tín dụng do ông Nguyễn Văn Giàu làm Chủ nhiệm. Do đời sống còn nhiều khó khăn nên nguồn vốn huy động không nhiều, người dân còn tâm lý e ngại khi gửi tiền vào hợp tác xã.

Bên cạnh hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán được thành lập vào năm 1959, do ông Phan Văn Liên làm Chủ nhiệm. Do mới ra đời nên hàng hóa trong hợp tác xã chưa phong phú, chủ yếu bán những mặt hàng như nông cụ, đồ dùng sinh hoạt... quy mô hoạt động nhỏ.

Trong 2 năm 1958 - 1960, văn hóa, giáo dục, y tế ở xã phát triển mạnh, được coi là điểm sáng trong phong trào chung của huyện. Xã xây dựng được nhà văn hóa⁽¹⁾. Đây

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập II (1955 - 2000), Công ty in Thái Nguyên, 2005, tr38.*

vừa là nơi hội họp của chính quyền, đoàn thể vừa là nơi diễn ra các hoạt động văn nghệ thể dục thể thao, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và các hoạt động chính trị tập trung của địa phương.

Xã đã xây dựng được tủ sách với khoảng 50 đầu sách về khoa học kỹ thuật, lịch sử cách mạng, văn học... giúp nhân dân trau dồi thêm kiến thức, nâng cao hiểu biết. Ngoài ra, xã còn lập được một tổ văn hóa - văn nghệ với 10 tổ viên do ông Nguyễn Văn Tích là tổ trưởng. Tổ có nhiều sáng tác mang nội dung ca ngợi tình yêu quê hương đất nước, tự hào về mảnh đất anh hùng, phản ánh sự vui mừng, hân hoan của nhân dân trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Từ năm 1958 đến năm 1960, đội văn nghệ xã được thành lập. Đội đem lời ca tiếng hát thể hiện tình yêu quê hương đất nước, tự hào về truyền thống đấu tranh cách mạng tạo nên không khí vui tươi, lạc quan, tinh thần phấn khởi, hăng say lao động cho nhân dân.

Phong trào học tập diễn ra sôi nổi ở khắp các xóm. Năm 1960, địa phương đã mở được các lớp vỡ lòng (là 1 trong 5 xã đạt tỷ lệ cao nhất huyện). Những kết quả trên cho thấy, công tác giáo dục đã triển khai có hiệu quả và nhân dân ngày càng ý thức được vai trò quan trọng của giáo dục đối với sự phát triển của địa phương.

Đội ngũ cán bộ của trạm y tế được củng cố. Thời gian này trạm trưởng là ông Nguyễn Đăng Châu, y tá là bà Phan Thị Toàn, hộ sinh là bà Phan Thị Sang. Các cán bộ y tế tích cực vận động nhân dân nâng cao ý thức trong vệ sinh, phòng chống dịch bệnh. Phong trào vệ sinh ngõ xóm, thực hiện khẩu hiệu "*sạch làng tốt ruộng*", "*ăn chín uống sôi*", vận động làm hố xí hai ngăn, tổ chức tiêm phòng dịch bệnh được triển khai tích cực và hiệu quả.

Chi bộ Đảng xác định công tác an ninh - quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang mạnh là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Năm 1958, huyện Phú Lương bắt đầu thực hiện thí điểm chế độ nghĩa vụ quân sự ở các huyện miền núi. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đặc biệt là lực lượng thanh niên được học tập chế độ nghĩa vụ quân sự. Xã tổ chức hội nghị quán triệt tài liệu về mục đích, ý nghĩa và các bước thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự do Tỉnh đội Thái Nguyên biên soạn. Công tác tuyên truyền, quán triệt nhiệm vụ thí điểm việc thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự đến từng cán bộ, đảng viên, nhân dân được tổ chức tốt nên Ôn Lương cùng các xã Phủ Lý, Động Đạt, Yên Đỗ, Vô Tranh, Phấn Mễ được Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên biểu dương. Kết quả, Ôn Lương là 1 trong 6 xã của huyện xếp thứ ba về số lượng người nhập ngũ.

Tháng 5/1959, Chi bộ Đảng chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Đây thực sự là ngày hội lớn và là sự kiện chính trị quan trọng trong đời sống xã hội của địa phương. Các cử tri sáng suốt lựa chọn ra những đại biểu đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Phan Đình Thơ làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc luôn đi đầu trong công tác vận động nhân dân thực hiện đường lối chính sách của Đảng, tham gia con đường làm ăn tập thể, củng cố hơn nữa tinh thần đoàn kết trong nhân dân. Đoàn Thanh niên luôn hăng say trong lao động sản xuất, mạnh dạn áp dụng cải tiến kỹ thuật vào sản xuất, chấp hành nghiêm túc nghĩa vụ quân sự, Hội Phụ nữ phát huy vai trò nòng cốt trong cuộc vận động tăng gia sản xuất, giữ gìn vệ sinh, phòng chống bệnh tật tại địa phương, Nông Hội cũng tham gia tích cực phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trong công cuộc xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Qua 3 năm thực hiện công cuộc cải tạo kinh tế xã hội và xây dựng quan hệ sản xuất mới, đã có 95% hộ nông dân tham gia mô hình hợp tác xã nông nghiệp, kinh tế, văn hóa - xã hội có sự thay đổi tích cực hơn so với giai đoạn trước. Đời sống nhân dân ngày một ổn định, ấm

no, người nông dân luôn tin tưởng vào chủ trương, chính sách mới của Nhà nước dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ xã. Sự thống nhất, đoàn kết của tập thể đảng viên, cán bộ và nhân dân trong xã đã làm nên sức mạnh to lớn, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó.

3. củng cố quan hệ sản xuất và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức vào tháng 9/1960 đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của bè lũ đế quốc và tay sai, thống nhất nước nhà. Nhằm thực hiện mục tiêu tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội đề ra kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Quán triệt Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (tháng 3/1961) ra Nghị quyết nêu rõ: *"Ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, phát triển lâm nghiệp, đồng thời tích cực phát triển công nghiệp địa phương... Phát triển nông nghiệp với củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm gắn chặt với nhau, thúc đẩy nhau phát triển..."*.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm, xã có những thuận lợi cơ bản. Kinh tế từng bước được khôi phục, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa dần hình thành, đời sống nhân dân từng bước ổn định. Tổ chức Đảng ngày càng được củng cố, tuy nhiên, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ chưa cao, nhiều vấn đề tiêu cực phát sinh, cán bộ thiếu trách nhiệm, gây lãng phí, tư tưởng bảo thủ, lạc hậu vẫn tồn tại.

Trong tình hình mới, năm 1961, Chi bộ xã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1961 - 1962. Đại hội đề ra nhiệm vụ chủ yếu của địa phương trong nhiệm kỳ mới là: Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp, củng cố phong trào hợp tác xã vững mạnh, quan tâm đến công tác giáo dục, y tế, văn hóa. Đại hội bầu Ban Chi ủy do đồng chí Nguyễn Khắc Tiềm làm Bí thư Chi bộ.

Thực hiện nhiệm vụ đề ra, năm 1961, toàn xã đẩy lên phong trào thi đua lao động sản xuất. Xã viên phấn đấu nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng bằng nhiều biện pháp trong đó ưu tiên làm thủy lợi. Các mương, phai dẫn nước được tu sửa và làm mới. Ngoài ra, xã viên còn tăng cường sử dụng phân chuồng để bón cho những cánh đồng. Phong trào *"rừng thanh xuân, phân một tấn"* thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Năm 1962, để tổ chức lại và nâng cao hiệu quả sản xuất, Chi bộ Đảng quyết định chấn chỉnh lại phong trào hợp tác xã. Từ 1 hợp tác xã duy nhất vào năm 1960 được chia tách thành 5 hợp tác xã là: Cây Thị (gồm xóm Cây Thị) do đồng chí Phan Thanh Cường làm Chủ nhiệm; Đồng Na (gồm các xóm Đồng Ca và Na Tũn) do đồng chí Phan Văn Đầu làm Chủ nhiệm; Trung Đông (gồm các xóm Thâm Trung, Thâm Đông và Đầm Rum) do đồng chí Nguyễn Văn Sôi làm Chủ nhiệm; Thái Thịnh (gồm các xóm Bản Cái, Thâm Pặng, Na Tẻo, Khau Cò và Lai Thành) do đồng chí Nguyễn Văn Tích làm Chủ nhiệm; Xuân Trường (gồm các xóm Na Pén và Na Hấu) do đồng chí Nguyễn Văn Khoa làm chủ nhiệm. Các hợp tác xã được sắp xếp lại với quy mô nhỏ, phù hợp với trình độ quản lý, sản xuất của địa phương nên hoạt động đạt khá. Ba hợp tác xã Đồng Na, Trung Đông, Thái Thịnh được cấp trên khen thưởng 1 con trâu. Riêng hợp tác xã Đồng Na được Bộ Nông Nghiệp tặng bằng khen và 4 chiếc cào cỏ Nghệ An.

Năm 1962, các hợp tác xã thực hiện cải tiến nông cụ, đưa nông cụ mới vào sản xuất như cày cải tiến 51, 58. Các biện pháp kỹ thuật: Cày sâu, cấy dày, chọn giống và xử lý giống... tiếp tục được đẩy mạnh, năng suất trong năm 1962 đạt 27 tạ/ha, sản lượng đạt 320 tấn.

Năm 1963, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng mở cuộc vận động cải tiến quản lý, kỹ thuật nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc ở tất cả các hợp tác xã nông nghiệp trong thời gian từ năm 1963 đến năm 1965. Căn cứ vào tình hình thực tế của các xã trên địa bàn huyện, Huyện ủy Phú Lương xác định: Ổn định tổ chức, ổn định sản xuất để tạo điều kiện cho cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã toàn diện. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ xã tập trung chỉ đạo thực hiện củng cố hợp tác xã, đưa những hộ nông dân cá thể vào hợp tác xã, sáp nhập các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn:

- Hợp tác xã Trung Đông, hợp tác xã Đồng Na, hợp tác xã Cây Thị hợp nhất thành hợp tác xã Phú Thịnh do ông Phan Văn Đang làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Xuân Trường và hợp tác xã Thái Thịnh hợp nhất thành hợp tác xã Xuân Thái do ông Nguyễn Văn Tích làm Chủ nhiệm.

Các hợp tác xã chú trọng đầu tư xây dựng hệ thống sân phơi, nhà kho... phục vụ sản xuất đồng thời tiến hành cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động. Trải qua quá trình tách, sáp nhập và thực tiễn sản xuất, các hợp tác xã có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, xây dựng kế hoạch hoạt động với sự đồng thuận của nhân dân.

Nhằm tăng năng suất cây trồng, dưới sự chỉ đạo của Ban quản trị các hợp tác xã, trong 2 năm 1963 - 1964, nhân dân bón nhiều phân hữu cơ và phân vô cơ cho cây trồng. Hệ thống mương, phai được tu sửa, khơi thông đảm bảo nguồn nước tưới cho đồng ruộng.

Trong chăn nuôi, các hợp tác xã giao vật nuôi cho các hộ xã viên chăm sóc, trung bình mỗi hộ nuôi từ 1 - 2 con trâu, bò. Hợp tác xã có nhiều biện pháp tích cực phát triển đàn trâu, bò đảm bảo sức kéo trong sản xuất. Hàng năm, cán bộ thú y tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, phòng chống dịch bệnh.

Nhận thức rừng là tài nguyên vô cùng quý giá của xã, cấp ủy, chính quyền xã tăng cường các hoạt động tuyên truyền và vận động nhân dân nâng cao hơn nữa ý thức bảo vệ rừng. Rừng của địa phương vẫn chủ yếu là rừng nguyên sinh.

Trong 3 năm 1963 - 1965, xã đón nhận khoảng 200 nhân khẩu từ các tỉnh Thái Bình, Hà Nam Ninh và một số nơi khác đến định cư, phát triển kinh tế. Phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, nhân dân các dân tộc Ôn Lương đã san sẻ đất đai, ruộng vườn, công cụ sản xuất giúp đồng bào miền xuôi lên định cư nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Với quan niệm "*sản xuất là khóa, văn hóa là chìa*", do đó bên cạnh việc lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã

phát triển kinh tế, Chi bộ cũng hết sức quan tâm đến hoạt động văn hóa - xã hội của địa phương.

Trong công tác giáo dục, phong trào thi đua “2 tốt” diễn ra sôi nổi theo phương châm “*học đi đôi với hành*”. Cán bộ xã tham gia lớp bồi dưỡng văn hóa do huyện tổ chức nhằm nâng cao trình độ và năng lực quản lý. Các lớp bình dân học vụ vẫn được duy trì với nhiều lứa tuổi tham gia, mỗi xóm có từ 5 đến 7 cụ cao tuổi đến lớp. Năm 1964, trường cấp II xã Hợp Thành được thành lập thu hút con em trên địa bàn Ôn Lương, Hợp Thành, Phủ Lý theo học. Sau đó, do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, trường nhiều lần sơ tán về Quyết Tiến, Phú Thành (xã Hợp Thành), xóm Cây Thị (xã Ôn Lương).

Trạm y tế có nhiều hoạt động tích cực trong việc chăm sóc và đảm bảo sức khỏe cho người dân. Hàng năm, trạm xá tổ chức phun thuốc DDT diệt muỗi, thăm khám những người có biểu hiện mắc bệnh để kịp thời phát hiện bệnh nhằm thanh toán tận gốc bệnh sốt rét. Cán bộ y tế huyện xuống xã tiêm phòng ngừa các bệnh như ho gà, bại liệt, chó dại... Công tác tuyên truyền bài trừ mê tín dị đoan được thực hiện rộng rãi, nhân dân khi ốm đau không còn mời thầy về cúng bái mà tìm đến các cơ sở y tế để được khám và chữa bệnh.

Năm 1961, thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TN ngày 8/8/1961 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Động viên lực*

lượng hậu bị, sẵn sàng đối phó với mọi bất trắc xảy ra, sẵn sàng làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ miền Bắc, đấu tranh thực hiện thống nhất đất nước", lực lượng hậu bị của xã từ năm 1961 đến năm 1965 có 110 người luôn tăng cường rèn luyện chiến đấu và sẵn sàng chờ lệnh tổng động viên. Cũng trong thời điểm này, trên địa bàn xã Ôn Lương xuất hiện một số tên phản động chống phá chính quyền cách mạng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân⁽¹⁾. Lực lượng công an, dân quân cùng nhân dân các xã đã đoàn kết chống lại các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của chúng, giữ vững an ninh trật tự.

Trong 5 năm 1961 - 1965, công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh. Đến năm 1963, Đảng bộ có 32 đảng viên. Căn cứ vào tình hình thực tiễn và số lượng đảng viên ở địa phương, tháng 8/1963, Huyện ủy Phú Lương chuẩn y việc thành lập Đảng bộ Ôn Lương đồng thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 7 đồng chí, đồng chí Nguyễn Khắc Tiềm làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Đình Thơ làm Phó Bí thư. Tại thời điểm thành lập, Đảng bộ có 2 Chi bộ (Chi bộ miền Thượng và miền Hạ) với tổng số 32 đảng viên.

⁽¹⁾ *Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương: Huyện Phú Lương lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000), Công ty cổ phần in Thái Nguyên, 2007, tr 157.*

Ngay sau đó, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1963 - 1964) có 32 đảng viên tham dự. Đại hội đánh giá kết quả đạt được của nhiệm kỳ trước đồng thời đề ra phương hướng thực hiện cho nhiệm kỳ 1963 - 1964 là: Phát triển nông nghiệp toàn diện, thâm canh tăng vụ, phá thế độc canh cây lúa; củng cố, phát triển hợp tác xã, xây dựng cơ sở vật chất ban đầu cho chủ nghĩa xã hội; phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội; củng cố an ninh - quốc phòng; tăng cường công tác xây dựng đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Khắc Tiềm được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Đình Thơ là Phó Bí thư.

Sự ra đời của Đảng bộ xã đánh dấu sự chuyển biến mạnh mẽ cả về chất và lượng của cơ sở Đảng, thể hiện sự trưởng thành của tổ chức Đảng đặc biệt là về mặt nhận thức, chính trị, tư tưởng, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nắm giữ vai trò quan trọng, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, chính trị của Đảng và Nhà nước.

Nhằm củng cố kiện toàn tổ chức Đảng, tháng 6/1964, Đảng bộ tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II (nhiệm

kỳ 1964 - 1966). Sau khi đánh giá kết quả đạt được của nhiệm kỳ trước, Đại hội thống nhất phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới là tích cực thâm canh tăng năng suất, thực hiện cải tiến kỹ thuật trong trồng trọt và chăn nuôi, từng bước cải thiện đời sống của nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới.

Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Đức Tân được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Đình Thơ làm Phó Bí thư.

Bộ máy chính quyền xã tiếp tục phát huy vai trò trong việc tổ chức nhân dân thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế, văn hóa của địa phương. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1963 diễn ra thành công, cử tri trong xã đã bầu được những người xứng đáng vào bộ máy chính quyền xã, đồng chí Phan Đình Thơ tiếp tục giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tập trung tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tạo nên sự nhất trí cao về chính trị và tinh thần trong nhân dân, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước để thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ tham

gia sôi nổi các cuộc vận động *“Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất”, “Năm tốt”*.

Trong lúc nhân dân trong xã đang nỗ lực thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ, mở đầu cho cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân Ôn Lương bước sang một giai đoạn mới vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ (1965 - 1975).

II. Đảng bộ xã Ôn Lương lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)

1. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ (1965 - 1968)

Tháng 8/1964, Mỹ chính thức phát động chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và phong tỏa vùng biển bằng hải quân. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III ra Nghị quyết 11 (tháng 3/1965) xác định tình hình: *“Cả nước có chiến tranh, miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn”* đồng thời đề ra nhiệm vụ của quân dân miền Bắc là: *“Tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng*

cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch”.

Từ tháng 5/1965, máy bay địch tăng cường các hoạt động trinh sát trên bầu trời huyện Phú Lương. Để chủ động đối phó với chiến tranh phá hoại của Mỹ, Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ IX (tháng 2/1965) chỉ rõ nhiệm vụ trong giai đoạn này là: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện mạnh mẽ và vững chắc. Lấy phương châm thâm canh tăng năng suất, tăng vụ cho lúa là chủ yếu. Bên cạnh đó cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ với việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng hậu bị ở địa phương vững mạnh. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chỉ huy dân quân, tự vệ các cấp thật sự là những người trung thành với Đảng, với cách mạng, với nhân dân.

Trong hoàn cảnh mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, vừa sản xuất vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu góp phần làm thất bại âm mưu của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất.

Công tác chuẩn bị chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu diễn ra với nhịp độ khẩn trương, sôi nổi. Lực lượng dân quân xã được biên chế thành 3 trung đội (với 2

trung đội rộng rãi, 1 trung đội cơ động). Lực lượng dân quân tham gia huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật được đánh giá khá. 100% trung đội, tiểu đội dân quân, lực lượng tự vệ trong xã đều đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”.

Xã còn tổ chức tiếp đón các cơ quan, đơn vị của Trung ương và các địa phương đến sơ tán như đơn vị D382 đóng tại các xóm Khau Lai, Cây Thị, Na Tũn. Trường Đại học Y khoa Hà Nội sơ tán tại xóm Xuân Trường⁽¹⁾, trường Trung cấp Y Bắc Thái sơ tán tại xóm Cây Thị, Na Tũn, Đầm Rum và một số cơ quan của huyện Phú Lương. Để đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, nhân dân đào hàng nghìn mét giao thông hào. Các xóm dọc đường lớn đã xây dựng các vọng gác trên cao, canh gác ngày đêm, báo động khi có máy bay do thám của địch để nhân dân nhanh chóng xuống hầm trú ẩn. Đảng bộ và chính quyền xã chỉ đạo sơ tán người già, trẻ nhỏ... đến khu vực an toàn. Đối với mỗi hộ dân, hầu như nhà nào trong xã cũng đào hào, hầm chui để tránh bom đạn của địch. Người dân ra ngoài thường mặc quần áo tối màu, đội mũ rơm, mặc áo

⁽¹⁾ Từ năm 1965 đến năm 1968, xóm Khau Cò và Lai Thành sáp nhập thành xóm Khau Lai, xóm Na Pén và Na Hấu sáp nhập thành xóm Xuân Trường.

ngụy trang bằng lá cây hoặc vải dù. Học sinh đội mũ rơm và mang túi thuốc cứu thương bên mình.

Cùng với việc chuẩn bị chiến đấu, Đảng bộ lãnh đạo củng cố hợp tác xã, tiếp tục phát triển sản xuất. Hai hợp tác xã Phú Thịnh và Xuân Thái thu hút được thêm nhiều hộ xã viên tham gia. Hợp tác xã chỉ đạo các xã viên đẩy mạnh việc dùng phân hóa học, vôi và làm phân xanh bón ruộng nhằm tăng năng suất cây trồng. Dưới sự hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp huyện, các hợp tác xã cấy thí điểm 3 giống lúa mới là Mộc tuyền, Khê nam lùn, Chiêm ba lá. Vụ xuân năm 1967, cây khoai lang được trồng với diện tích lớn hơn các năm trước và cho năng suất khá.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ và chính quyền xã lãnh đạo các hợp tác xã tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 2. Các cán bộ trong hợp tác xã được cử đi bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ quản lý, kỹ thuật góp phần đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của hợp tác xã.

Các chuồng trại chăn nuôi được tu sửa và mở rộng đàn gia súc. Thực hiện khẩu hiệu *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, Đảng bộ và nhân dân xã tập trung phát triển sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Mỗi gia đình đảm nhận cung ứng số lợn hơi, gia cầm theo chỉ tiêu giao.

Với khẩu hiệu “*Gian khổ làm thủy lợi 3 năm để hưởng hạnh phúc lâu dài*”, nhân dân trong xã đóng góp hàng trăm ngày công, tiến hành tu bổ hệ thống mương máng cũ, xây dựng trạm bơm, chủ động đắp đập, be bờ giữ nước chống hạn, không để một diện tích đất nào bị hoang hóa. Công tác làm thủy lợi có sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân, sôi nổi nhất là lực lượng thanh niên trong xã.

Công tác chăm sóc sức khỏe được thực hiện tốt, trạm y tế xã có 4 cán bộ y tế túc trực thường xuyên. Các cán bộ y tế được tham gia các lớp bồi dưỡng do huyện tổ chức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, các ông Phan Thanh Trường, Nguyễn Đăng Châu đạt trình độ y sỹ trở lên. Hàng năm, xã tổ chức tiêm phòng dịch bệnh, tuyên truyền vận động người dân thực hiện nếp sống ăn sạch, ở sạch, uống sạch, chị em phụ nữ được tham gia các lớp trang bị kiến thức về sinh đẻ có kế hoạch, nuôi dạy con cái.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, xung quanh trường học đều được đào giao thông hào. Học sinh và thầy cô lên lớp đều phải đội mũ rơm. Với tinh thần “*trường học là chiến hào chống Mỹ*”, giáo viên và học sinh trong xã tích cực thi đua “*dạy tốt, học tốt*”.

Từ tháng 6/1967 đến năm 1968, đế quốc Mỹ huy động máy bay tăng cường đánh phá huyện Phú Lương ác liệt.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, nhân dân trong xã nghiêm túc thực hiện khẩu hiệu “*ba không*” (không biết, không nghe, không thấy), nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng. Lực lượng dân quân tăng cường tuần tra, kiểm soát quanh các xóm, các vọng gác luôn có người canh gác ngày đêm nhằm phát hiện và báo cáo kịp thời nếu có bất thường xảy ra.

Về công tác gọi thanh niên lên đường nhập ngũ, trong 2 năm (1967 - 1968), cả xã có 95 người nhập ngũ, 35 người tham gia dân công hỏa tuyến. Đảng ủy, Ủy ban hành chính, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội, thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các gia đình liệt sỹ, thương binh để bộ đội yên tâm chiến đấu.

Năm 1966, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1966 - 1968). Sau khi đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng thực hiện trong giai đoạn tới là: Tiếp tục phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, trọng tâm là phát triển sản xuất, đẩy mạnh hoạt động của hợp tác xã; hoàn thành việc tuyển quân và thực hiện nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước đồng thời chủ động đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Đại hội đã nhất trí bầu ra Ban Chấp hành khóa mới. Trong phiên làm việc đầu tiên của Ban Chấp hành, Ban

Thường vụ được bầu lại, đồng chí Nguyễn Đức Tân được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Thị Vang làm Phó Bí thư. Hàng năm, các đảng viên đều tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị do huyện, tỉnh tổ chức nhằm nâng cao trình độ lý luận và quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên.

Chính quyền xã do đồng chí Phan Thị Vang giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Đội ngũ cán bộ ngày càng được củng cố. Đa số các đồng chí đều là những người nhiệt huyết, trung thành, tận tụy và được nhân dân tin tưởng nên việc triển khai tổ chức thực hiện chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước tại xã không gặp nhiều khó khăn.

Hoạt động đoàn thể diễn ra sôi nổi. Phong trào thanh niên "*Ba sẵn sàng*" được sự hưởng ứng của đông đảo thanh niên trong xã. Đoàn viên thanh niên xã luôn đi đầu trong việc tình nguyện nhập ngũ, sẵn sàng tham gia chiến đấu và làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần để đóng góp sức mình vào cuộc kháng chiến của toàn dân tộc. Phụ nữ có phong trào "*Ba đảm đang*", thay cha, anh ở mặt trận làm chủ đồng ruộng, tích cực tăng gia sản xuất, đảm bảo thực hiện đóng góp lương thực phục vụ chiến trường. Các em thiếu nhi tham gia phong trào "*Nghìn việc tốt chống Mỹ cứu nước*", "*Luống rau xanh tặng anh bộ đội*". Ngoài động viên con cháu lên đường

giết giặc lập công, các cụ phụ lão còn trồng cây, tăng gia sản xuất.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (năm 1968) diễn ra đồng loạt trên toàn miền Nam, mở đầu bằng cuộc tập kích chiến lược của quân chủ lực vào hầu khắp các đô thị trong đêm 30 rạng sáng 31/1/1968 (Tết Mậu Thân) làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải tuyên bố *"Phi Mỹ hóa chiến tranh"*; ngừng ném bom miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Pa-ri; mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

2. *Đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu góp phần đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1968 - 1972)*

Mặc dù đế quốc Mỹ tuyên bố ngừng ném bom và bắn phá miền Bắc nhưng chúng vẫn đẩy mạnh hoạt động trinh sát Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh thành khác. Trước tình hình trên, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhận định rằng: Đế quốc Mỹ sẽ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc bất cứ lúc nào và đề ra chủ trương tranh thủ thời gian ngừng bắn động viên nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, tiếp tục làm hậu phương vững chắc cho miền Nam, *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*.

Trong bối cảnh đó, tháng 8/1968, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1968 - 1970). Đại hội khẳng định: Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ đề ra vừa tích cực sản xuất, vừa thực hiện tốt nghĩa vụ hậu phương. Phát huy những kết quả đạt được, Đại hội đã đề ra phương hướng và nhiệm vụ cần thực hiện trong nhiệm kỳ mới mà trọng tâm là :Cải tiến kỹ thuật, quản lý trong hợp tác xã; nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi, phấn đấu hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước; củng cố lực lượng vũ trang, giữ vững an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho các cơ quan, đơn vị sơ tán tại địa phương.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Trong phiên làm việc đầu tiên của Ban Chấp hành, 3 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Thành được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Thị Vang làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội, Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ đề ra. Trong sản xuất nông nghiệp, tháng 8/1968, trận lũ lớn xảy ra trên địa bàn xã, nước ở các suối, hồ dâng cao làm 51ha lúa bị ngập úng và hầu hết các công trình thủy nông bị hư hỏng. Vụ đông xuân 1968 - 1969, sâu bệnh hoành hành, hạn hán kéo dài, các hợp tác xã không có nước cấy, cả xã có 15ha ruộng

bỏ hoang. Dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Đảng bộ, nhân dân trong xã tích cực nạo vét mương phai, khơi thông dòng chảy, đẩy nhanh tốc độ cấy lúa. Năm 1968, năng suất lúa đạt 41 tạ/ha. Năm 1970, thời tiết thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, Nhà nước lại có chính sách mới về nghĩa vụ đóng góp lương thực, nên các xã viên trong hợp tác xã hăng hái sản xuất, thi đua hoàn thành nghĩa vụ lương thực. Vụ đông - xuân năm 1969 - 1970, xã gieo cấy được 155ha lúa.

Hưởng ứng 4 cao trào "*Thủy lợi - giao thông - lâm nghiệp - phân bón*" do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phát động nhân dân tích cực hưởng ứng tu sửa các công trình thủy lợi, đảm bảo nước tưới cho 60% diện tích gieo cấy. Trong năm 1969, nhân dân đã sửa chữa và làm mới 2km mương. Kết hợp xây dựng các hệ thống công trình thủy lợi với giao thông nông thôn, đảng viên, cán bộ trong xã huy động nhân dân đóng góp hàng trăm ngày công tu sửa lại đường sá. Các trục giao thông từ cầu Bến Gió vào hồ Na Mạt, Khau Lai - Bản Cái - Thâm Đông được nối liền phục vụ dân sinh. Từng hộ xã viên đẩy mạnh làm phân chuồng, phân xanh bón ruộng đồng thời các hợp tác xã còn nhận 31 tấn phân đạm, lân, kali do Phòng Nông nghiệp huyện cung cấp. Công tác bảo vệ rừng được triển khai tích cực, các đảng viên tăng cường tuyên truyền và vận động nhân dân không để xảy ra

tình trạng chặt phá rừng bừa bãi, nhờ đó trong 3 năm 1968 - 1970, xã có khoảng 21ha rừng được trồng mới.

Phong trào hợp tác xã ngày càng được củng cố, thu hút hơn 90% nông hộ đã vào hợp tác xã, từ 421 hộ (năm 1968) lên 429 hộ (năm 1969).

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang thu được nhiều thắng lợi to lớn thì ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, đây là một tổn thất to lớn đối với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Đảng bộ, chính quyền, nhân dân Ôn Lương vô cùng đau xót, để bày tỏ lòng tiếc thương, từ ngày 6 đến ngày 9/9/1969, Đảng bộ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể tổ chức Lễ truy điệu Người. Quyết tâm biến đau thương thành hành động cách mạng, Đảng bộ xã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt: *"Quyết tâm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*. Cán bộ, đảng viên và nhân dân ra sức thi đua phát triển sản xuất, xây dựng kinh tế, củng cố quốc phòng. Nhân dân đẩy mạnh làm thủy lợi, kiến thiết nội đồng, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thay thế các giống lúa cũ cho năng suất thấp bằng giống lúa mới cho năng suất cao như Nam Ninh, Trân châu lùn.

Tháng 9/1970, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1970 - 1973). Đại hội tiến hành đánh giá, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1968 - 1970, đồng thời đề ra phương hướng thực hiện cho nhiệm kỳ 1970 - 1973 là: Ra sức đẩy mạnh sản xuất nông, lâm tăng năng suất và tăng vụ lúa, hoa màu làm trọng tâm; củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; lực lượng dân quân vững mạnh; phát triển văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng bộ vững mạnh và phát huy vai trò, chức năng của chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong mọi lĩnh vực công tác. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí.

Trong phiên làm việc đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Thành được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Thị Vần làm Phó Bí thư.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã triển khai học tập Nghị quyết 195 - NQ/TW của Bộ Chính Trị ngày 6/3/1970 *"Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh"* do Bộ Chính trị phát động đến toàn bộ cán bộ, đảng viên trong xã. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, trách nhiệm, ý thức của mỗi đảng viên được nâng cao, thêm quyết tâm đóng góp vào sự lớn mạnh của Đảng bộ xã. Công tác tổ chức cán bộ cũng được đổi mới. Một số đảng viên nữ

năng nổ tích cực được bổ sung vào hàng ngũ Đảng. Nhiều đồng chí cán bộ trung thành với Đảng, tận tụy với dân được tin nhiệm nắm giữ các chức vụ chủ chốt trong nhiều năm như đồng chí Nguyễn Văn Thành, Phan Thị Vang... Bên cạnh đó, những đảng viên không đủ tư cách được đưa ra khỏi Đảng. Vì vậy, trách nhiệm và ý chí chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên một bước.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ V, vụ đông - xuân năm 1970 - 1971, nhân dân cấy hết 100% diện tích lúa, các giống lúa mới cho năng suất cao như giống lúa Mộc tuyền, Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8 được đưa vào sản xuất. Đàn gia súc, gia cầm được nhân dân chú ý chăm sóc nên phát triển khỏe mạnh, không mắc các bệnh dịch lớn. Mỗi hộ có khoảng 2 đầu lợn, đàn trâu bò được tăng cường về số lượng và xây dựng được chuồng trại, tình trạng thả rông trâu bò không còn là hiện tượng phổ biến.

Năm 1969, cán bộ và nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Phan Thị Vang giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Hoạt động của chính quyền xã dần đi vào nề nếp, đội ngũ cán bộ được nâng cao về trình độ nhận thức, tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Chính quyền xã thực hiện tốt việc chỉ đạo, đôn đốc nhân dân phát triển sản xuất, hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

Các tổ chức đoàn thể được củng cố và ngày càng phát huy vai trò quan trọng trong việc vận động các tầng lớp nhân dân tham gia mọi hoạt động của địa phương. Đoàn Thanh niên hăng hái tham gia phong trào “*Ba sẵn sàng*”, Hội Phụ nữ có phong trào “*Ba đảm đang*”, Hội Phụ lão có phong trào “*Ba giỏi*”. Các đoàn thể ra sức đẩy mạnh thi đua, tạo nên khí thế sôi nổi thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Lực lượng dân quân của xã do đồng chí Nguyễn Công Tọng là Xã đội trưởng, thường xuyên rèn luyện chiến đấu, phối hợp chiến đấu với các lực lượng vũ trang khác, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu.

Ban công an xã do đồng chí Lương Thị Vấn làm Trưởng ban, thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, giữ bình yên thôn xóm, nâng cao lòng yêu nước, ý thức dân tộc trong nhân dân.

Phong trào tuyển quân được các cấp lãnh đạo xác định là nhiệm vụ to lớn được thực hiện liên tục qua các năm. Để hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính xã tăng cường công tác vận động kết hợp với tuyên truyền để người dân hiểu được trách nhiệm và ý thức đối với Tổ quốc, đồng thời tiến hành đăng ký, thống kê, nắm chắc quân số dự bị phục vụ cho công tác tuyển quân. Năm 1972 là năm được giao chỉ tiêu tuyển quân lớn thứ hai

sau năm 1968. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã tổ chức cho nhân dân học tập và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Điều đó đã góp phần động viên tinh thần cho hàng chục người hăng hái đăng ký tình nguyện lên đường nhập ngũ, đa số là đoàn viên thanh niên.

Qua đợt học tập, quán triệt chính sách hậu phương quân đội, Đảng bộ tự kiểm điểm những thiếu sót trong việc lãnh đạo thực hiện chính sách hậu phương quân đội đồng thời giúp đỡ những gia đình chính sách còn gặp nhiều khó khăn, tổ chức động viên, thăm hỏi những gia đình có con em lên đường nhập ngũ.

Công tác chăm sóc sức khỏe luôn được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm. Cán bộ y tế được bồi dưỡng thêm về chuyên môn có thể chữa trị kịp thời những bệnh thông thường. Hàng tháng, các cán bộ y tế xuống các xóm động viên nhân dân thực hiện vệ sinh nhà cửa, đường làng, ngõ xóm.

Giáo dục là gốc rễ của sự phát triển bền vững, vì vậy công tác giáo dục luôn được địa phương quan tâm, có kế hoạch phát triển. Phong trào thi đua “2 tốt” được nhà trường duy trì và thực hiện. Số lượng học sinh tăng qua từng năm học, năm 1969 là 321 em đến năm 1972 là 374 em. Các lớp học được phân bố ở khắp xã theo từng cụm xóm. Tuy điều kiện vật chất còn thiếu thốn, bàn ghế, lớp

học còn tạm bợ, lại sống trong hoàn cảnh có chiến tranh nhưng cả giáo viên và học sinh vẫn hăng say học tập.

Từ tháng 4/1972, đế quốc Mỹ huy động lực lượng lớn không quân, hải quân quay lại bắn phá miền Bắc. Do có sự chuẩn bị từ trước nên nhân dân bước ngay vào trận chiến đấu mới. Việc kiểm tra, đồn đốc công tác phòng không sơ tán được tiến hành khẩn trương. Nhân dân tích cực tu sửa và đào thêm khoảng 410m giao thông hào. Các cơ quan, đơn vị sơ tán trên địa bàn xã được đảm bảo an toàn, công tác an ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững. Các tổ cứu hỏa, cứu thương ngày đêm trực chiến sẵn sàng ứng cứu trong mọi trường hợp.

Cuối năm 1972, thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa động viên sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến, nhân dân trong xã vừa đảm bảo sản xuất, vừa quyên góp ủng hộ bộ đội và nhân dân Thủ đô 32 tấn lương thực, góp phần đánh bại đế quốc Mỹ trong trận Điện Biên Phủ trên không. Đến ngày 27/1/1973, đế quốc Mỹ buộc phải ký kết Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

3. Phát triển kinh tế, xã hội làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Tháng 7/1973, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 chỉ rõ: *"Trong khi đẩy mạnh xây*

dựng chủ nghĩa xã hội và củng cố quốc phòng, miền Bắc phải tiếp tục làm hậu phương lớn đối với miền Nam trên các mặt đấu tranh chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao". Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã tích cực phát triển sản xuất, làm nghĩa vụ hậu phương.

Tháng 8/1973, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1973 - 1975). Đại hội tổng kết nhiệm kỳ trước đồng thời đề ra phương hướng của nhiệm kỳ mới với những nội dung cơ bản như sau: Chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, giữ vững ổn định chính trị, ổn định đời sống nhân dân, thực hiện nghĩa vụ đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên làm việc đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Phan Văn Sảng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Thị Vần làm Phó Bí thư.

Để đưa Nghị quyết của Đảng bộ vào cuộc sống, các cán bộ, đảng viên cùng với các đồng chí được Huyện ủy cử xuống chỉ đạo sát sao nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp tại địa phương, vận động nhân dân áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ các biện pháp được kết hợp liên hoàn nên trong năm 1974, năng suất lúa đạt khá.

Là địa phương có thế mạnh phát triển cây chè, vì vậy chính quyền xã chủ trương đưa cây chè trở thành cây công nghiệp chủ lực tại địa phương. Người dân được tham gia các lớp tập huấn về trồng, chăm sóc và chế biến chè. Các cán bộ, đảng viên tích cực giải đáp những thắc mắc để nhân dân yên tâm sản xuất, mở rộng diện tích chè. Năm 1974, xã có 5ha, năng suất đạt 30 tạ/ha.

Trong chăn nuôi, hợp tác xã Xuân Thái có trại chăn nuôi quy mô nhỏ, việc quản lý được giao cho một đồng chí là ủy viên ban quản trị hợp tác xã phụ trách. Bên cạnh đó, xã ưu tiên phát triển nuôi, thả cá. Người dân tận dụng các diện tích mặt nước, ao hồ để nuôi thả cá. Địa phương được coi là một trong những xã điển hình về phát triển nghề nuôi cá hiệu quả của huyện.

Năm 1974, thực hiện chủ trương của Huyện ủy: Các hợp tác xã đều phải làm nghề rừng, trồng cây, tổ chức đội chuyên khai thác, tu bổ và bảo vệ rừng... nhiều khu rừng trong xã được tu bổ và trồng mới. Tuy nhiên nạn phá rừng làm nương rẫy vẫn tiếp diễn, chưa được ngăn chặn kịp thời.

Đảng bộ xã quan tâm đến việc củng cố và đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Ban quản trị và ban kiểm soát được kiện toàn, củng cố. Đội ngũ cán bộ đã đề ra nhiều chương trình hoạt động đem lại hiệu quả cao trong sản xuất như: Phong trào làm thủy lợi, phân

bón, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Hàng năm, hợp tác xã tiến hành bình, xét loại, phát công điểm của từng hộ xã viên. Với những kết quả đạt được, hợp tác xã được đánh giá là hợp tác xã loại khá.

Chất lượng dạy và học trong xã được nâng cao. Phong trào thi đua "*Dạy tốt, học tốt*" được phát động đến từng cấp học, lớp học. Năm học 1974 - 1975, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp ở các cấp đều đạt 100% so với chỉ tiêu kế hoạch.

Đối với công tác y tế, nhân dân đóng góp công sức tu sửa trạm y tế, số lượng thuốc nhập vào tăng, cán bộ y tế đã khám và chữa cho hàng trăm lượt người bệnh. Qua một thời gian tuyên truyền, vận động, nhân dân đã có ý thức hơn trong vệ sinh ăn uống, sinh hoạt hàng ngày, đẩy lùi được bệnh dịch.

Những kết quả về kinh tế, văn hóa - xã hội trong 3 năm 1973 - 1975 thể hiện sự hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ đề ra. Đa số các đồng chí đảng viên có tinh thần và thái độ làm việc nghiêm túc, ý thức trách nhiệm cao. Hàng năm, Đảng bộ đều kết nạp thêm được những đảng viên mới, tính đến năm 1975, toàn xã có 79 đảng viên.

Cuối năm 1975, Đảng bộ xã Ôn Lương tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1975 - 1977) tại hội trường

hợp tác xã Xuân Thái. Đại hội tổng kết, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ 1975 - 1977. Đại hội nhấn mạnh: Trong những năm đầu sau khi đất nước thống nhất, toàn xã cần nhanh chóng tiến hành khôi phục kinh tế để ổn định đời sống nhân dân, ra sức củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh trật tự. Đại hội cũng xác định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi việc thực hiện nhiệm vụ đề ra. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí.

Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành nhất trí bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Phan Văn Sảng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Văn Sáu giữ chức Phó Bí thư.

Về tổ chức chính quyền, đồng chí Phan Văn Sáu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Cán bộ xã đều được bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ quản lý, hoàn thành tốt việc chỉ đạo nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Mặt trận và các tổ chức đoàn thể được tiếp tục củng cố và phát huy. Mặt trận làm tốt vai trò tập hợp nhân dân, tập trung phát triển sản xuất, ổn định đời sống. Các tổ chức đoàn thể khác như Đoàn Thanh niên, Hội

Phụ nữ... luôn đi tiên phong trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng.

Công tác động viên tuyển quân là một trong những nhiệm vụ quan trọng của hậu phương. Từ cuối năm 1973, Đảng bộ và chính quyền xã tổ chức đẩy mạnh việc tuyên truyền, quán triệt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về cuộc vận động, kiểm tra, chấp hành chính sách hậu phương quân đội, ý nghĩa, nội dung các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với thương binh, liệt sỹ và gia đình có công với cách mạng. Cuộc vận động này được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, tham gia đóng góp, ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sỹ. Nhân dịp các ngày lễ, tết..., các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể đều tổ chức thăm viếng các gia đình chính sách, dâng hoa, thắp hương tại nghĩa trang liệt sỹ. Bên cạnh đó, với sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể động viên con em Ôn Lương lên đường nhập ngũ nên qua các năm, phong trào tuyển quân của xã đều đạt khá. Qua hai đợt tuyển quân năm 1974, 32 người con ưu tú của quê hương lên đường đánh Mỹ.

Năm 1975, khi cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn cam go, khốc liệt nhất, nhiệm vụ chi viện cho chiến trường miền Nam trở nên quan trọng và cấp bách. Với khẩu hiệu tất cả "*Vì miền Nam ruột thịt*", ngay từ đầu năm được sự phát động của Huyện ủy, con em Ôn Lương

đã hăng hái lên đường nhập ngũ. Từ năm 1965 đến năm 1975, hàng năm nhân dân đóng góp được 70 đến 80 tấn thóc, 20 đến 25 tấn lợn hơi và gia cầm cho tiền tuyến.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh thắng lợi, miền Nam hoàn toàn được giải phóng. Nhân dân Ôn Lương cùng nhân dân cả nước hòa trong niềm hân hoan chiến thắng. Từ đây, nhân dân an tâm sản xuất, trẻ nhỏ được chăm lo học hành, đất nước yên bình, hạnh phúc.

Trải qua 21 năm đấu tranh, vừa xây dựng chủ nghĩa, vừa chiến đấu chống Mỹ xâm lược, nhân dân Ôn Lương thu được những thành tích rất đáng tự hào. Từ năm 1954 đến năm 1957, nhân dân thực hiện công cuộc khôi phục kinh tế, từng bước thiết lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1958 đến năm 1960, xã xây dựng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ 1965 - 1975, được sự lãnh đạo của Đảng bộ, kinh tế, văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Sản xuất nông nghiệp phát triển khá qua các năm, đảm bảo nhu cầu của nhân dân và hoàn thành đóng góp nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Văn hóa, giáo dục, y tế được các cấp ủy, chính quyền chú trọng đầu tư, đời sống tinh thần của nhân dân được cải thiện.

Mặt trận, đoàn thể trong xã như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ luôn là lực lượng xung kích đi đầu trong các phong trào do Đảng bộ phát động.

Để có được những thành tích đó là do sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ - Đảng bộ xã Ôn Lương. Trải qua hơn 20 năm xây dựng, Đảng bộ xã ngày một trưởng thành và phát triển, xứng đáng giữ vai trò nòng cốt lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng. Năm 1963, Đảng bộ xã Ôn Lương được thành lập với 32 đảng viên, đến năm 1975, xã có 79 đảng viên. Các đồng chí luôn là những người hết lòng trung thành với Đảng, tận tụy với nhân dân, gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào do Đảng bộ phát động.

Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, trong kháng chiến chống Mỹ, xã Ôn Lương có 253 thanh niên lên đường nhập ngũ, 182 thanh niên xung phong tham gia dân công hỏa tuyến, đóng góp 420 tấn lợn hơi, 628 tấn lương thực.

Với những đóng góp và thành tích như vậy, tập thể và cá nhân xã Ôn Lương được Đảng, Nhà nước cùng các ban ngành, đoàn thể khen thưởng xứng đáng. Sau năm 1975, Ôn Lương bước vào một giai đoạn mới: Giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong thời gian này, Trần Văn Hiến đã có những đóng góp quan trọng cho công tác nghiên cứu và giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trong những năm đầu tiên của thập kỷ 1970, Trần Văn Hiến đã có những đóng góp quan trọng cho công tác nghiên cứu và giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Ông đã có những đóng góp quan trọng cho công tác nghiên cứu và giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Ông đã có những đóng góp quan trọng cho công tác nghiên cứu và giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Ông đã có những đóng góp quan trọng cho công tác nghiên cứu và giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trong những năm đầu tiên của thập kỷ 1970, Trần Văn Hiến đã có những đóng góp quan trọng cho công tác nghiên cứu và giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Ông đã có những đóng góp quan trọng cho công tác nghiên cứu và giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Ông đã có những đóng góp quan trọng cho công tác nghiên cứu và giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Với những đóng góp và thành tích như vậy, Trần Văn Hiến đã được Nhà nước và Đảng ta tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương và giải thưởng khác nhau. Ông cũng được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Ủy viên Ban Chấp hành Hội đồng Nhà nước.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ ÔN LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 1986)

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980)

Bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế, nhân dân xã Ôn Lương đứng trước những khó khăn, thử thách to lớn. Kinh tế nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ lẻ, manh mún và còn mang nặng tính chất tự cấp, tự túc. Cơ sở hạ tầng còn nghèo nàn, thiếu thốn. Bên cạnh những khó khăn, đối với xã Ôn Lương các yếu tố thuận lợi vẫn là cơ bản. Trải qua thực tiễn 21 năm lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã ngày càng trưởng thành, tổ chức Đảng ngày càng vững mạnh. Sau nhiều năm làm nhiệm vụ chiến đấu ở các chiến trường, địa phương được bổ sung thêm lực lượng phục viên, xuất ngũ trở về quê hương tham gia lao động sản xuất. Nhân dân rất phấn khởi,

hăng say lao động, luôn tin tưởng vào các chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII, nhân dân Ôn Lương đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tích cực áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, chú trọng làm thủy lợi. Trong vụ mùa năm 1976, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do rét đậm kéo dài khiến nhiều diện tích mạ chiêm xuân bị chết, những cánh đồng như Xuân Trường, Na Tũn, Đồng Mới bị thiếu nước trầm trọng. Trước tình hình đó, xã tổ chức cho nhân dân làm mới và sửa chữa các công trình thủy lợi cung cấp nước tưới kịp thời cho đồng ruộng. Nhờ các biện pháp tích cực đó, năng suất và sản lượng cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người dân và hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Năm 1976, tổng diện tích gieo trồng đạt 90%, năng suất thu hoạch đạt 30 tạ/ha, đóng góp cho Nhà nước 45 tấn lương thực.

Nhằm tập trung sản xuất và lao động ở mức cao, hợp tác xã nông nghiệp Ôn Lương được chấn chỉnh và củng cố theo hướng "sản xuất lớn". Tháng 1/1977, từ 2 hợp tác xã là hợp tác xã Xuân Thái và hợp tác xã Phú Thịnh tổ chức thành 1 hợp tác xã là hợp tác xã Xuân Phú.

Sau khi hợp nhất, hợp tác xã nông nghiệp tiến hành Đại hội xã viên nhiệm kỳ mới. Ông Nguyễn Văn

Tích được bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã, ông Phan Văn Đăng làm Phó Chủ nhiệm, ông Phan Ánh làm Kế toán trưởng. Ban kiểm soát do ông Phan Văn Sáu làm Trưởng ban, ông Nguyễn Tiến Quang làm Phó trưởng ban, có chức năng giám sát kiểm tra mọi hoạt động của hợp tác xã⁽¹⁾. Đội ngũ cán bộ từ chủ nhiệm hợp tác xã đến các đội trưởng đội sản xuất được tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác và học tập tại trường hợp tác hóa tỉnh Bắc Thái - trường đào tạo cán bộ nông nghiệp đóng tại địa bàn. Hợp tác xã đầu tư, cải tạo lại hệ thống sân kho, chuồng trại để mở rộng quy mô hoạt động.

Trong sản xuất nông nghiệp, xã viên đảm bảo cấy đúng kỹ thuật, mật độ 36 - 45 khóm/m². Các giống lúa mới cho năng suất cao như QT5, Trân châu lùn được nhân dân trồng phổ biến. Nhờ áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hợp tác xã Xuân Phú cùng với hợp tác xã Phấn Mễ (xã Phấn Mễ), hợp tác xã Hồng Lê (xã Động Đạt) là 1 trong 3 hợp tác xã có năng suất lúa cao nhất huyện.

⁽¹⁾ Chế độ của các cán bộ được tính như sau: Chủ nhiệm hưởng 400 công/năm, Phó Chủ nhiệm hưởng bằng 90% lương Chủ nhiệm, ủy viên = 80% lương Chủ nhiệm. Trưởng ban kiểm soát hưởng bằng 90% lương Chủ nhiệm. Cấp phó hưởng bằng 80 - 90% lương Trưởng ban. Trưởng đội sản xuất hưởng bằng 50% lương Chủ nhiệm, Cấp phó, thư ký đội hưởng bằng 80% lương trưởng đội.

Tháng 10/1977, Đảng bộ xã Ôn Lương tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1977 - 1980) tại hội trường hợp tác xã Xuân Phú. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới là: Khắc phục khó khăn do thời tiết gây ra, nhanh chóng ổn định sản xuất, củng cố phong trào hợp tác xã. Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ.

Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Phan Văn Sáu được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Thị Vấn làm Phó Bí thư.

Ôn Lương là địa phương có phong trào hợp tác xã phát triển mạnh trong huyện Phú Lương, lại có nhiều điều kiện thuận lợi để nuôi thả cá và nghề rừng. Tháng 8/1978, xã Ôn Lương được tỉnh Bắc Thái chọn làm điểm chỉ đạo xây dựng mô hình hợp tác xã nông - lâm - thủy sản. Với mô hình này, xã viên tham gia các đơn vị sản xuất theo từng ngành nghề: Hợp tác xã được chia thành 9 đội sản xuất tổng hợp (mỗi đội có 3 người phụ trách gồm đội trưởng, đội phó, thư ký đội) và thành lập một số đội chuyên trách như đội thủy lợi 202, đội chuyên chăn nuôi lợn, đội thủy sản, đội quản lý rừng, đội sản xuất gạch, đội chuyên sản xuất lâm nghiệp. Lực lượng lao động chủ yếu trong các đội chuyên là thanh niên và dân quân dưới sự điều hành của Ban quản trị hợp tác xã.

Hợp tác xã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất như: Kiến thiết ao cá Bác Hồ, xây dựng trại nuôi lợn tập trung tại Khau Lai, tổ chức thi công các công trình thủy lợi như: Đầm Ấu (Cây Thị), Đầm Mèng (Xuân Trường), Tuồng Lặc (Na Pằng). Xã còn mua sắm một số loại máy móc thay thế sức người trong một số công đoạn như máy làm đất, cày bừa nhỏ... Hợp tác xã tổ chức khai hoang ở Bắc Nắm, Cây Thị, Thâm Đông...

Hợp tác xã chủ yếu thực hiện chế độ khoán việc, theo ngày công tính điểm, 10 điểm được tính là 1 công. Đối với trẻ em, 2 người/ngày được tính bằng 1 ngày công. Giá trị các ngày công tính trên tổng sản lượng lương thực thu hoạch hàng năm, bình quân từ 0,8 - 1kg thóc/công lao động. Tuy nhiên, do hiệu quả kinh tế các ngành nghề chưa đáng kể, sản xuất chưa kịp thời vụ nên năng suất, sản lượng còn hạn chế. Mặc dù vậy, xã Ôn Lương bước đầu xây dựng được hợp tác xã nông - lâm - thủy sản theo mô hình sản xuất lớn, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Từ mô hình ở Ôn Lương, Tỉnh ủy và Huyện ủy tổ chức rút kinh nghiệm để triển khai mở rộng ra các địa phương khác. Năm 1979, xã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba về thành tích xây dựng hợp tác xã theo mô hình sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh cây lúa, Đảng bộ, chính quyền xã chủ trương trồng các cây hoa màu. Từ những năm 1976 - 1977, nhân dân mở rộng diện tích trồng cây ngô ở xóm Cây Thị, Thâm Đông bước đầu cho năng suất khá. Ngoài ra, xã còn trồng thí điểm khoai tây, dong riềng, đỗ tương ở các xóm Na Pằng, Xuân Trường thu được kết quả khả quan.

Chè là loại cây công nghiệp dài ngày chủ yếu của địa phương nhưng diện tích trồng chè còn manh mún, tự phát. Từ năm 1975, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, chính quyền xã tiến hành quy hoạch một số vùng chuyên trồng chè ở Bo Cây. Cán bộ được cử đi học tập kinh nghiệm và tham gia các cuộc hội thảo bàn về cách chăm sóc, chế biến chè. Do có sự đầu tư và áp dụng các biện pháp kỹ thuật, cây chè cho năng suất đạt bình quân 4 tạ búp chè tươi/ha.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy ngày 8/5/1977 về việc phát động chiến dịch sản xuất vụ mùa và thu mua lương thực, thực phẩm, Ban chỉ đạo chiến dịch được thành lập do đồng chí Lương Thị Vấn làm Trưởng ban. Ban chỉ đạo tổ chức nhân dân tiến hành làm thủy lợi, nạo vét mương trong vòng 1 tháng, bón 1.400 tấn phân xanh, phân chuồng cho diện tích lúa mùa. Trạm vật tư nông nghiệp huyện đưa phân bón, thuốc trừ sâu xuống hợp tác xã đáp ứng nhu cầu bón lót và bón thúc

cho vụ mùa. Nhờ những nỗ lực đó, nhân dân đóng góp được 8.000kg thóc, bán 1.200kg thịt lợn hơi cho Nhà nước, hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Trong chăn nuôi, dưới sự hướng dẫn của các cán bộ, đảng viên, hợp tác xã xây dựng được chuồng trại cố định, phát triển chăn nuôi lợn tập thể và chăn nuôi hộ gia đình. Công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm được quan tâm chú ý nên không có bệnh dịch xảy ra. Tính đến năm 1980, đàn trâu bò có 810 con, đàn lợn có 1.300 con. Đàn cá được nuôi thả với số lượng lớn và tập trung ở hồ Na Mạt, ao cá Bác Hồ, hồ Tuông Lạc.

Các cán bộ, đảng viên tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực trồng cây gây rừng ở Khau Lạ, Khau Quan... không đốt phá rừng bừa bãi và khai thác phải có kế hoạch. Do thực hiện mô hình nông - lâm - thủy sản kết hợp nên hoạt động lâm nghiệp của xã được tổ chức tương đối tốt, khai thác luôn đi liền với công tác chăm sóc và bảo vệ rừng. Để phục vụ phát triển kinh tế, đường giao thông liên xóm, liên xã được đầu tư sửa chữa và làm mới khoảng 12km.

Xác định “*Giáo dục là quốc sách hàng đầu*”, Đảng bộ và chính quyền xã Ôn Lương quan tâm và chú trọng đến công tác giáo dục. Năm 1976, cả xã có 600 học sinh, bình quân 3 người dân thì có 1 người đi học. Cơ

sở vật chất được đầu tư xây dựng, đáp ứng nhu cầu học tập của con em trong xã. Nhân dân đóng góp ngày công, nguyên vật liệu để tu sửa trường cấp I khang trang, sạch sẽ. Phong trào bổ túc văn hóa thu hút không chỉ các cán bộ trong các cơ quan mà thanh niên cũng tham gia học tập sôi nổi. Trong xã chỉ còn khoảng 5% người chưa biết chữ.

Đối với công tác chăm lo sức khỏe, các cán bộ y tế tổ chức đến các xóm hướng dẫn người dân thực hiện nếp sống khoa học. Công tác tuyên truyền nhân dân đặc biệt là chị em trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình nhằm giảm tốc độ gia tăng dân số.

Nhân dân Ôn Lương vốn yêu văn nghệ, thể thao nên các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở xã lôi cuốn nhân dân tham gia. Cán bộ xã tiến hành lồng ghép các phong trào văn nghệ với việc tuyên truyền bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, có tác dụng tích cực tới ý thức của nhân dân.

Từ những tháng cuối năm 1977, đầu năm 1978, tình hình chiến sự ở biên giới Tây Nam và phía Bắc nước ta có nhiều diễn biến phức tạp. Dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương, lực lượng dân quân của xã thường xuyên tập luyện trong tư thế sẵn sàng khi có tình huống xấu xảy ra. Dân quân xã Ôn Lương cùng

với các xã Yên Đỗ, Phấn Mễ, Thanh Bình đạt kết quả cao nhất huyện về kiểm tra bắn đạn thật. Công tác tuyển quân được chú trọng, năm 1978, theo tiếng gọi của non sông có 28 con em Ôn Lương lên đường nhập ngũ.

Từ giữa năm 1978, tình hình chiến sự ngày càng căng thẳng đòi hỏi nhân dân và lực lượng vũ trang phải đoàn kết chặt chẽ, thống nhất phối hợp hành động. Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã Ôn Lương được thành lập tháng 8/1978 do đồng chí Lương Thị Vấn làm Trưởng ban phụ trách chung, đồng chí Phan Thành làm Phó ban. Ban Chỉ huy làm nhiệm vụ tổ chức xây dựng lực lượng, giữ gìn trật tự trị an trên địa bàn, đồng thời chuẩn bị tốt công tác hậu cần, cung cấp lương thực, thực phẩm cho các đơn vị chiến đấu ở mặt trận.

Năm 1979, thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu ở các tỉnh phía Bắc”*, lực lượng vũ trang xã tổ chức thành⁽¹⁾: Lực lượng chiến đấu (có khoảng 70 người, được tổ chức thành 1 đại đội chiến đấu tại chỗ và 1 đại đội cơ động); lực lượng phục vụ chiến đấu (gồm 50 người chia làm đội chuyên môn; đội vận tải; đội thông tin,

⁽¹⁾ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Lương: *Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, 2007, tr 257.

văn hóa, văn nghệ); lực lượng bảo vệ và tạm lánh có nhiệm vụ tổ chức khu vực tạm lánh cho người, của cải và gia súc, hướng dẫn nhân dân cất giấu tài sản.

Ôn Lương cùng với các xã Yên Đỗ, Phú Lý, Hợp Thành nằm trong cụm chiến đấu 4 của huyện Phú Lương. Nhân dân tích cực đào hầm cất giấu lương thực, thực phẩm, che chở cho bộ đội. Lực lượng dân quân, tự vệ trong xã được tập huấn về kỹ thuật và chiến thuật, luân phiên nhau trực chiến ngày đêm.

Tháng 2/1979, chiến sự ở biên giới nổ ra, được sự chỉ đạo của các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang ở địa phương luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Công tác tuyển quân trở nên cấp thiết, Đảng bộ huyện chủ trương phát huy sức mạnh tập thể của lực lượng thanh niên với phong trào *"Ba xung kích làm chủ tập thể"*⁽¹⁾. Tại Ôn Lương đã có khoảng 120 thanh niên đăng ký nhận nhiệm vụ khi có lệnh.

Sau khi chiến tranh kết thúc, quân và dân Ôn Lương giúp đỡ đồng bào tỉnh Cao Bằng 150m phiếu vải, 1.500kg thóc. Hợp tác xã Ôn Lương cùng với hợp tác xã Yên Trạch ủng hộ 2.000kg thóc giống.

⁽¹⁾Ba xung kích là xung kích trong chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, xung kích trong lao động sản xuất xây dựng đất nước, xung kích trong học tập, rèn luyện, xây dựng cuộc sống mới.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ chú trọng qua các thời kỳ. Tháng 12/1976, nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, Đảng bộ xã Ôn Lương tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị bồi dưỡng tư tưởng, trách nhiệm trong bộ phận đảng viên. Thực hiện tinh thần Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“về việc tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách, Đảng bộ tổ chức nhiều đợt kiểm tra, đánh giá đảng viên”*. Những đồng chí có tư tưởng cách mạng vững vàng, năng lực tốt, tinh thần trách nhiệm cao được biểu dương, đồng thời xem xét đánh giá những đảng viên yếu kém. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ quyết định kỷ luật 3 đồng chí.

Tháng 2/1980, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1980 - 1982) tại hội trường hợp tác xã Xuân Phú. Đại hội tổng kết việc thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ 1977 - 1980, đồng thời đề ra phương hướng thực hiện cụ thể cho nhiệm kỳ 1980 - 1982 là: Ưu tiên phát triển nông nghiệp, chú ý nâng cao đời sống nhân dân, củng cố tổ chức Đảng nhằm xây dựng Đảng bộ ngày một vững mạnh đủ sức lãnh đạo nhân dân trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Phan

Văn Sáu được tín nhiệm giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Thị Vấn làm Phó Bí thư.

Chính quyền xã ngày càng được củng cố và kiện toàn. Tháng 6/1977, nhân dân thể hiện quyền làm chủ của công dân, tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1977 - 1979. Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân, đồng chí Lương Thị Vấn được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đến tháng 8/1979, cử tri xã Ôn Lương tiếp tục tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân (nhiệm kỳ 1979 - 1981). Hội đồng nhân dân họp phiên đầu tiên đã bầu đồng chí Lương Thị Vấn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc vận động nhân dân trong xã hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội được đề ra trong nhiệm kỳ 1980 - 1982. Đoàn Thanh niên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đông đảo thanh niên tham gia phong trào xóa mù chữ, làm thủy lợi, phát triển sản xuất, đặc biệt là tự nguyện lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Hội Phụ nữ là lực lượng đông đảo tham gia phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, hăng hái thi đua lao động xây dựng quê hương. Hội Nông dân có nhiều cố gắng trong việc hướng dẫn nông dân làm quen với làm ăn tập thể, củng cố và phát triển hợp tác xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Ôn Lương vượt qua những khó khăn trong thời kỳ đất nước mới thống nhất để thu được nhiều thành tích trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và đóng góp sức người, sức của góp phần để làm nên thắng lợi chung trong chiến tranh biên giới (năm 1979). Kinh tế địa phương dần được khôi phục, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa cũng được xây dựng về cơ bản. Quy mô của hợp tác xã nông nghiệp nâng lên toàn xã. Xã thành công trong xây dựng mô hình Nông - lâm - thủy sản làm thí điểm trong toàn tỉnh Bắc Thái. Đây là những thành tích đáng tự hào, là động lực để Đảng bộ và nhân dân Ôn Lương tiếp tục phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1985)

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về *“Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”*. Mục đích của Chỉ thị nhằm phát triển sức sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, năng suất lao động, tăng tích lũy hợp tác xã, cải thiện thu nhập và đời sống của xã viên.

Các cán bộ xã được cử đi học lớp tập huấn do huyện tổ chức nhằm hướng dẫn cách lập kế hoạch giao khoán đất đai, cây trồng vật nuôi. Tháng 2/1981, Đại hội xã

viên hợp tác xã nông nghiệp được tổ chức. Đại hội nhấn mạnh đến nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian này là triển khai hiệu quả công tác khoán. Ban quản trị được kiện toàn theo hướng gọn nhẹ, đồng chí Nguyễn Quảng được bầu giữ chức Chủ nhiệm hợp tác xã. Đồng chí Tống Đình Cường, Nguyễn Văn Dệt giao phụ trách lập kế hoạch sản xuất cho hợp tác xã.

Thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW (gọi tắt là khoán 100), hợp tác xã hướng dẫn đội sản xuất và giao cho xã viên chủ động 3 khâu (cấy, chăm sóc, thu hoạch), hợp tác xã tổ chức 5 khâu (làm đất, giống, phân bón, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh).

Để nhân dân hiểu rõ và giải quyết những thắc mắc của người dân về khoán 100, Đảng bộ xã Ôn Lương tổ chức cho nhân dân học tập và thảo luận, hiểu rõ khoán 100. Trong quá trình triển khai khoán 100, cơ cấu tổ chức trong hợp tác xã được kiện toàn theo hướng tinh giản từ ban quản lý, ban kiểm soát, kế toán. Hợp tác xã tổ chức thực hiện quản lý khoán theo 4 nguyên tắc: Quản lý tư liệu sản xuất, quản lý sản xuất theo quy hoạch phân vùng kinh tế kế hoạch của huyện, quản lý lao động, quản lý giống để tổ chức phân phối theo 3 lợi ích (nhà nước, hợp tác xã, cá nhân người lao động). Về quản lý tư liệu sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp quản lý diện tích đất sản xuất của xã là 180ha, cùng các vật tư, phân bón, thuốc trừ

sâu... Về quản lý kế hoạch, Đảng bộ hoạch định vùng sản xuất cho từng loại cây trồng phù hợp theo thời vụ, đảm bảo số ruộng chia theo định suất cho từng hộ có sự quản lý, điều hành của hợp tác xã. Về quản lý giống, hợp tác xã tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong việc thay thế giống cũ bằng các giống mới cho năng suất cao. Các giống lúa như K3 được đưa vào gieo cấy đại trà thay thế Bao thai lùn. Về quản lý lao động, Ban Quản lý giao đất xuống đội sản xuất, sau đó đội giao cho hộ hoặc từng nhóm trong đội thực hiện.

Chính sách khoán đã động viên nhân dân hăng hái, chủ động trong sản xuất. Các hộ xã viên làm các loại phân xanh, phân chuồng để bón lót cho cây lúa trước khi cấy, tăng cường bón phân vô cơ để nâng cao năng suất cây trồng. Nhờ đó, trong hai năm 1982 - 1983, sản lượng lương thực của xã đạt 1.350 tấn. Chăn nuôi phát triển khá, đàn lợn tập thể có hơn 1.000 con, đàn trâu bò có 750 con.

Đến tháng 6/1982, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1982 - 1985) tại hội trường hợp tác xã Xuân Phú. Đại hội đánh giá kết quả việc thực hiện khoán 100 trong nhiệm kỳ trước đồng thời đề ra những mục tiêu cơ bản cho nhiệm kỳ mới là: Tập trung chỉ đạo và hướng dẫn nhân dân thực hiện khoán 100, đẩy mạnh sản xuất và nâng cao năng suất lao động, động

viên tinh thần để nhân dân sản xuất, xây dựng quê hương. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí.

Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Phan Văn Thuyết được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tích làm Phó Bí thư.

Mặc dù còn một số hạn chế như quản lý sản xuất chưa hợp lý, chưa áp dụng rộng rãi cơ chế khoán sản phẩm đến nhóm người lao động trong tất cả các ngành nghề sản xuất nhưng việc thực hiện chính sách khoán 100 làm nhân dân trong xã rất phấn khởi sản xuất, bộ máy điều hành trong hợp tác xã vận hành nhanh và có chuyển biến tích cực, các quy trình kỹ thuật đưa vào sản xuất đều được cán bộ xã trực tiếp hướng dẫn.

Trong nhiệm kỳ 1982 - 1985, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thời tiết có nhiều diễn biến thất thường, dịch bệnh phá hoại mùa màng. Do có sự chuẩn bị ứng phó từ trước, đồng thời được sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ nên năng suất và sản lượng lương thực vẫn đạt chỉ tiêu đề ra.

Đối với cây chè, Đảng bộ và chính quyền xã chủ trương phát triển vùng chè tập trung ở Bo Cây với diện tích khoảng 10ha. Người dân được học cách trồng, chăm sóc và chế biến chè theo đúng kỹ thuật. Hợp tác xã tạo

điều kiện tối đa cho người trồng chè bằng việc hỗ trợ nguồn vốn, giống... Những hộ không có ruộng hoặc ít ruộng được hợp tác xã ưu tiên giao khoán nhưng không thu sản phẩm trong 3 năm đầu. Từ năm 1981 đến năm 1985, sản lượng chè tăng 20%.

Trong chăn nuôi, tổng số trâu bò toàn xã sau 5 năm là 1.080 con. Năm 1985, bình quân mỗi gia đình có 2 đầu lợn. Từ năm 1978 đến năm 1982 là giai đoạn trại chăn nuôi hoạt động mạnh nhất. Trại chăn nuôi có khoảng 50 gian rộng rãi, thoáng mát. Các kỹ sư nông nghiệp phụ trách chế độ dinh dưỡng cho đàn lợn, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đầu ra của sản phẩm được cấp trên bao tiêu. Trại chăn nuôi không chỉ cung cấp giống lợn chất lượng cao cho nhân dân trong xã mà còn cả các vùng lân cận. Đến năm 1984, do hoạt động gặp nhiều khó khăn nên trại chăn nuôi tập thể ngừng hoạt động. Các ao, hồ nuôi thả cá được chính quyền tổ chức giao khoán cho nhân dân như sau: Hợp tác xã định sản lượng rồi thu sản phẩm, sản phẩm được quy ra thóc.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện giao khoán đến nhóm người lao động bộc lộ nhiều hạn chế: Hợp tác xã giao ngày công lao động trên các mảnh ruộng đất tốt, xấu khác nhau nhưng ruộng xấu lại có định mức lao động cao hơn mảnh ruộng tốt. Vì vậy, sản lượng thu được trên mảnh ruộng xấu không đủ chi trả ngày công lao động. Từ đó, xuất hiện tình trạng xã viên không hăng

hái tham gia lao động mà chỉ muốn nhận làm ruộng xấu để được chi trả nhiều ngày công. Năm 1984, hợp tác xã nông - lâm - thủy sản ngừng hoạt động.

Chăn nuôi lợn giống và cá, sản phẩm làm ra không đủ bù đắp cho chi phí sản xuất. Do vậy, chi phí ngày công được chia thấp, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống xã viên.

Trong công tác giáo dục, thực hiện Nghị quyết 14-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, trường cấp I và cấp II bắt đầu thay sách giáo khoa. Do số lượng học sinh ít nên học sinh ở Ôn Lương học tại trường cấp II Hợp Thành. Hàng năm, toàn xã có 95% học sinh lên lớp, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt trên 93%.

Trạm y tế xã thực hiện tốt nhiệm vụ chăm lo sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Phong trào "ba dứt điểm" (giếng nước, nhà tắm, hố tiêu hai ngăn) tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh. Trong 5 năm (1981 - 1985), địa bàn xã không xuất hiện dịch bệnh. Trạm y tế cùng với các ban, ngành, đoàn thể vận động hướng dẫn các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Thực hiện Nghị quyết 159-HĐBT ngày 19/12/1983 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác văn hóa, thông tin trong thời gian trước mắt, đời sống văn hóa ở Ôn Lương có nhiều đổi khác. Hoạt động văn hóa, văn

nghệ phát triển sôi nổi, đáng chú ý là phong trào ở xóm Khau Lai. Xóm thường tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, phát động các đoàn thể thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Xã xây dựng hệ thống loa truyền thanh tại nhà kho (nay là nhà văn hóa). Các bản tin được phát liên tục từ 17 giờ đến 19 giờ 30 nhằm đưa thông tin thời sự, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tới nhân dân.

Lực lượng dân quân tự vệ xã được xây dựng ngày một vững mạnh, lực lượng thường trực có 36 người. Quán triệt Chỉ thị số 92-CT/TW ngày 25/6/1980 về cuộc vận động *"Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới"*, Đảng bộ xã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ công an xã.

Đảng bộ nắm vai trò then chốt trong việc lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội. Vì vậy, công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức được chú trọng. Thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư về việc phát triển đảng viên góp phần nâng cao ý thức Đảng cho đảng viên, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, củng cố tổ chức cơ sở Đảng, năm 1980, Đảng bộ xã Ôn Lương cùng với Đảng ủy khối Dân - Đảng, Đảng ủy khối Chính quyền, Chi bộ Công an huyện, Chi bộ Ngân hàng và

Chi bộ Quân sự huyện được Huyện ủy chọn để tập trung lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 83, kết quả có 82/96 đảng viên xã được nhận thẻ, 8 đảng viên bị kỷ luật.

Trong 2 năm 1982 - 1984, Đảng bộ tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, các nghị quyết hội nghị Trung ương khóa V. Qua đó, Đảng bộ tăng cường sự thống nhất trong ý chí và hành động, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên nhằm đưa hoạt động của tổ chức Đảng thật sự hiệu quả.

Tháng 7/1985, Đảng bộ xã Ôn Lương tiến hành Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1985 - 1987) tại hội trường hợp tác xã Xuân Phú. Đại hội đánh giá kết quả đạt được về việc thực hiện quản lý khoán sản phẩm trong hợp tác xã và đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thành giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Tống Đình Vác làm Phó Bí thư.

Song song với công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền cũng được Đảng bộ quan tâm. Trong năm 1981, Đảng bộ chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa VII và Hội đồng nhân dân 3 cấp với đa số cử tri đi bầu, bầu đủ số lượng đại biểu vào Hội đồng

nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu ra Ủy ban nhân dân gồm 7 ủy viên do đồng chí Lương Thị Ván làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Năm 1984, nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Tích được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Bằng nhiều việc làm thiết thực, Mặt trận Tổ quốc tăng cường xây dựng tinh thần đoàn kết trong cộng đồng các dân tộc anh em trên địa bàn xã, vận động nhân dân tham gia xây dựng chính quyền, thực hiện nếp sống văn hóa mới. Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng xung kích đi đầu trong hoạt động phát triển kinh tế, xây dựng nếp sống mới, tham gia tích cực các phong trào do Đảng bộ và chính quyền xã phát động. Tuổi trẻ Ôn Lương tiếp nối truyền thống anh hùng của cha ông, sẵn sàng thực hiện mọi nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao.

Hội Phụ nữ kịp thời động viên những chị em có người thân đi chiến đấu ở biên giới Tổ quốc, phát động phong trào "*Sinh đẻ có kế hoạch*", "*Sạch làng tốt ruộng*" được chị em nhiệt tình tham gia. Hội còn tích cực tuyên truyền, phổ biến cho chị em cách nuôi dạy con cái khoa học, hiệu quả.

Mười năm sau chiến tranh, Đảng bộ và nhân dân xã Ôn Lương vượt qua khó khăn, gian khổ, đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội. Với quyết tâm đẩy lùi khó khăn,

đẩy lùi đói nghèo, Đảng bộ và nhân dân từng bước khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, ra sức sản xuất, từng bước nâng cao năng suất, sản lượng lương thực, cải thiện đời sống nhân dân, hoàn thành hợp nhất các hợp tác xã, nhanh chóng tiếp thu và vận dụng có hiệu quả Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng vào thực tế sản xuất của địa phương.

Tuy nhiên, kinh tế địa phương còn nhiều khó khăn, hoạt động của hợp tác xã còn kém hiệu quả, quan hệ sản xuất không còn phù hợp với lực lượng sản xuất. Việc thực hiện các khâu của hợp tác xã chưa được thống nhất kịp thời, khâu vật tư phân bón còn chậm, phòng trừ sâu bệnh chưa chặt chẽ.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ ÔN LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (1986 - 2013)

I. Thực hiện đường lối đổi mới, triển khai thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)

Tháng 12/1986, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI tại Hà Nội. Đại hội thẳng thắn nhìn nhận những sai lầm, khuyết điểm trong việc chỉ đạo phát triển kinh tế từ năm 1976 đến năm 1985. Đảng ta chủ trương thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước với nhiệm vụ trước mắt trong 5 năm 1986 - 1990 là hoàn thành 3 chương trình kinh tế: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; thừa nhận sự tồn tại lâu dài của các thành phần kinh tế; xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường, hạch toán kinh doanh.

Bước vào thực hiện công cuộc đổi mới, xã Ôn Lương gặp không ít khó khăn, thử thách. Cuộc cải cách giá - tiền - lương năm 1985 khiến cho giá cả, vật tư, hàng hóa tăng nhanh. Trong những năm 1986 - 1987, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn hơn do thời tiết thường xuyên có những diễn biến thất thường, hạn hán, sâu bệnh gây thiệt hại cho nông nghiệp. Vào kỳ giáp hạt đầu năm 1988, xã xảy ra tình trạng thiếu đói ở các xóm.

Sau một thời gian thực hiện khoán 10 nảy sinh những hạn chế trong việc giải quyết định mức giao nộp và phân chia sản phẩm. Nhiều người không muốn nhận thêm ruộng mà chỉ chú trọng đến sản phẩm dôi ra trên một đơn vị diện tích. Cơ sở vật chất của hợp tác xã như nhà kho, sân phơi... bị xuống cấp. Năm 1988, Đảng bộ xã triển khai thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng (khoán 10) về *"Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp"*, đề ra cơ chế khoán mới xác định xã viên là đơn vị nhận khoán, hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, có quyền tự quyết định không phụ thuộc vào Nhà nước. Khoán 10 tác động đến ba mặt của quan hệ sản xuất đó là sở hữu, tổ chức quản lý sản xuất, phân phối sản phẩm. Người nông dân có quyền chủ động trong việc quản lý đất đai, các tư liệu sản xuất, tổ chức sản xuất và sở hữu sản phẩm làm ra.

Tháng 8/1987, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1987 - 1989) tại hội trường hợp tác xã Xuân Phú. Đại hội tổng kết việc thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ (1987 - 1988) và đưa ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành khóa mới bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Phan Ánh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Tống Đình Vác làm Phó Bí thư.

Tháng 6/1988, Ban chỉ đạo thực hiện khoán 10 được thành lập gồm 11 thành viên, do đồng chí Phan Ánh làm Trưởng ban. Ban chỉ đạo tiến hành kiểm tra và thống kê lại toàn bộ đất đai trong toàn xã. Hợp tác xã cơ cấu lại ruộng đất, chia ruộng đất, kiểm kê, đánh giá các tài sản như trâu, bò, máy kéo, cày bừa, cải tiến được hóa giá bán cho xã viên. Thực hiện chính sách khoán 10, xã tiến hành phân chia đất đai thành 3 loại (đất 2 lúa, đất 1 lúa, đất màu) và chia thành 7 đối tượng như sau:

1. Lao động chính (nam từ 16 - 60 tuổi, nữ từ 16 - 55 tuổi) được giao 2,2 sào/lao động.
2. Đối với người trên tuổi lao động: Tính 2 người trên tuổi bằng 1 lao động chính.

3. Người dưới tuổi lao động (chủ yếu là học sinh): Tính 3 người dưới tuổi lao động bằng 1 lao động chính.

4. Đối tượng thuộc diện chính sách xã hội được giao thêm 1 sào. Trong hộ có nhiều đối tượng cũng chỉ giao thêm 2 sào (đây là giao thêm ngoài mức đã giao).

5. Các hộ là cán bộ công nhân viên chức nghỉ hưu, nghỉ mất sức được giao 1 sào.

6. Các hộ vào khai hoang trồng chè, hợp tác xã giao 50% diện tích canh tác đất ruộng.

7. Những hộ di cư từ nơi khác đến địa phương, có hộ khẩu thường trú được giao 50% diện tích đất canh tác.

Với chế độ khoán mới, hợp tác xã giảm biên chế, còn lại 3 người (là các đồng chí Phan Trình - Chủ nhiệm hợp tác xã, Phan Công Ích, Tống Đình Cầu), các khâu trung gian đều xóa bỏ. Các xóm có một người làm đội trưởng kiêm trưởng xóm để phụ trách công tác thủy lợi, thông tin thời vụ, cây con giống và bảo vệ thực vật, đồng thời giúp cấp xã quản lý về mặt Nhà nước. Tuy giao khoán cho từng hộ xã viên nhưng hợp tác xã vẫn giám sát các khâu dịch vụ, chỉ đạo các khâu kỹ thuật, thời vụ và kế hoạch sản xuất. Nhờ có những biện pháp tích cực nên năng suất và sản lượng đều tăng. Năm 1988, tổng sản lượng lương thực đạt 980 tấn, năng suất

lúa đạt 50 tạ/ha, đến năm 1990, tổng sản lượng lương thực là 1.000 tấn, năng suất đạt 51 tạ/ha.

Đảng bộ và chính quyền xã hết sức quan tâm, khuyến khích nhân dân mở rộng diện tích chè, hình thành các khu vực trồng chè rộng lớn ở Bo Cây, Na Pặng và rải rác hầu hết các xóm trong xã. Với kinh nghiệm tích lũy được qua nhiều năm và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng, chăm sóc, cây chè của xã có sự tăng trưởng tốt. Từ năm 1988 đến năm 1990, năng suất chè tăng 20%. Cây chè trở thành hàng hóa hỗ trợ kinh tế gia đình, từng bước xóa đói giảm nghèo.

Đàn trâu bò được chăm sóc cẩn thận, tỷ lệ gia súc chết do đói, bệnh tật giảm đi. Tính đến năm 1990, toàn xã có 1.150 con trâu, 32 con bò, 3.600 con lợn và 10.000 con gia cầm.

Cuộc cải cách giá - lương - tiền ảnh hưởng lớn tới đời sống của nhân dân, đồng tiền bị mất giá, lạm phát leo thang nghiêm trọng trong năm 1986, do vốn ít nên đến năm 1987 hợp tác xã tén dụng ngừng hoạt động.

Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đối với hoạt động sản xuất lâm nghiệp, cấp ủy Đảng và chính quyền tập trung lãnh đạo công tác lâm nghiệp. Người dân có ý thức trong việc bảo vệ và chăm sóc rừng. Từ năm 1988, Ôn Lương bắt đầu thực hiện dự án trồng rừng

theo Dự án PAM (Dự án trồng rừng được tài trợ bởi hương trình lương thực thế giới). Đến năm 1990, toàn xã trồng được 47ha rừng. Đất rừng được giao khoán đến người lao động, cây trồng được chăm sóc và bảo vệ tốt. Tuy nhiên, do việc sử dụng diện tích đất rừng chưa hợp lý, khai thác và đầu ra tiêu thụ sản phẩm không ổn định nên cho hiệu quả kinh tế thấp.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, địa phương cũng gặp phải một số hạn chế trong công tác giao khoán. Trong quá trình chuyển giao từ cơ chế quản lý hành chính bao cấp sang cơ chế quản lý hạch toán kinh tế theo hộ gia đình, bộ máy hành chính tỏ ra lúng túng trong điều hành sản xuất. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền về nội dung của chính sách khoán 10 còn hạn chế và việc phân chia ruộng đất chưa hợp lý đã dẫn đến tình trạng tranh giành ruộng đất trong xã viên, vụ đông - xuân năm 1990 - 1991, hợp tác xã phải tạm ngừng hoạt động. Ngoài Ban chủ nhiệm hợp tác xã vẫn duy trì thì các bộ phận kế hoạch, tài vụ không hoạt động, các đội sản xuất hoạt động cầm chừng. Hợp tác xã ngừng hoạt động đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Nhân dân tự làm thủy lợi, điều tiết thời vụ, lấy giống...

Đứng trước tình hình sản xuất bị ngưng trệ, Đảng bộ xã kịp thời quán triệt và đề ra những quyết sách nhằm

khôi phục lại hợp tác xã. Bằng nhiều biện pháp giáo dục thuyết phục, hành chính kinh tế, đội ngũ cán bộ lãnh đạo được chấn chỉnh từ cấp ủy, chính quyền và ban quản trị, phong trào hợp tác xã được khôi phục từ vụ mùa năm 1991, trên cơ sở phân chia lại ruộng đất, trâu cày hợp lý, bình quân mỗi lao động được 2,2 sào Bắc Bộ. Tình hình sản xuất ổn định và đưa vòng quay sử dụng đất từ 2 đến 3 vụ (2 vụ lúa và 1 vụ màu)/năm.

Sự thay đổi trong cơ chế quản lý kinh tế có tác động không nhỏ đến hoạt động của hợp tác xã mua bán. Hoạt động của hợp tác xã không theo kịp những biến đổi của thị trường và nhịp độ phát triển kinh tế của địa phương dẫn đến tình trạng thua lỗ. Năm 1990, hợp tác xã mua bán ngừng hoạt động.

Sau đổi mới, tình hình văn hóa - xã hội của địa phương cũng có những bước tiến đáng kể. Công tác giáo dục được Đảng bộ, chính quyền tạo điều kiện phát triển. Cơ sở vật chất của trường học được đầu tư để đảm bảo điều kiện học tập của con em. Nhà trường từng bước đổi mới phương pháp dạy và học, thực hiện tốt chương trình cải cách giáo dục do Bộ Giáo dục đề ra. Năm 1990, số học sinh giỏi đạt 20%, tỷ lệ lên lớp đạt 97%, tỷ lệ tốt nghiệp lớp 9 đạt 98%. Năm 1995, trường cấp I chuyển thành trường tiểu học. Trong năm học 1995 - 1996, trường tiểu học có 16 lớp với 514 học sinh.

Trạm y tế của xã vẫn còn là nhà tạm với 6 phòng bệnh, 2 y sỹ và 1 y tá. Mỗi năm, trạm y tế tổ chức tiêm chủng uốn ván, bạch cầu, ho gà 2 lần. Trình độ dân trí được nâng cao, nhân dân có ý thức hơn đối với việc phòng chống các bệnh dịch. Các công trình vệ sinh cơ bản là giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh được xây dựng ở 9/9 xóm.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Chỉ huy quân sự xã chú trọng củng cố lực lượng dân quân tự vệ, tăng cường quản lý lực lượng dự bị động viên, thường xuyên huấn luyện và rèn luyện chiến đấu. Trong 2 năm (1989 - 1990), xã tổ chức 2 đợt diễn tập thực hành phương án phòng thủ, được đánh giá kết quả khá. Công tác tuyển quân hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

Lực lượng công an phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trong xã tuyên truyền vận động nhân dân đấu tranh tố giác tội phạm. Tuy nhiên, tình hình trật tự an toàn xã hội của xã vẫn diễn biến phức tạp, các tệ nạn xã hội như nghiện hút, buôn lậu chưa được ngăn chặn kịp thời, những hành vi tiêu cực và phạm pháp chưa được xử lý nghiêm minh.

Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ là yếu tố quyết định đến việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, chủ trương của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ xã tổ chức triển khai quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng

và Bộ Chính trị nhằm nâng cao vai trò, chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trước yêu cầu mới. Đầu năm 1986, Đảng bộ xã Ôn Lương phát động đợt học tập Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương về việc thực hiện phê bình và tự phê bình trong Đảng nhằm nâng cao chức chiến đấu của Đảng đã thu hút 100% đảng viên tham gia, qua đó, tính tiên phong gương mẫu của mỗi đồng chí đảng viên được nâng cao.

Nhằm đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1987 - 1989, đồng thời củng cố và kiện toàn lại bộ máy tổ chức Đảng. Đảng bộ xã tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1989 - 1991) tại hội trường hợp tác xã Xuân Phú. Đại hội tổng kết việc thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ (1987 - 1989) và đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới trong đó nhấn mạnh đến ưu tiên phát triển nông nghiệp, xây dựng tổ chức Đảng ngày càng trong sạch vững mạnh. Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Tích được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Tống Đình Vác làm Phó Bí thư.

Trong 5 năm (1986 - 1990), trên địa bàn xã diễn ra 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân vào các năm 1987 và năm 1989. Các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp

đều diễn ra thành công với 98% cử tri trong xã đi bầu. Đồng chí Tổng Đình Vác được tín nhiệm giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong 2 nhiệm kỳ.

Các tổ chức đoàn thể quần chúng luôn duy trì mọi hoạt động, phát động nhiều phong trào với hình thức sinh hoạt phong phú thu hút đông đảo hội viên tham gia. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân luôn đoàn kết thành một khối vững chắc giành nhiều thắng lợi trong sự nghiệp đổi mới trên quê hương. Ngày 6/12/1992, Hội Cựu chiến binh xã được thành lập gồm 11 hội viên, do đồng chí Nguyễn Văn Cúc làm Chủ tịch. Hội Cựu chiến binh xã phát huy phẩm chất tốt đẹp của “bộ đội cụ Hồ”, đi đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Trải qua 5 năm (1986 - 1990), thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Ôn Lương đạt được những kết quả đáng phấn khởi trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng và xây dựng Đảng.

II. Đẩy mạnh phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa - xã hội (1991 - 1995)

Từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng tiến hành họp và đề ra

phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch 5 năm (1991 - 1995), đồng thời thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chiến lược ổn định và phát triển kinh tế đến năm 2000 và kế hoạch 5 năm 1991 - 1995.

Quán triệt tư tưởng của Đảng bộ Huyện Phú Lương, ngày 15/6/1991, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1991 - 1992) tại hội trường hợp tác xã Xuân Phú. Đại hội đánh giá kết quả và hạn chế trong quá trình thực hiện nội dung nhiệm kỳ trước. Đồng thời, Đại hội nhất trí với phương hướng trong nhiệm kỳ tới, trọng tâm là tập trung thực hiện thành công kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991 - 1995), đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế lâm nghiệp, đảm bảo lương thực, thực phẩm, từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí.

Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Phan Tiến Nghinh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Tống Đình Vác giữ chức Phó Bí thư.

Ngày 24/10/1991, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII xác định “... Nông nghiệp được đặt ở vị trí hàng đầu, vừa chuyên canh, vừa kinh doanh tổng hợp, kết hợp thâm canh, luân canh tăng vụ, mở rộng diện tích gieo

trồng, lấy sản xuất lương thực, thực phẩm làm nhiệm vụ trọng tâm...⁽¹⁾.

Trong 2 năm (1991 - 1992), Đảng bộ chỉ đạo nhân dân trong xã tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng đa dạng hóa. Các diện tích đất canh tác không phù hợp với trồng lúa được chuyển sang trồng cây hoa màu khác như ngô, khoai, đậu... Hợp tác xã tổ chức cho nhân dân tu bổ hệ thống mương máng, cải tạo đồng ruộng, tích cực chọn giống mới để đưa vào sản xuất như Tạp giao 1,8864, QT5. Nhờ đó năng suất lúa bình quân đạt 50 tạ/ha/năm, sản lượng đạt 2.200 tấn/năm.

Tháng 6/1992, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XV (nhiệm kỳ 1992 - 1994) tại hội trường hợp tác xã Xuân Phú. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ trước, Đảng bộ nhất trí đi tới thống nhất nội dung mục tiêu, phương hướng như sau: Sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, coi trọng công tác thủy lợi đảm bảo cho nhân dân làm kịp mùa vụ; phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương: *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập II (1955 - 2000)*, Công ty in Thái Nguyên, 2005, tr 247.

Ban Chấp hành họp phiên đầu tiên và bầu ra Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Phan Văn Theo được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Trình làm Phó Bí thư.

Để tạo điều kiện cho người nông dân yên tâm sản xuất, dưới sự hướng dẫn của Đảng ủy, chính quyền xã tổ chức thi hành Luật đất đai năm 1993. Mỗi khẩu được giao 2,2 sào. Đối với các gia đình chính sách được phân chia thêm 1 sào. Việc phân chia ruộng đất đảm bảo tính công bằng, dân chủ. Tình trạng tranh chấp đất đai được giải quyết, người nông dân được sử dụng ruộng đất lâu dài.

Trong chăn nuôi, năm 1995, đàn trâu bò của xã có 950 con (bình quân mỗi hộ gia đình có 1 - 3 con trâu bò), đàn lợn có 2.500 con, gia cầm có 12.000 con. Phong trào nuôi thả các được nhân rộng ra các xóm, nhiều nhất là xóm Đầm Rum, Bản Cái, Na Pặng. Năm 1995, sản lượng đánh bắt cá đạt 200 tấn.

Trong lâm nghiệp, Đảng ủy và chính quyền xã luôn chú trọng, quan tâm đến công tác trồng và bảo vệ rừng. Thực hiện Luật bảo vệ rừng năm 1991, Quyết định 327/CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chính sách sử dụng đất trống đồi núi trọc, đến năm 1995, nhân dân trồng mới được 98,5ha rừng, giao gần 450ha rừng cho các hộ gia đình quản lý.

Các công trình xây dựng cơ bản cũng được chú ý. Được sự giúp đỡ về vốn của Nhà nước và đóng góp của nhân dân, xã đầu tư tu sửa gần 12km đường giao thông liên xóm và các công trình thủy lợi khác được xây dựng như đầm Mèng, đầm Ấu.

Trong giáo dục, từ năm học 1992 - 1993, trường tiểu học đóng tại trung tâm xã có 514 học sinh. Cơ sở vật chất của các trường được đầu tư xây dựng đảm bảo chất lượng dạy và học. Đội ngũ giáo viên được bổ sung, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ. Nhờ vậy, chất lượng giáo dục trong nhà trường đạt khá, tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp hàng năm, số lượng học sinh giỏi và giáo viên giỏi ngày càng tăng. Năm học 1994 - 1995, tỷ lệ học sinh giỏi đạt 22%, khá 38%.

Được sự giúp đỡ của cấp trên, cùng sự đóng góp của nhân dân, trạm xá xã có thêm giường bệnh cùng trang thiết bị cơ bản phục vụ việc khám, chữa bệnh cho nhân dân. Công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh, tổ chức tiêm chủng cho trẻ em trong độ tuổi đạt kết quả tốt. Công tác kế hoạch hóa gia đình có hiệu quả, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm rõ rệt. Năm 1995, tỷ lệ sinh giảm còn 1,7% so với năm 1991.

Đối với công tác xã hội, Đảng bộ và chính quyền xã luôn thực hiện những chính sách ưu tiên đối với các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với cách

mạng. Chính quyền hỗ trợ tiền, thóc gạo hàng tháng cho các gia đình chính sách. Với những hộ chính sách đặc biệt khó khăn, xã hỗ trợ 500.000 đồng/năm. Năm 1992, được sự giúp đỡ của Huyện ủy, xã đầu tư 50 triệu để xây dựng nghĩa trang liệt sỹ tri ân những người con Ôn Lương đã ngã xuống để bảo vệ độc lập, tự do cho quê hương, đất nước.

Công tác an ninh quốc phòng được triển khai tích cực, các phương án phòng thủ, bảo vệ được xây dựng. Ban Công an xã tập trung giáo dục, động viên nhân dân làm theo chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kiên quyết trấn áp và xử lý nghiêm minh những vụ vi phạm pháp luật. Vì vậy, công tác an ninh quốc phòng đạt kết quả tốt và được nhân dân ủng hộ.

Năm 1993, nhằm đảm bảo trật tự trị an trên địa bàn, xã xây dựng hoàn chỉnh phương án phòng thủ và kế hoạch phòng chống biểu tình, gây rối, bạo loạn (kế hoạch A2). Công tác huấn luyện dân quân được duy trì thường xuyên, lực lượng dân quân được củng cố, nâng cao về chất lượng. Từ ngày 2 đến ngày 5/8/1995, quân dân trong xã tiến hành cuộc diễn tập phòng thủ PT95. Đây là cuộc diễn tập có quy mô toàn huyện, thực hiện giả định xử lý tình hình phòng chống biểu tình, gây rối, bạo loạn vừa kết hợp giải quyết một số vấn đề kinh tế - xã hội nên thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Năm 1995, xã Ôn Lương cùng các xã Hợp Thành, Yên Đỗ, Yên Trạch (Phú Lương) và xã Phúc Lương (huyện Đại Từ), Bộc Nhiêu (huyện Định Hóa) thành lập cụm an ninh khu vực 3 nhằm đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực, đồng thời tăng cường hoạt động bảo vệ và quản lý rừng.

Lực lượng thanh niên trong xã được động viên tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, hoàn thành chỉ tiêu quân sự với Nhà nước. Năm 1993, xã Ôn Lương đạt 100% chỉ tiêu được giao và được Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương biểu dương trong Hội nghị Tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1993.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII về đổi mới chỉnh đốn Đảng, công tác xây dựng Đảng của xã Ôn Lương tập trung vào việc kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng, từng bước làm trong sạch đội ngũ Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Các chi bộ trong Đảng bộ hoạt động đi vào nề nếp. Các đồng chí đảng viên hầu hết là những người có năng lực, trách nhiệm, thể hiện tính tiên phong, gương mẫu trước nhân dân.

Đảng bộ đã có nhiều cố gắng trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tuy điều kiện địa phương còn gặp nhiều khó khăn

nhưng Đảng bộ luôn đoàn kết, phát huy kết quả đạt được từng bước khắc phục khó khăn, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, giữ vững an ninh quốc phòng.

Ngày 10/6/1994, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI nhiệm kỳ (1994 - 1996) được tổ chức tại hội trường hợp tác xã Xuân Phú. Đại hội nghe đồng chí Phan Trình - Phó Bí thư Đảng ủy trình bày Báo cáo chính trị nhiệm kỳ 1992 - 1994, tập trung thảo luận, đánh giá kết quả đạt được và rút kinh nghiệm những khuyết điểm, hạn chế, đồng thời đề ra mục tiêu cho nhiệm kỳ tới là chú trọng phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo ra những sản phẩm hàng hóa phục vụ thị trường.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Phan Trình được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Cung làm Phó Bí thư.

Hệ thống chính quyền các cấp được được kiện toàn thông qua cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 1994 - 1999). Cuộc bầu cử được tổ chức chu đáo, diễn ra thuận lợi, đúng luật, dân chủ. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Phan Trình giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Nguyễn Văn Cung làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thường xuyên quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ xã và cán bộ cơ sở. Các chủ trương, nghị quyết của Đảng được Đảng bộ, chính quyền xã triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao.

Mặt trận Tổ quốc với các tổ chức thành viên có nhiều nội dung và hình thức hoạt động phong phú. Mặt trận Tổ quốc được củng cố kiện toàn, góp phần quan trọng cùng với Đảng ủy, chính quyền tổ chức, huy động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Hội Phụ nữ động viên chị em tích cực tham gia phong trào "*Giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan*", Hội còn đứng ra vay vốn cho các hộ gia đình phát triển kinh tế, vận động hội viên tích cực xây dựng nếp sống văn hóa, thực hiện dân số kế hoạch hóa gia đình.

Hội Cựu chiến binh mặc dù mới ra đời nhưng có những hoạt động thiết thực, ý nghĩa đối với phong trào địa phương như vận động thanh niên nhập ngũ, thăm hỏi các gia đình chính sách, nêu cao tấm gương cho con cháu noi theo.

Đoàn viên thanh niên hăng hái, tham gia phong trào chung của địa phương như phong trào "*Thanh niên lập nghiệp*", "*Tuổi trẻ giữ nước*", nêu cao tinh thần yêu nước,

trách nhiệm của người trẻ đối với quê hương, đất nước. Đoàn Thanh niên tổ chức các buổi sinh hoạt, tọa đàm, diễn đàn thanh niên, liên hoan văn nghệ, theo các chuyên đề cuộc sống, tình yêu, hôn nhân và gia đình...

III. Thực hiện kế hoạch 5 năm và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2005)

1. Thực hiện kế hoạch 5 năm và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2000)

Qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, bộ mặt nông thôn ở Ôn Lương từng bước thay da đổi thịt. Đại bộ phận nhân dân có nhà bán kiên cố và kiên cố. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã phải đối mặt với nhiều khó khăn: Quá trình chuyển dịch sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa diễn ra chậm với trình độ phát triển ở mức thấp, tỷ lệ hộ nghèo trong xã còn khoảng 32%, mặt trái của nền kinh tế thị trường dần len lỏi vào đời sống, tác động trực tiếp đến người dân.

Tháng 6/1996, Đại hội Đảng bộ xã Ôn Lương lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) được tổ chức tại hội trường hợp tác xã Xuân Phú với sự tham gia của 134 đại biểu. Đại hội tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ 1991 - 1995 và đề ra mục tiêu của nhiệm kỳ mới là:

Phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa - xã hội; từng bước cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Phan Trình được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Cung làm Phó Bí thư.

Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII được toàn thể đảng viên và nhân dân đón nhận, hăng hái bước vào thực hiện nhiệm vụ mới.

Được sự hướng dẫn của cán bộ khuyến nông, nhân dân tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, chăm sóc và phòng bệnh cho cây trồng. Hàng năm, Đảng bộ, chính quyền xã đều huy động nhân dân tham gia làm thủy lợi đảm bảo đủ nước tưới tiêu cho đồng ruộng. Huyện ủy chỉ đạo các ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngân hàng chính sách xã hội huyện hỗ trợ vốn với lãi suất thấp để nông dân mua máy bơm chống hạn. Các công ty giống phân bón còn trợ giá giống, cước vận chuyển, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nông dân phát triển sản xuất. Nhờ vậy, năng suất lúa năm 2000 đạt 5,3 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 2.400 tấn.

Năm 1998, thực hiện theo Luật chuyển đổi hợp tác xã, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp ra đời. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp thành lập Ban trụ bị gồm Ban quản trị, Ban kiểm soát. Đồng chí Trần Đình Hải được bầu giữ chức Chủ nhiệm hợp tác xã. Các thành viên trong Ban trụ bị tuyên truyền, giải thích cho người dân hiểu mục đích, ý nghĩa và yêu cầu chuyển đổi để hợp tác xã hoạt động theo Luật hợp tác xã. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo và điều hành sản xuất và cung ứng vật tư phục vụ sản xuất.

Là địa phương có thế mạnh trồng cây chè, do đó, Đảng bộ và chính quyền xã xây dựng kế hoạch phát triển, mở rộng diện tích. Từ Bo Cây, nhân dân hình thành nhiều khu vực trồng chè khác ở các xóm Đầm Rum, Cây Thị, Xuân Trường, Bản Cái, Thâm Đông, Na Tũn... Việc xây dựng nhà máy chế biến chè ở Túc Tranh (cách xã 25km) đã giải quyết được khâu căn bản là chế biến và tiêu thụ sản phẩm tạo điều kiện cho người nông dân yên tâm sản xuất, mạnh dạn đầu tư, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Diện tích trồng cây ăn quả tăng nhanh qua các năm, tính đến năm 2000, xã có 15ha cây ăn quả. Nhiều hộ gia đình có nhiều diện tích đất vườn, ao đã học tập kinh nghiệm xây dựng được mô hình kinh tế VAC, từng bước vươn lên thoát nghèo.

Công tác thú y, phòng chống bệnh dịch cho gia súc, gia cầm được chú ý. Do đó, trong những năm 1996 - 2000, địa bàn xã không xảy ra các dịch bệnh lớn. Do nhu cầu sức kéo trong nông nghiệp giảm dần nên số lượng trâu, bò giảm. Tính đến năm 2000, đàn trâu bò có 776 con, đàn lợn có 1.563 con. Ngoài ra, xã dành 46ha mặt nước ao hồ thả cá, hàng năm đạt khoảng 12 tấn.

Các ngành gia công cơ khí phục vụ nông nghiệp, chế biến lâm sản, chế biến chè, dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp, sửa chữa cơ khí điện tử, vận tải, bưu điện... được mở rộng tạo điều kiện cho sản xuất phát triển, giải quyết nhu cầu việc làm cho người dân. Xã hỗ trợ nhân dân phát triển kinh tế bằng nhiều hình thức như cho nông dân vay vốn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm sản xuất nhờ đó nhiều hộ đã vươn lên thoát nghèo, có thu nhập khá như gia đình ông Nguyễn Quang Dũng, Nguyễn Văn Thiệu (xóm Khau Lai) với mô hình kinh tế nông nghiệp - dịch vụ.

Bên cạnh kinh tế, các lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng có nhiều khởi sắc. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về *"Định hướng chiến lược phát triển giáo dục đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000"*, Đảng bộ, chính quyền đặc biệt quan tâm tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục: Đầu tư

nâng cấp trường tiểu học, mở rộng quy mô trường mẫu giáo. Công tác khuyến học thường xuyên được quan tâm, kịp thời khen thưởng động viên các em có thành tích cao trong học tập, các gia đình, dòng họ có truyền thống hiếu học như dòng họ Phan ở Thâm Đông, Thâm Rùm.

Công tác dân số, gia đình và trẻ em được thực hiện tốt do đó hạn chế được tình trạng sinh con thứ 3 trở lên.

Công tác tiêm chủng, phòng dịch bệnh, vệ sinh môi trường đều được chỉ đạo chặt chẽ và đạt hiệu quả cao. Trạm y tế còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho các cụ cao tuổi, người tàn tật, triển khai rộng rãi chương trình y tế học đường.

Phát huy truyền thống của quê hương Ôn Lương anh hùng, tuổi trẻ Ôn Lương luôn sẵn sàng nhập ngũ, cống hiến hết mình cho đất nước. Vì vậy, hàng năm xã đều hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Trong 6 tháng cuối năm 1997, Ban chỉ huy quân sự huyện chọn xã Ôn Lương cùng với các xã Động Đạt, Phú Lý, Vô Tranh làm thí điểm triển khai pháp lệnh về dân quân tự vệ và đạt kết quả tốt. Ban chỉ huy quân sự xã đội phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, thường xuyên lập kế hoạch truy quét tội phạm, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn.

Công tác đền ơn đáp nghĩa được Đảng bộ, chính quyền quan tâm. Chính sách xã hội đối với các gia đình có công được duy trì thường xuyên và trở thành nét đẹp

văn hóa trong cộng đồng. Hằng năm, vào các dịp lễ, tết, chính quyền và các đoàn thể trong xã vận động nhân dân quyên góp, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ.

Đảng bộ Ôn Lương luôn chú trọng nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền, phát huy vai trò, hiệu quả của Mặt trận và các đoàn thể. Hội đồng nhân dân thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động. Trong các kỳ họp, Hội đồng nhân dân thể hiện tinh thần dân chủ, công khai thẳng thắn đóng góp ý kiến, xây dựng các nghị quyết sát với tình hình thực tế địa phương. Ủy ban nhân dân do đồng chí Nguyễn Văn Cung làm Chủ tịch luôn hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch huyện giao và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân phát huy tốt vai trò trong các phong trào tập thể. Mặt trận Tổ quốc vận động nhân dân tích cực tham gia cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*. Các hội có nhiều sáng kiến hay, thiết thực giúp bà con thoát khỏi đói nghèo như Hội Phụ nữ có cuộc vận động *"Giúp nhau làm kinh tế gia đình"*, *"Nuôi con khỏe, dạy con ngoan"*. Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức tư vấn, định hướng cho đoàn viên, thanh niên khai thác các tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đứng ra tín chấp tạo điều kiện cho hội viên vay vốn phát triển kinh tế.

Để đạt được những kết quả trên, Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể cố gắng nỗ lực không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, củng cố tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ xây dựng đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Những thành tích của xã Ôn Lương đạt được trong 5 năm qua đánh dấu bước trưởng thành trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ Ôn Lương. Kinh tế địa phương luôn tăng trưởng khá, năm sau cao hơn năm trước, Sự nghiệp văn hóa, giáo dục không ngừng phát triển, an ninh quốc phòng được giữ vững, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

2. Phát triển toàn diện nâng cao đời sống nhân dân (2000 - 2005)

Thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, tháng 8/2000, Đảng bộ xã Ôn Lương tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) với 147 đảng viên tham dự. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được của nhiệm kỳ trước và nhìn nhận những thuận lợi và khó khăn trong nhiệm kỳ tới. Về thuận lợi, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao, tình hình chính trị ổn định, an ninh quốc phòng được giữ

vững. Đặc biệt là sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với các địa phương có nhiều đóng góp trong kháng chiến trong đó có xã Ôn Lương. Về khó khăn, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra tương đối chậm, sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, sự phát triển kinh tế giữa các xóm không đồng đều.

Trên cơ sở đó, Đảng bộ đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn 2000 - 2005 là tiếp tục chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng khoa học kỹ thuật để tạo ra những sản phẩm hàng hóa ấn tượng. Phát huy hết mọi tiềm năng thuận lợi của xã đồng thời khắc phục mọi khó khăn quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Dại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành họp phiên đầu tiên bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Phan Trình giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Cung làm Phó Bí thư.

Cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Ôn Lương quyết tâm biến Nghị quyết lần thứ XVIII của Đảng bộ thành hành động và đạt được nhiều kết quả thiết thực.

Đảng bộ xã coi nông nghiệp là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh tế ở địa phương. Nông nghiệp địa phương có sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tạo ra các mặt hàng có chất lượng cao, phục

vụ thị trường. Các giống lúa bản địa như lúa nếp vải được Đảng bộ, chính quyền xã chú trọng đầu tư và xây dựng mô hình cánh đồng lúa nếp vải đặc sản cho năng suất cao ở cánh đồng Bản Cái, Thâm Đông, Khau Lai.

Hợp tác xã chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, làm dịch vụ điều hành thủy lợi, cung ứng vật tư phân bón, thuốc thực vật, chuyển giao khoa học kỹ thuật. Tuy nhiên, từ năm 1992 đến năm 2000, do có sự chuyển đổi cơ chế, hợp tác xã chỉ còn lại Ban quản trị và không còn phát huy được vai trò như trước. Đến năm 2000, hợp tác xã Xuân Phú ngừng hoạt động.

Các loại hoa màu khác như ngô, khoai lang, đậu tương được nhân dân tích cực trồng ở khu đất phù hợp, năng suất bình quân từ 30 - 35 tạ/ha. Đối với cây khoai lang, đậu đỗ, lạc..., nhân dân tận dụng đất một vụ và đất màu gieo trồng diện tích từ 20ha/năm đến 25ha/năm. Nhờ những nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân, sản lượng lương thực đều tăng qua các năm. Năm 2001, sản lượng lương thực đạt 1.370 tấn, đến năm 2004 là 1.770 tấn.

Được sự giúp đỡ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Phú Lương cho các hộ nông dân vay vốn trồng chè, phát triển theo hướng sản xuất, phục vụ thị trường. Năm 2000, xã có 203,2ha chè đồi, năm 2004, xã trồng được 282,3ha.

Công tác tiêm phòng, phòng chống dịch cúm gia cầm, vệ sinh chuồng trại được thực hiện tốt. Vì vậy, trong 5 năm dịch cúm gia cầm không xảy ra ở địa phương. Hàng năm, xã duy trì đàn trâu khoảng 700 - 780 con. Từ năm 2003, mô hình nuôi bò sinh sản và bò thịt bắt đầu được phát triển, xã có khoảng 30 đàn bò. Nhiều gia đình xây dựng trang trại nuôi lợn. Năm 2000, bình quân mỗi hộ có 2 con/năm, đến năm 2005 là 4,5 con/năm/hộ. Đàn lợn duy trì khoảng từ 2.750 đến 3.200 con. Các loại gia cầm ngan, vịt, gà... cũng tăng nhanh về số lượng.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ xã, công tác trồng rừng và bảo vệ rừng có nhiều thay đổi tích cực. Bằng nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động kết hợp với xử phạt hành chính, người dân ý thức được vai trò quan trọng của rừng đối với cuộc sống. Tình trạng chặt phá rừng bừa bãi trên địa bàn ít xảy ra. Trong 5 năm 2000 - 2005, xã trồng mới 450ha, đạt 110% kế hoạch.

Năm 2001, hợp tác xã dịch vụ điện được thành lập do ông Trần Đình Hải làm Chủ nhiệm và nhanh chóng đi vào hoạt động. Bước đầu, hợp tác xã có tích lũy, hỗ trợ sửa chữa cho đường dây hạ thế đến nhóm hộ, đóng góp một phần vào ngân sách xã.

Địa phương bước đầu phát huy các ngành nghề là thế mạnh như sản xuất dệt tấm màn, mây tre đan xuất khẩu, chế biến gỗ, gò hàn và sản xuất nguyên vật liệu

xây dựng (sản xuất gạch, khai thác cát sỏi). Những ngành nghề này đã giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động, đưa giá trị hàng hóa lên gấp chục lần. Năm 2004, sản xuất mây tre đan đạt 250 triệu, sản xuất dệt tấm màn đạt 120 triệu, chế biến gỗ (5 xưởng) đạt 1,3 tỷ đồng, 3 lò nghề gạch đạt 500 triệu, khai thác cát sỏi đạt 300 triệu. Đặc biệt, năm 2006, theo dự án phát triển ngành nghề của tỉnh Thái Nguyên, xã Ôn Lương thành lập hợp tác xã mây tre đan Tân Thành. Đây là cơ hội để phát triển kinh tế tiểu thủ công nghiệp, nâng cao đời sống của nhân dân địa phương.

Trong công tác chính sách xã hội, việc chi trả lương, phụ cấp cho các đối tượng thương binh xã hội, bảo hiểm xã hội và các chế độ đãi ngộ của Đảng và Nhà nước được đảm bảo đúng, đủ. Hàng năm, Đảng bộ đều tổ chức phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, động viên, thăm hỏi các đối tượng chính sách. Trong 5 năm (2000 - 2005), xã đã xây dựng được 5 ngôi nhà tình nghĩa. Ngoài ra, công tác từ thiện được Đảng bộ, chính quyền quan tâm, vận động nhân dân ủng hộ quỹ nhân đạo từ thiện có hiệu quả; xét trợ cấp khó khăn, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo hàng năm; thực hiện tốt dự án trợ cấp người nghèo, người khuyết tật.

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với kinh phí

hỗ trợ của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, xã đã xây dựng được kết cấu hạ tầng cơ bản như đường điện trung thế - hạ thế dài 19km, tu sửa lại trường học, nhà văn hóa, sân vận động, thủy lợi, giao thông nông thôn. So với nhiệm kỳ 1996 - 2000, tổng số vốn xây dựng nhiệm kỳ 2000 - 2005 tăng gấp 11 lần.

Công tác thu chi ngân sách của xã được Đảng bộ thường xuyên chỉ đạo, quan tâm sát sao. Ban chống thất thu ngân sách được kiện toàn, giao chỉ tiêu cụ thể xuống từng xóm. Năm 2000, thu ngân sách đạt 111% so với kế hoạch, 6 tháng đầu năm 2005 là 88,7%. Chi ngân sách theo đúng luật ngân sách.

Văn hóa - xã hội ở địa phương có nhiều chuyển biến tích cực. Mặc dù học sinh ở Ôn Lương vẫn phải đi học nhờ trường trung học cơ sở ở Hợp Thành và cấp 3 ở thị trấn Du nhưng các em trong xã vẫn đến trường đầy đủ. Do thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình nên số lượng học sinh có xu hướng giảm, năm 2000, trường tiểu học có 339 học sinh, mầm non là 136 cháu. Đến năm 2005, trường tiểu học có 255 học sinh, mầm non có 97 cháu. Số lượng học sinh giảm nhưng chất lượng học tập luôn tăng qua các năm. Năm 2000, xã có 48% học sinh khá, giỏi; 1 học sinh đạt giải huyện, tỉnh. Năm 2005, xã có 78% học sinh khá, giỏi; 5 học sinh đạt giải huyện - tỉnh, 92% học sinh đạt đạo đức tốt. Đội ngũ

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ ÔN LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

PHAN VĂN SÁNG

Bí thư Chi bộ: 1946 - 1948
Bí thư Đảng ủy: 1973 - 1977



Đồng chí

NGUYỄN CHÍ SỨ

Bí thư Chi bộ
1949 - 1950



Đồng chí

PHAN CHÂN CHÍNH

Bí thư Chi bộ
1951 - 1952



Đồng chí

NGUYỄN KHẮC BÙ

Bí thư Chi bộ
1952 - 1954

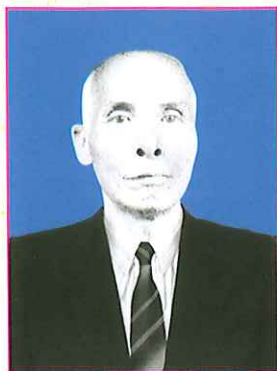
**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ ÔN LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

MA VĂN PHƯỢNG

Bí thư Chi bộ
1954 - 1959



Đồng chí

NGUYỄN KHẮC TIỀM

Bí thư Chi bộ: 1959 - 1963
Bí thư Đảng ủy: 1963 - 1964



Đồng chí

NGUYỄN ĐỨC TÂN

Bí thư Đảng ủy
1964 - 1968



Đồng chí

NGUYỄN VĂN THÀNH

Bí thư Đảng ủy
1968 - 1973; 1985 - 1987

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ ÔN LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
PHAN VĂN SÁU

Bí thư Đảng ủy
1977 - 1982



Đồng chí
PHAN VĂN THUYẾT

Bí thư Đảng ủy
1982 - 1985



Đồng chí
PHAN ÁNH

Bí thư Đảng ủy
1987 - 1989



Đồng chí
NGUYỄN VĂN TÍCH

Bí thư Đảng ủy
1989 - 1991

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ ÔN LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
PHAN TIẾN NGHINH

Bí thư Đảng ủy
1991 - 1992



Đồng chí
PHAN VĂN THEO

Bí thư Đảng ủy
1992 - 1994



Đồng chí
PHAN TRÌNH

Bí thư Đảng ủy
1994 - 06/2010



Đồng chí
NGUYỄN VĂN CUNG

Bí thư Đảng ủy
06/2010 - 2013

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ ÔN LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

NGUYỄN ĐẠI HẢI

Chủ tịch UBCMLT xã Ôn Lương Hạ
1945 - 1946



Đồng chí

NGUYỄN VĂN HỐI

Chủ tịch UBCMLT xã Ôn Lương Thượng
1945 - 1946



Đồng chí

NGUYỄN ĐỨC TÂN

Chủ tịch UBHC: 1946 - 1947
Chủ tịch UBKCHC: 1948 - 1950



Đồng chí

PHAN ĐÌNH THỜ

Chủ tịch UBKCHC: 1951 - 1953
Chủ tịch UBHC: 1959 - 1965; 1971 - 1973

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ ÔN LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
NGUYỄN VĂN NGÂN
Chủ tịch UBKHC
1954 - 1955
Chủ tịch UBHC
1955 - 1958



Đồng chí
PHAN THỊ VANG
Chủ tịch UBHC
1966 - 1970



Đồng chí
PHAN VĂN SÁU
Chủ tịch UBHC
1973 - 1976



Đồng chí
LƯƠNG THỊ VẢN
Chủ tịch UBND
1977 - 1982



Đồng chí
NGUYỄN VĂN TÍCH
Chủ tịch UBND
1983 - 1985

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ ÔN LƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
PHAN TIẾN NGHINH
Chủ tịch UBND
1986 - 1987



Đồng chí
TỐNG ĐÌNH VÁC
Chủ tịch UBND
1987 - 1994



Đồng chí
NGUYỄN VĂN CUNG
Chủ tịch UBND
1994 - 2004



Đồng chí
PHAN THANH THÚY
Chủ tịch UBND
2004 - 2013

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ TRONG BAN THƯỜNG VỤ
ĐẢNG ỦY XÃ ÔN LƯƠNG KHÓA XX, NHIỆM KỲ 2010 - 2015**



Đồng chí
NGUYỄN VĂN CUNG
Bí thư Đảng ủy



Đồng chí
PHAN THANH THÚY
Phó Bí thư Đảng ủy



Đồng chí
NGUYỄN VĂN THƯƠNG
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

giáo viên 100% đạt chuẩn, có nhiều giáo viên giỏi cấp trường và huyện. Nhiều năm liền trường tiểu học của xã đạt trường tiên tiến cấp huyện.

Cơ sở vật chất của trường tiểu học có 6 phòng học cao tầng, 6 phòng học cấp 4 và 1 nhà hiệu bộ 70m², có sân bê tông 1.000m². Mặc dù trường mầm non mới tập trung về khu trung tâm với nhà cấp 4 có diện tích 90m², 70m² nhà tạm, cơ sở vật chất còn chưa hoàn thiện nhưng cán bộ, giáo viên trong trường luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ, nuôi dạy các cháu tốt. Hàng năm, trường đều đạt trường mầm non tiên tiến.

Trạm y tế xã được xây dựng khang trang, trang bị các thiết bị y tế, có tủ sách và vườn cây thuốc nam. Đội ngũ cán bộ y tế có 1 bác sỹ, 4 y sỹ, y tá cùng với đội ngũ y tế viên. Các cán bộ y tế luôn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn đảm bảo thực hiện tốt việc khám, chữa bệnh ở cơ sở. Công tác tuyên truyền nhằm nâng cao hiểu biết của nhân dân về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm được thực hiện tốt, nhờ đó trên địa bàn không xảy ra các dịch bệnh và vụ ngộ độc nào trong 5 năm (2000 - 2005).

Công tác vệ sinh môi trường có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng hố xí hợp vệ sinh đạt 30%. Được chăm sóc sức khỏe tốt nên tỷ lệ tuổi thọ của người dân tăng cao hơn.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt, dần đi vào nề nếp và đạt hiệu quả tốt. Trong 5 năm (2000 - 2005), toàn xã không có trường hợp sinh con thứ 3.

Các đội văn nghệ thường xuyên biểu diễn nhân các ngày lễ lớn của dân tộc. Nét văn hóa truyền thống của nhân dân các dân tộc Ôn Lương vẫn được duy trì, được thế hệ trẻ Ôn Lương tiếp nối và phát huy, các hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội được ngăn chặn và đẩy lùi.

Phong trào thể dục thể thao được duy trì và phát triển rộng khắp trong toàn xã. Hàng năm, xã đều tổ chức thi đấu các môn thể thao như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bắn nỏ, kéo co... Năm 2001 và năm 2005, xã tổ chức thành công 2 kỳ Đại hội thể dục thể thao lần thứ nhất và lần thứ hai.

Trong 5 năm (2000 - 2005), địa phương tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động *"Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*. Năm 2000, 5/9 xóm được công nhận xóm văn hóa. Năm 2004, xã có 13/13 cơ quan, xóm đạt văn hóa, có 84% số hộ được công nhận gia đình văn hóa trong đó có 2 làng văn hóa cấp tỉnh là Thâm Đông và Bản Cái.

Tình hình an ninh trật tự của xã được giữ vững, trật tự an toàn xã hội đảm bảo, không có vụ việc nghiêm

trọng xảy ra. Toàn dân trong xã đều tham gia hưởng ứng phong trào quần chúng nhân dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Những vụ việc vi phạm đều được xử lý theo pháp luật, sự vụ tranh chấp đất đai, mâu thuẫn trong nhân dân được chính quyền tiếp nhận và giải quyết triệt để.

Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên luôn đảm bảo số lượng, thường xuyên được rèn luyện và sẵn sàng chiến đấu. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu giao.

Tháng 1/2004, xã Ôn Lương vinh dự đón Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa đến thăm và làm việc tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Tại buổi nói chuyện, Phó Chủ tịch nước khẳng định những đóng góp của Đảng bộ và nhân dân Ôn Lương trong kháng chiến, đồng thời động viên nhân dân phát huy truyền thống của một địa phương anh hùng, phấn đấu xây dựng quê hương ngày một giàu mạnh. Phó Chủ tịch nước cũng nhắc nhở Đảng bộ xã phải thường xuyên đổi mới hoạt động, phải gần dân, sát sao với dân, gương mẫu trong mọi phong trào để nhân dân noi theo. Chuyến thăm của Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa tạo động lực mạnh mẽ để Đảng bộ và nhân dân thực hiện tốt mọi nhiệm vụ đề ra. Đảng bộ xã tăng cường củng cố hơn nữa hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

Đến tháng 5/2004, Đảng bộ lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp với đông đảo cử tri trong xã tham gia. 25 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2004 - 2011. Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Phan Thanh Thúy là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hoạt động của Ủy ban nhân dân xã có nhiều đổi mới theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất đến người dân, các thủ tục hành chính giải quyết nhanh gọn. Nhiều chính sách có ảnh hưởng đến sự phát triển của địa phương đều được đưa ra thảo luận, nhân dân tham gia góp ý kiến, tranh luận một cách thẳng thắn, dân chủ.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đóng góp tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương. Mặt trận Tổ quốc không ngừng củng cố về tổ chức, kiện toàn đội ngũ. Mặt trận vận động nhân dân tham gia các phong trào tại địa phương như thực hiện nếp sống văn hóa mới ở khu dân cư, đẩy lùi tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm. Hàng năm, Mặt trận và các tổ chức thành viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đoàn Thanh niên phát huy vai trò xung kích, sáng tạo trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương. Các phong trào "*Thanh niên lập nghiệp*", "*Tuổi trẻ giữ nước*", "*Thanh niên tình nguyện*", "*Chăm sóc*

thiếu niên và xây dựng Đoàn, Đội... được đoàn viên thanh niên hưởng ứng tích cực. Thanh niên cũng là lực lượng chính tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ sôi nổi ở địa phương. Từ năm 2003 đến 2005, Đoàn Thanh niên xã liên tục là lá cờ đầu trong mọi phong trào của huyện.

Hội Phụ nữ tổ chức các phong trào "*Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*", phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em, thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Khi tham gia các phong trào của Hội, chị em phụ nữ nâng cao hơn nhận thức về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.

Hội Nông dân là thu hút gần 85% nông dân tham gia. Hội đã tiếp nhận nhiều dự án, cho hội viên vay vốn để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Ngoài ra, Hội còn cung ứng vật tư phân bón, giống trầu chậm cho nông dân. Hàng năm, hội được cấp trên công nhận là đơn vị tiên tiến xuất sắc. Các hội viên gặp gỡ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm để cùng nhau làm giàu. Phong trào và hoạt động của hội dần đi vào nề nếp, quy củ, đạt hiệu quả cao.

Hội Cựu chiến binh xã phát huy truyền thống bộ đội cụ Hồ, luôn tích cực tham gia các phong trào tại địa phương. Hội tổ chức chăm lo và giúp đỡ, tạo điều kiện cho hội viên vay vốn phát triển sản xuất. Hội Cựu chiến binh là tổ chức có số hội viên trong diện nghèo ít nhất

tại địa phương. Hội đã phối hợp với Đoàn Thanh niên và các trường học, tổ chức các buổi nói chuyện truyền thống, qua đó giúp thế hệ trẻ Ôn Lương hiểu biết hơn về lịch sử, hiểu rõ cội nguồn cách mạng.

Năm 2004, Hội người cao tuổi được thành lập, luôn được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể cả về tinh thần và vật chất. Hội viên thực hiện nếp sống "*Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền*", là những tấm gương để con cháu noi theo.

Đảng bộ xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, là vấn đề quyết định mọi thắng lợi. Vì vậy, ở bất cứ giai đoạn nào, Đảng bộ đều tập trung kiện toàn tổ chức Đảng, nâng cao năng lực và sức chiến đấu trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Trước hết, Đảng bộ đẩy mạnh công tác tư tưởng, bồi dưỡng chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân được nâng lên.

Đảng bộ thường xuyên chăm lo việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ có 17 đồng chí đạt trình độ sơ cấp lý luận, 8 đồng chí đạt trung cấp lý luận và một số đồng chí đạt trình độ cao đẳng, đại học. Ngoài ra, hàng năm, một số cán bộ, đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị tại trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện.

Công tác phát triển Đảng được Đảng ủy coi trọng. Đảng bộ kết nạp được 41 đồng chí, tổng số đảng viên đến năm 2005 là 165 đồng chí và tham gia sinh hoạt trong 10 chi bộ trực thuộc. Các đảng viên mới đều là những đồng chí có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt.

Công tác kiểm tra Đảng được cấp ủy Đảng thường xuyên quan tâm chỉ đạo và tiến hành kiểm tra toàn diện 2 kỳ/năm. Việc giáo dục, quản lý đảng viên có tiến bộ, đảng viên nhận rõ ý thức, trách nhiệm nên hầu như không có đảng viên vi phạm. Năm 2003, xã có 2 đảng viên bị xử lý, 1 đảng viên bị khiển trách, 1 đảng viên bị cảnh cáo.

Chất lượng của đảng viên không ngừng tăng, đại bộ phận đảng viên đều giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng. Qua phân loại đánh giá, chất lượng đảng viên không ngừng tăng. Năm 2000, số lượng đảng viên mức 1 chiếm 71%, mức 2 chiếm 28%, mức 3 chiếm 2%, đặc biệt toàn Đảng bộ không có đảng viên không đủ tiêu chuẩn. Số lượng chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh là 5, chi bộ đạt khá là 5. Năm 2004, số lượng đảng viên mức 1 đạt 81%, đảng viên 2 chiếm 19%, không có đảng viên mức 3; chi bộ trong sạch vững mạnh là 8 chi bộ, chi bộ khá là 2 chi bộ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Ôn Lương đã gặt hái được nhiều thành tựu trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh

quốc phòng. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo ra những chuyển biến tích cực, củng cố thêm niềm tin của nhân dân. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong xã vươn lên từ trong khó khăn, vững bước thực hiện các nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao.

IV. Phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, ngày 20/6/2005, Đảng bộ xã Ôn Lương tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tại hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội thẳng thắn đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước và những hạn chế thiếu sót cần phải khắc phục. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu cho giai đoạn 2005 - 2010 là phát triển kinh tế đi liền với phát triển văn hóa, duy trì văn hóa truyền thống, chú trọng công tác an ninh quốc phòng, xác định xây dựng Đảng bộ vững mạnh là nhiệm vụ then chốt trong thời kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Phan Trình được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Thanh Thụ làm Phó Bí thư.

Sau khi tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ xã, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Ôn Lương hướng về Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X diễn ra từ ngày 18 đến 25/4/2006 tại Hà Nội. Chủ đề của Đại hội là: Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân Ôn Lương quyết tâm bước vào giai đoạn mới đạt được nhiều thắng lợi. Sản xuất nông lâm nghiệp luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm đặc biệt, được coi là mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế ở địa phương. Hàng năm, nhân dân phấn đấu cấy hết 100% diện tích. Tổng sản lượng cây có hạt năm 2005 là 1.350 tấn, năm 2009 là 1.760 tấn, bình quân mỗi năm tăng 82 tấn. Nhân dân đã mở rộng diện tích, áp dụng kỹ thuật trong chăm sóc và chế biến cây chè góp phần nâng cao năng suất và chất lượng. Trong 5 năm (2005 - 2010), xã trồng mới được 8,9ha chè cành, 5,7ha chè đồi đưa diện tích chè năm 2010 lên 323ha (trong đó chè kinh doanh là 220ha), năng suất bình quân là 70 tạ/ha/năm, sản lượng là gần 200 tấn/năm. Xã Ôn Lương có 187 tôn sao chè (tôn quay), người dân tự sao chế và bán ra thị trường để tăng thu nhập.

Trong chăn nuôi, do tăng cường cơ giới vào đồng ruộng, sức kéo từ đàn trâu bò giảm nên số lượng đàn trâu giảm từ 740 con (năm 2005) xuống còn 449 con (năm 2009). Ngược lại, đàn gia cầm có điều kiện chăn thả tốt, tận dụng được nguồn thức ăn dư thừa nên số lượng tăng lên nhanh chóng, năm 2005 có 15.000 con, năm 2009 tăng lên 26.000 con. Hàng năm, đàn gia súc, gia cầm được tiêm phòng định kỳ nên bệnh dịch không xảy ra.

Từ năm 2005 đến năm 2010, xã trồng được 355ha rừng đạt 177% kế hoạch đề ra. Đảng bộ và chính quyền xã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân khai thác đi liền với trồng mới rừng, không để đất trống, đồi núi trọc.

Ngành tiểu thủ công nghiệp có bước chuyển biến. Xã có 6 lò gạch, 7 xưởng chế biến gỗ, khai thác cát sỏi nhỏ lẻ. Ngoài ra, nhiều hộ gia đình còn phát triển nghề mây tre đan. Năm 2005, giá trị tiểu thủ công nghiệp chiếm 8% tổng thu nhập, năm 2009 là 18%. Các ngành nghề mới như cơ khí, hàn... bắt đầu xuất hiện. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở địa phương đã giải quyết được lực lượng lao động tại chỗ, người dân có thêm nguồn thu nhập.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, đến năm 2009, hợp tác xã dịch vụ điện đã bàn giao lại hoạt động cho cơ quan điện lực huyện Phú Lương quản lý.

Nhằm phục vụ tốt nhất cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương, Đảng ủy, chính quyền tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng. Từ năm 2005 đến năm 2009, xã làm được 4,2km đường nhựa, 350m đường bê tông nông thôn, 2km mương, xây mới và sửa chữa các hệ thống mương vai khác. 9/10 xóm xây dựng được nhà văn hóa. Trụ sở làm việc của khối Đảng, chính quyền và các ban ngành đoàn thể cũng được xây dựng với tổng diện tích là 556m². Năm 2008, chợ Ôn Lương được xây dựng, đặt ở trung tâm xã, chợ họp vào các ngày 5 và 10 (dương lịch) góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, hàng năm, tăng thu nhập cho ngân sách khoảng 5 - 7%.

Về công tác quản lý đất đai, những hiện tượng vi phạm sử dụng đất, các vụ tranh chấp đất đai được giải quyết. Xã cấp xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân. Năm 2009, xã hoàn thành việc xây dựng khu dân cư mới là xóm Trung Tâm với khoảng 50 hộ dân. Trong công tác xây dựng, giải phóng mặt bằng, nhân dân đã hiến hơn 30.000m² đất phục vụ cho việc xây dựng các công trình cơ bản ở địa phương.

Tuy là xã miền núi còn khó khăn nhưng Ôn Lương luôn tự hào là một vùng đất ham học, có phong trào học tập sôi nổi và đạt được nhiều thành tích trong giáo dục. Tỷ lệ học sinh tiểu học, mầm non đến trường đạt 100%, không có tình trạng bỏ học giữa chừng. Với những nỗ lực

của thầy và trò trường Tiểu học Ôn Lương, năm học 2005 - 2006, trường có 92% em đạt hạnh kiểm tốt, 68% em xếp loại văn hóa khá, giỏi. Năm học 2009 - 2010, 98% em đạt đạo đức tốt, 78% em đạt văn hóa loại khá, giỏi. Vào các dịp lễ tết hàng năm, nhà trường có tặng quà cho các em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Năm 2006, trường tiểu học được công nhận đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Trẻ mầm non được học tập, vui chơi trong môi trường giáo dục tốt. Năm 2008, trường mầm non được công nhận là trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ, chính quyền đặc biệt coi trọng. Trạm y tế xã được quan tâm, xây dựng cơ sở vật chất. Các chương trình chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được thực hiện tốt đặc biệt là 10 chương trình quốc gia về y tế. Ngoài ra, trạm chủ động liên kết với các trường Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Thái Nguyên để nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế. Hàng năm, trạm y tế khám và điều trị từ 2.900 đến 3.200 bệnh nhân. Tỷ suất sinh thô bình quân 5 năm là 10‰. Năm 2007, xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Trong công tác đền ơn đáp nghĩa, Đảng bộ, chính quyền xã thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các đối tượng gia đình chính sách. Hàng

năm, Đảng ủy, chính quyền xã huy động nhân dân, đông đảo nhất là lực lượng thanh niên tham gia tu sửa nghĩa trang, nhà bia tưởng niệm. Ngoài ra, xã làm được 41 nhà cho hộ người dân tộc, 26 nhà đoàn kết, 13 nhà tình nghĩa, 136 nhà theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ người nghèo về nhà ở. Thực hiện Quyết định 142/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, xã xét duyệt cho 33 đối tượng có hoạt động trong vùng bị Mỹ rải chất độc da cam, 13 trường hợp tham gia kháng chiến chống Mỹ có đủ điều kiện được tặng huân huy chương kháng chiến và duyệt một số chính sách xã hội khác.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao được đẩy mạnh. 9/10 xóm đã xây dựng nhà văn hóa, một số xóm quy hoạch sân bóng mini, 100% xóm có cụm loa phát thanh công cộng. Phong trào thể dục phát triển trên diện rộng. Vào dịp lễ tết, các xóm đều tổ chức các trò chơi dân gian và giao hữu bóng đá toàn xã. Trong 5 năm (2005 - 2010), xã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao tăng cường sự đoàn kết của các khu dân cư. Phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa triển khai đồng bộ và có hiệu quả. 88% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, 85% xóm, cơ quan đạt văn hóa.

Đảng bộ xã xác định lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội luôn gắn liền với nhiệm vụ củng cố quốc phòng - an ninh. Hàng năm, Đảng ủy đều có nghị quyết chuyên đề về công tác quốc phòng, quân sự địa phương và huấn luyện diễn tập. Việc tuyển quân được đảm bảo đủ chất lượng và số lượng, không có trường hợp nào phải trả về địa phương. Ban Công an xã được củng cố về tổ chức, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ, bám sát địa phương kịp thời ngăn chặn các vụ việc xảy ra. Đồng thời, Ban công an xã có nhiều biện pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục đến nhân dân như: Rà soát và quản lý nhân khẩu, cảm hóa các đối tượng vi phạm pháp luật, phát động toàn dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, tố giác tội phạm, phòng chống ma túy.

Công tác tư pháp, tiếp dân, giải quyết đơn thư được thực hiện chu đáo, công bằng. Hàng năm, Ban tư pháp phối hợp với Ban công an xã, Mặt trận Tổ quốc tuyên truyền phổ biến pháp luật, tập huấn cho các tổ hòa giải cơ sở. Nhân dân đều sống và làm việc theo pháp luật. Trong 5 năm, xã chỉ nhận 7 đơn khiếu nại và tiến hành giải thích, giải quyết được 6 đơn, chỉ có 1 đương sự tự ý khiếu nại lên cấp trên.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, tiếp tục thực

hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay và tiếp tục cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*.

Trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đa số cán bộ, đảng viên đều nhận thức được vai trò, trách nhiệm, khắc phục những tư tưởng sai lệch, chủ nghĩa cá nhân ở một bộ phận đảng viên.

Về công tác tổ chức cán bộ, Đảng bộ tiếp tục thực hiện đề án *“Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ”*, 100% đồng chí học qua sơ cấp lý luận chính trị, 50% cán bộ chuyên môn có bằng trung cấp lý luận chính trị.

Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành theo từng khóa, từng quý, từng năm. Ngoài ra, Đảng bộ còn tiến hành kiểm tra chuyên đề, việc thực hiện một số chương trình đề án, xây dựng cơ bản ở cơ sở, thu chi ngân sách. Trong 5 năm, cấp ủy chủ động kiểm tra 18 cuộc, Ủy ban kiểm tra tiến hành 15 cuộc. Kết quả, Đảng bộ xóa tên 5 đảng viên, cảnh cáo 2 đảng viên.

Về công tác phát triển đảng viên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XIX đề ra mục tiêu mỗi chi bộ phải

phát triển được 1 đảng viên/năm, song có nhiều chi bộ chưa thực hiện được. Việc tạo nguồn, giúp đỡ, giao nhiệm vụ, bồi dưỡng phát triển Đảng ở một số chi bộ chưa được thường xuyên. Trong 5 năm, Đảng bộ phát triển được 35 đảng viên mới.

Trong 4 năm 2007 - 2010, Đảng bộ xã Ôn Lương triển khai thực hiện cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, đạo đức cách mạng nhằm đẩy lùi sự suy yếu về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và sự phát sinh các tệ nạn xã hội. 100% các chi bộ tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt nội dung cuộc vận động bằng nhiều hình thức phong phú. Công tác tuyên truyền được thực hiện sâu rộng trong toàn xã. Ban văn hóa xã phối hợp với các đoàn thể, đơn vị tổ chức tốt 39 chương trình văn nghệ với chủ đề ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương đất nước và chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tổ chức 3 hội thi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Ngoài ra, các đoàn thể còn viết trên 254 bài dự thi về cuộc vận động. Đảng bộ tổ chức học tập nhiều chuyên đề về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Đa số các cán bộ, đảng viên tham gia học tập đã nhận thức sâu sắc hơn mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc vận động. Đảng bộ xã quyết tâm xây dựng tổ chức

Đảng trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi các nghị quyết Đảng đề ra. Các tổ chức đoàn thể ở địa phương khuyến khích hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện nghiêm túc cuộc vận động. Đoàn Thanh niên tổ chức được 6 buổi chiếu phim về Bác, hội thi kể chuyện... Đoàn Thanh niên xã là một trong 15 đơn vị của tỉnh được Tỉnh đoàn Thái Nguyên tặng bằng khen, 1 cá nhân đạt danh hiệu thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác năm 2008. Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân đều tổ chức các buổi học tập chuyên đề, xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm phát huy tốt vai trò của tổ chức hội tại địa phương.

Song song với công tác xây dựng Đảng, bộ máy chính quyền địa phương thường xuyên được kiện toàn, phát huy dân chủ, tiến hành cải cách hành chính. Đồng thời, Ủy ban nhân dân quản lý điều hành chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương, tăng cường quản lý đất đai, quản lý trật tự xã hội. Đặc biệt, tập trung giải quyết công việc tồn đọng, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ công chức, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đạt chỉ tiêu.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể luôn năng động, sáng tạo, luôn có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tích cực tuyên truyền vận động chị em tham gia, thực hiện tốt các chương trình trọng tâm công tác hội và nhiệm vụ chính trị địa phương. Các phong trào "*Phụ nữ tích cực học tập,*

lao động sáng tạo”, xây dựng gia đình “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” được hội phát động đến hội viên. Năm 2005, có 45% chị em tham gia sinh hoạt hội, năm 2009 là 72% chị em. Hàng năm, hội được cấp trên đánh giá là trong sạch vững mạnh.

Năm 2009, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tập hợp và thu hút được 75% số thanh niên có mặt ở địa phương tham gia. Các phong trào “5 xung kích, 4 đồng hành” được các đoàn viên thanh niên tích cực hưởng ứng. Trong 5 năm, Đoàn Thanh niên xã được cấp trên đánh giá là đơn vị dẫn đầu huyện, được tỉnh và Trung ương Đoàn tặng bằng khen.

Hội Nông dân thu hút trên 90% nông dân tham gia, hoạt động sôi nổi. Hàng năm, các chương trình công tác trọng tâm của hội thu được kết quả tốt nhất là chương trình giảm nghèo, làm giàu chính đáng, trong 5 năm số hộ nghèo trong xã giảm được 21,7%. Ngoài ra, hội còn mời gọi được nhiều dự án dạy nghề cho nông dân như mây tre đan, trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, nuôi trồng nấm... Với thành tích trên, hội được Ủy ban nhân dân tỉnh và huyện tặng bằng khen, giấy khen, đánh giá là đơn vị vững mạnh xuất sắc.

Hội Cựu chiến binh tập hợp trên 98% hội viên cựu chiến binh và cựu quân nhân tham gia. Hội đã không ngừng vươn lên, vận động hội viên “Học tập và làm

theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Hoạt động của hội được cấp trên đánh giá cao và xếp loại tốt đầu trong huyện.

Ngoài các tổ chức trên, còn các tổ chức khác như Hội người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ, Hội cựu thanh niên xung phong, Hội nạn nhân chất độc da cam, Hội khuyến học... đều sinh hoạt đều đặn, có nhiều sáng kiến, góp ý cho Đảng, chính quyền địa phương trong phát triển kinh tế xã hội. Các hội viên đều là những người gương mẫu, có ý thức trách nhiệm trong việc xây dựng các phong trào ở địa phương.

Kết thúc nhiệm kỳ 5 năm 2005 - 2010, Đảng bộ xã Ôn Lương gặt hái được nhiều thắng lợi quan trọng, các nhiệm vụ đề ra trong nhiệm kỳ đều được hoàn thành. Cơ cấu kinh tế đang có bước chuyển mình mạnh mẽ, ngoài nông nghiệp, có các ngành kinh tế khác như tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tiếp tục phát triển. Đời sống nhân dân được cải thiện, số hộ nghèo của xã giảm đi rõ rệt từ 51,7% (năm 2005) còn 32% (năm 2009). Bên cạnh những nét văn hóa mới thì văn hóa truyền thống của các dân tộc Ôn Lương vẫn luôn được giữ gìn qua các thế hệ. Thời kỳ hội nhập đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Ôn Lương phải phát huy hết sức mạnh của tập thể, luôn vững vàng, nhạy bén trong tình hình mới để Ôn Lương là một điểm sáng tiêu biểu trong huyện Phú Lương.

V. Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Ôn Lương lần thứ XX và kết quả những năm đầu thực hiện nghị quyết Đại hội (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Ngày 8/6/2010, Đảng bộ xã long trọng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham dự của 180 đảng viên. Đại hội tập trung thảo luận các nhiệm vụ, mục tiêu đạt được của nhiệm kỳ, tồn tại cần khắc phục như sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, cơ cấu nông nghiệp chiếm chủ yếu, tỷ lệ hộ nghèo trong xã cao, trình độ dân trí không đồng đều, thu nhập bình quân đầu người thấp so với bình quân chung của huyện. Qua đó, Đảng bộ nhấn mạnh đến mục tiêu xây dựng thành công nông thôn mới trên quê hương trong nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Cung được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Thanh Thúy làm Phó Bí thư.

Nông nghiệp là lĩnh vực được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm đặc biệt. Hàng năm, diện tích gieo cấy vụ chiêm là 183ha, vụ mùa là 200ha. Sản lượng lương thực cây có hạt năm 2010 đạt hơn 2.300 tấn, năm 2012

đạt 2.400 tấn, bình quân tăng 31 tấn/năm. Năm 2010, tổng đàn gia súc, gia cầm có 27.000 con, năm 2012 có 28.000 con, bình quân mỗi năm tăng 4%. Trong 6 tháng đầu năm 2013 có 23.000 con đạt 71,6% kế hoạch năm. Diện tích chè năm 2010 có 311ha, mỗi năm xã trồng được 21ha đạt 105% kế hoạch, năng suất bình quân hàng năm đạt 93 tạ/ha.

Trong lâm nghiệp, hàng năm nhân dân trồng rừng mới và trồng qua các dự án bình quân hàng năm trồng được 58ha/năm đạt 193% kế hoạch, nâng độ che phủ rừng lên 54%. Công tác quản lý, chăm sóc, khai thác và bảo vệ rừng được thực hiện tốt.

Bên cạnh nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đang từng bước phát triển. Toàn xã có 12 xưởng xẻ gỗ, có 1 xưởng đóng gạch xi măng và chè búp. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tăng 10%. Khai thác khoáng sản là một bước đi mới trong việc phát huy tiềm năng sẵn có tại địa phương. Năm 2012, dự án khai thác kẽm, chì ở Bo Cây được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và do Công ty Luyện kim màu Việt Bắc làm chủ đầu tư.

Kinh tế địa phương có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần cải thiện đời sống nhân dân. Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 đạt 6,7 triệu, năm 2012 ước đạt

14,5 triệu. Thu ngân sách bình quân từ năm 2010 đến năm 2012 tăng 25%, 6 tháng đầu năm 2013 đạt 46,7% kế hoạch huyện giao.

Đảng ủy chú trọng chỉ đạo công tác xây dựng quy hoạch, sử dụng đất giai đoạn 2010 - 2011. Từ năm 2010 đến năm 2013 nhân dân hiến 71.359m² đất để làm các công trình giao thông. Tuy nhiên việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm so với tiến độ. Ôn Lương là 1 trong 5 xã được Huyện ủy chọn điểm xây dựng nông thôn mới. Năm 2011, qua khảo sát xã đạt 6/19 tiêu chí. Từ năm 2011 đến tháng 6/2013, các tiêu chí theo quy hoạch xã đạt 10/19 tiêu chí.

Thực hiện mục tiêu *"Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài"*, Đảng bộ xã rất quan trọng phát triển sự nghiệp giáo dục, coi đây là yếu tố quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hai trường mẫu giáo và tiểu học của xã đều đạt trường chuẩn quốc gia. 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường. Phát huy truyền thống hiếu học của quê hương, con em Ôn Lương không ngừng vươn lên trong học tập, nhiều người đỗ đạt cao và giữ nhiều chức vụ quan trọng trong nhiều lĩnh vực.

Phong trào xây dựng làng bản văn hóa, gia đình văn hóa được Đảng bộ, chính quyền chú trọng và đạt được kết quả đáng khích lệ. Trong 3 năm 2010 - 2013, có 4/4

cơ quan liên tục đạt cơ quan văn hóa, 7 xóm đạt danh hiệu xóm văn hóa 3 năm liền. Tỷ lệ gia đình đạt gia đình văn hóa là 92% đạt 102% kế hoạch đề ra.

Công tác thông tin tuyên truyền tại địa phương được thực hiện tốt. Đến năm 2013, toàn xã có 24 cụm loa FM ở 10/10 xóm (tăng 14 cụm so với năm 2010). Văn hóa, văn nghệ phát triển sôi nổi góp phần tạo ra sân chơi lành mạnh cho nhân dân trong xã tham gia. Dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển nhanh, các trạm tiếp sóng được xây dựng, toàn xã có 858 hộ sử dụng điện thoại, bình quân 2 người/máy điện thoại.

Đội ngũ cán bộ nhân viên y tế tổ chức thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe cho người dân. Số người khám điều trị hàng năm từ 3.100 đến 3.200 lượt người, tỷ suất sinh thô bình quân là 11,9‰, tỷ lệ hộ dân dùng nước hợp vệ sinh đạt 68% tăng 19% so với năm 2010.

Công tác xóa đói giảm nghèo: Năm 2010 xã có 298 hộ nghèo, năm 2012 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 185 hộ, bình quân mỗi năm giảm 6,65% năm vượt 1,5% so với nghị quyết đề ra. Thực hiện Quyết định số 167/2008 QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ người nghèo về nhà ở, xã làm được 26 nhà đại đoàn kết, 41 nhà theo diện 134. Tổng số quỹ vận động nhân dân giai đoạn 2010 - 2012 hơn 54 triệu đồng.

Hàng năm, xã hoàn thành 100% công tác tuyển quân, giao quân. Qua kiểm tra đánh giá của Ban chỉ huy quân sự huyện, xã Ôn Lương là đơn vị xếp loại khá, quản lý quân dự bị động viên và tổ chức diễn tập tốt. An ninh trật tự được giữ vững, các vụ việc vi phạm trên địa bàn đều được xử lý kịp thời. Công tác an ninh quốc phòng tại địa phương đảm bảo ổn định, hàng năm được cấp trên tặng giấy khen, bằng khen.

Công tác tư pháp tiếp dân, giải quyết đơn thư được thực hiện nhanh chóng, tránh gây phiền hà cho nhân dân. Hàng năm, ban tư pháp xã phối hợp với công an xã, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền phổ biến pháp luật, tập huấn cho các tổ chức hòa giải cơ sở. Trong 3 năm 2010 - 2013, bộ phận tiếp dân đã nhận được 14 đơn, giải quyết 12 đơn còn 2 đơn chuyển lên cấp trên.

Đối với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn chú ý, tập trung nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Đảng bộ, xây dựng Đảng bộ trên cả 3 mặt giáo dục chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong công tác giáo dục chính trị, Đảng bộ thực hiện triển khai học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến các cán bộ, đảng viên. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt trên 96%, cán bộ ngoài Đảng tham gia học tập đạt 90%. Các đảng viên trong Đảng luôn có ý thức tự giác học tập, nghiên cứu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đổi mới về nhận thức, nêu cao tinh thần trách nhiệm của đảng viên trước

nhân dân. Từ năm 2010 đến tháng 6/2013, Đảng bộ xã kết nạp được 23 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ lên 210 đồng chí.

Đảng bộ làm tốt công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ nên hiệu quả hoạt động của Đảng bộ được nâng lên. 100% cán bộ Ban chi ủy có trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên. Hàng năm 100% cán bộ công chức chuyên trách hoàn thành tốt nhiệm vụ. Từ tháng 6/2010 đến tháng 6/2013, Đảng bộ có 159 đồng chí, cán bộ tham gia tập huấn nghiệp vụ tại huyện và tỉnh.

Cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* tiếp tục được đẩy mạnh và có hiệu quả. Các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, không có đảng viên vi phạm bị kỷ luật. Đảng bộ tập trung lãnh đạo và thực hiện nghiêm túc các bước kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *"Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"* trên tinh thần đúng nguyên tắc, dân chủ, góp ý thẳng thắn. Kết quả tập thể Ban Thường vụ Đảng và cá nhân các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng được đoàn công tác của Huyện ủy đánh giá kiểm điểm đạt yêu cầu.

Công tác dân vận thường xuyên được đổi mới. Hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể luôn đề cao tính dân chủ, phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân.

Trong việc xây dựng kết cấu hạ tầng, Đảng bộ và chính quyền xã vận động nhân dân hiến trên 70.000m² đất. Ngoài ra, xã tổ chức thực hiện tốt Đề án 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về đổi mới công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Từ năm 2010 đến năm 2013, Đảng bộ tiến hành 4 cuộc kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng và công tác triển khai các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên. Trong công tác đánh giá xếp loại đảng viên, 96% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng bộ từ năm 2010 đến năm 2012 đạt trong sạch vững mạnh, số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh bình quân đạt trên 90%, không có chi bộ yếu kém.

Công tác chính quyền từng bước được đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ủy ban nhân dân tổ chức thực hiện tốt theo nghị quyết của cấp ủy Đảng và cấp trên, giải quyết các vụ việc và các đơn thư đề nghị của nhân dân theo đúng thẩm quyền và theo luật, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thủ tục hành chính có hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể luôn phối kết hợp với Đảng bộ, chính quyền xã thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế, chính trị địa phương, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX.

KẾT LUẬN

Được xây dựng trên nền tảng là một Chi bộ mạnh với nhiều đảng viên trung kiên, Đảng bộ xã Ôn Lương ra đời (năm 1963) là sự tiếp nối tất yếu, đánh dấu sự chuyển biến quan trọng về chất và lượng trong tổ chức Đảng. Trong mọi giai đoạn, Đảng bộ luôn phát huy tối đa vai trò lãnh đạo nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương. Ngay từ khi thành lập, tổ chức Đảng có mối liên hệ mật thiết với nhân dân, cùng nhân dân đi qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Dưới ách thống trị của thực dân phong kiến, những người con ưu tú của quê hương sớm giác ngộ cách mạng, được Đảng trực tiếp giáo dục rèn luyện và kết nạp vào hàng ngũ những người cộng sản. Chính các nhân tố này đã ươm mầm và phát triển phong trào cách mạng trong xã, từ đó thành lập Chi bộ Đảng Hợp Thành (tháng 11/1946) (tiền thân của Đảng bộ xã Ôn Lương ngày nay).

Trong kháng chiến chống Pháp, Ôn Lương là địa bàn đứng chân, sơ tán của nhiều cơ quan Trung ương, các đơn vị bộ đội. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân vừa tổ chức, bảo vệ an toàn cho các cơ quan, đơn vị vừa hoàn thành nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến.

Trong kháng chiến chống Mỹ, Chi bộ - Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiến hành khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Từ năm 1958, cùng với các địa phương trên miền Bắc nhân dân Ôn Lương bắt tay thực hiện hai nhiệm vụ quan trọng là thực hiện công cuộc cải tạo kinh tế xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội và tích cực sản xuất, chi viện nhân tài, vật lực cho miền Nam đánh thắng kẻ thù.

Bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội, đặc biệt từ khi thực hiện đổi mới do Đảng lãnh đạo (năm 1986), mặc dù còn gặp nhiều khó khăn thử thách nhưng được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, Đảng bộ và nhân dân xã phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh ra sức xây dựng quê hương theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hiện nay, Ôn Lương có cơ cấu kinh tế nông - lâm - ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển. Cơ sở vật chất của xã ngày càng hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xã được tặng thưởng huân, huy chương, bằng khen, giấy khen, 20 người được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa. Đảng bộ, nhân dân và lực

lượng vũ trang trong xã được Đảng, Nhà nước, cơ quan cấp trên ghi nhận, phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp” (năm 2000); công nhận là xã An toàn khu của Trung ương thuộc tỉnh Thái Nguyên (năm 2012).

Với gần 70 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ xã Ôn Lương đã rút ra một số bài học kinh nghiệm quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ của địa phương:

Một là: Quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng đến toàn thể cán bộ, đảng viên, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong nhận thức và hành động. Vận dụng sáng tạo, đúng đắn phù hợp với điều kiện của địa phương. Xác định được vấn đề trọng tâm xây dựng các chương trình, kế hoạch để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dứt điểm; phân công rõ nhiệm vụ gắn với trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân.

Trước hết cần khẳng định Chi bộ - Đảng bộ qua các thời kỳ đều chấp hành và tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Là xã miền núi, có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng phát huy truyền thống yêu nước, anh hùng, nhân dân Ôn Lương một lòng

theo Đảng, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đảng bộ xã Ôn Lương với tư cách là lực lượng lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp mọi hoạt động địa phương đã ra những quyết sách, kế hoạch đúng đắn phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương. Đảng bộ ra sức phát huy thế mạnh của địa phương bằng việc tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển nghề rừng, xây dựng nhiều mô hình kinh tế cho hiệu quả cao.

Hai là: Chăm lo xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết, thống nhất sự đồng thuận giữa tổ chức Đảng và cả hệ thống chính trị với quần chúng nhân dân.

Lịch sử dân tộc ta đã chứng minh rằng đoàn kết là cái gốc của mọi thắng lợi, như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói “Đoàn kết, đoàn đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công”. Với đặc điểm là xã có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, trình độ dân trí không đồng đều, vì vậy, vấn đề đoàn kết trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân được Đảng bộ xã đặc biệt coi trọng. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn phát huy tính dân chủ, mở rộng khối đại đoàn kết, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc có năng lực, uy tín gia nhập hàng ngũ Đảng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, thực hiện

tốt chức năng giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước tập hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng và Nhà nước; tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân; cùng Nhà nước chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

Ba là: Thường xuyên quan tâm, làm tốt công tác xây dựng hệ thống chính trị, chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng và công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội.

Để một Đảng bộ vững mạnh, công tác xây dựng Đảng phải thật sự được chú trọng. Nhận thức được điều này, Đảng bộ xã tăng cường đội ngũ đảng viên, cải tiến sự lãnh đạo, xây dựng các chương trình kế hoạch cụ thể. Đảng bộ thường xuyên củng cố tổ chức Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Ngoài ra, Đảng bộ tổ chức các buổi giáo dục tuyên truyền, vận động đảng viên tham gia học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, tiến hành phê bình và tự phê bình trong Đảng nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể là cánh tay phải đắc lực của Đảng, tham mưu cho Đảng bộ những chủ

trường, chính sách xây dựng quê hương ngày một giàu mạnh. Đồng thời còn là đại diện nói lên tiếng nói, bày tỏ nguyện vọng của nhân dân. Chính vì thế trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã luôn phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tạo thành một khối thống nhất, phát huy được tối đa sức mạnh của tập thể để đi tới thắng lợi cuối cùng.

Bốn là: Đảng bộ chú trọng khai thác những tiềm năng, thế mạnh của xã đồng thời có những chủ trương phù hợp để thu hút nguồn lực bên ngoài, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Đảng bộ và nhân dân Ôn Lương cần phải dựa vào nội lực, tập trung khai thác tiềm năng thế mạnh về đất đai, khí hậu, nguồn nhân lực tạo nên sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Đồng thời phát huy ngoại lực, tranh thủ sự chỉ đạo của Huyện ủy, sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, kêu gọi sự hỗ trợ của các nhà máy, xí nghiệp để xây dựng quê hương Ôn Lương ngày càng giàu mạnh, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao.

Những thành tựu đã đạt được trên chặng đường lịch sử đã qua là động lực to lớn để Đảng bộ và nhân dân phấn khởi bước vào thời kỳ mới. Những hạn chế thiếu

sốt là những bài học, kinh nghiệm giúp Đảng bộ ngày càng vững vàng, tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ ÔN LƯƠNG (tính đến 9/2014)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Có con là liệt sỹ</i>
1	Vũ Thị Rươg	1922	Vũ Quý Tịnh Vũ Quý Thiên

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ ÔN LƯƠNG

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Xóm
1	Phan Văn Sáng	1911	Na Tún
2	Nguyễn Văn Hối	1911	Khau Lai
3	Nguyễn Đại Hải	1913	Thâm Đông
4	Ma Văn Hoàn	1913	Na Pạng
5	Phan Văn Ngâm	1913	Na Tún
6	Phan Văn Sảng	1913	Bản Cái
7	Phan Chân Chính	1916	Na Tún
8	Nguyễn Văn Kỳ	1917	Na Tún
9	Vũ Tiến Vui	1917	Thâm Đông
10	Phan Văn Quế	1918	Na Tún
11	Phan Văn Tĩnh	1920	Na Tún
12	Nguyễn Thiện Tùng	1920	Bản Cái
13	Nguyễn Đức Thọ	1920	Cây Thị
14	Phan Đình Thơ	1920	Thâm Đông
15	Phan Văn Bế	1924	Đầm Rum
16	Nguyễn Văn Luận	1925	Na Tún
17	Nguyễn Văn Chèo	1925	Đầm Rum
18	Nguyễn Văn Cúc	1927	Đầm Rum
19	Nguyễn Văn Tích	1927	Na Pạng
20	Phan Công Nhượng	1930	Na Tún
21	Tổng Đình Đá	1913	Xuân Trường
22	Nguyễn Đức Tân	1916	Na Pạng

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ ÔN LƯƠNG CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm nhập ngũ</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i>				
1	Ma Văn Tường	1921		1947
<i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>				
1	Ma Văn Loan	1922		
2	Nguyễn Văn Phước	1947		
3	Liêu Văn Bồi			
4	Đoàn Mạnh Hùng			
5	Lưu Văn Tấn			
6	Nguyễn Văn Quý			
7	Ma Văn Lên	1947	1966	1967
8	Nguyễn Quốc Vinh	1938	1966	1967
9	Phan Công Thúc	1943	1966	1967
10	Vũ Thanh Tĩnh	1948	1966	1967
11	Vũ Quý Tịnh	1947		1967
12	Nguyễn Văn Đuôn	1944	1966	1968
13	Tường Kim Sửu	1950	1966	1968
14	Nguyễn Văn Khinh	1950	1967	1968
15	Nguyễn Văn Việt	1949	1967	1968
16	Phan Văn Dâng	1949	1966	1969

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm nhập ngũ</i>	<i>Năm hy sinh</i>
17	Tổng Đình Phần	1944	1964	1969
18	Lý Ngọc Thư			1970
19	Nguyễn Văn Chiến	1949	1968	1970
20	Phan Văn Yến	1945	1967	1970
21	Phạm Hữu Tĩnh	1947	1966	1970
22	Nguyễn Thanh Ất	1947	1966	1970
23	Phan Văn Viên	1947	1966	1970
24	Hà Mạnh Dân	1949	1968	1971
25	Phan Văn Như	1947	1968	1971
26	Nguyễn Văn Chân	1954	1969	1972
27	Khổng Minh Chiến	1951	1971	1972
28	Vũ Quốc Vinh	1953	1971	1972
29	Mã Văn Cư	1947	1968	1972
30	Nguyễn Văn Đức	1949	1970	1972
31	Nguyễn Văn Cử	1949	1967	1972
32	Ma Thanh Toàn	1953	1971	1972
33	Nguyễn Văn Việt	1952	1969	1972
34	Nguyễn Văn Hợp	1948	1966	1972
35	Nguyễn Văn Phây	1950	1968	1973
36	Nguyễn Văn Nếp	1944	1963	1973
37	Nguyễn Văn Đại	1951	1968	1974

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm nhập ngũ</i>	<i>Năm hy sinh</i>
38	Phan Văn Thạo	1956	1974	1975
39	Nguyễn Ngọc Hà	1951	1973	1975
40	Vũ Quý Thiên	1951		1975
<i>Thời kỳ Bảo vệ Tổ quốc</i>				
1	Nguyễn Hữu Thịnh	1949	1966	1976
2	Lý Văn Vinh	1949	1968	1978
3	Phan Văn Cường	1958	1976	1979
4	Nguyễn Đăng Huân	1960	1978	1979
5	Phan Văn Lập	1954	1972	1979
6	Nguyễn Văn Vấn	1954	1971	1979
7	Nguyễn Văn Huyền	1946	1968	1986

CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ ÔN LƯƠNG

<i>Đại hội</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nhiệm kỳ</i>	<i>Bí thư Đảng ủy</i>
I	1963	1963 - 1964	Nguyễn Khắc Tiềm
II	1964	1964 - 1966	Nguyễn Đức Tân
III	1966	1966 - 1968	Nguyễn Đức Tân
IV	1968	1968 - 1970	Nguyễn Văn Thành
V	1970	1970 - 1973	Nguyễn Văn Thành
VI	1973	1973 - 1975	Phan Văn Sảng
VII	1975	1975 - 1977	Phan Văn Sảng
VIII	1977	1977 - 1980	Phan Văn Sáu
IX	1980	1980 - 1982	Phan Văn Sáu
X	1982	1982 - 1985	Phan Văn Thuyết
XI	1985	1985 - 1987	Nguyễn Văn Thành
XII	1987	1987 - 1989	Phan Ánh
XIII	1989	1989 - 1991	Nguyễn Văn Tích
XIV	1991	1991 - 1992	Phan Tiến Nghinh
XV	1992	1992 - 1994	Phan Văn Theo
XVI	1994	1994 - 1996	Phan Trình
XVII	1996	1996 - 2000	Phan Trình
XVIII	2000	2000 - 2005	Phan Trình
XIX	2005	2005 - 2010	Phan Trình
XX	2010	2010 - 2015	Nguyễn Văn Cung

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ XÃ ÔN LƯƠNG KHÓA XX
(NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Nguyễn Văn Cung	Bí thư Đảng ủy
2	Phan Thanh Thúy	Phó BT ĐU - Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Văn Thương	UV BTV - PBT TT Đảng ủy
4	Nguyễn Công Quý	UV BCH - Chủ tịch HĐND
5	Nguyễn Thanh Hiền	UV BCH - Phó chủ tịch UBND
6	Phan Thanh Hà	UV BCH - Chủ tịch MTTQ
7	Nguyễn Văn Mười	UV BCH - Xã đội trưởng
8	Đặng Thị Lý	UV BCH - Chủ tịch Hội Nông dân
9	Ma Thị Báu	UV BCH - Chủ tịch Hội Phụ nữ
10	Phan Thanh Ngọc	UV BCH - Bí thư Đoàn Thanh niên
11	Phan Cảnh Tiêu	UV BCH - Cán bộ văn hóa
12	Phan Công Vương	UV BCH - Cán bộ VP. UBND
13	Nguyễn Thế Hưng	UV BCH - Trưởng ban công an

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ ÔN LƯƠNG⁽¹⁾ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Phan Văn Sáng	1946 - 1948 1973 - 1977	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Chí Súly	1949 - 1950	Bí thư Chi bộ
3	Phan Chân Chính	1951 - 1952	Bí thư Chi bộ
4	Nguyễn Khắc Búi	1952 - 1954	Bí thư Chi bộ
5	Ma Văn Phụng	1954 - 1959	Bí thư Chi bộ
6	Nguyễn Khắc Tiêm	1959 - 1963 1963 - 1964	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy
7	Nguyễn Đức Tân	1964 - 1968	Bí thư Đảng ủy
8	Nguyễn Văn Thành	1968 - 1973 1985 - 1987	Bí thư Đảng ủy
9	Phan Văn Sáu	1977 - 1982	Bí thư Đảng ủy
10	Phan Văn Thuyết	1982 - 1985	Bí thư Đảng ủy
11	Phan Ánh	1987 - 1989	Bí thư Đảng ủy
12	Nguyễn Văn Tích	1989 - 1991	Bí thư Đảng ủy
13	Phan Tiến Nghinh	1991 - 1992	Bí thư Đảng ủy
14	Phan Văn Theo	1992 - 1994	Bí thư Đảng ủy
15	Phan Trình	1994 - 6/2010	Bí thư Đảng ủy
16	Nguyễn Văn Cung	6/2010 - 2013	Bí thư Đảng ủy

⁽¹⁾ Trong lịch sử, xã Ôn Lương có nhiều tên gọi khác nhau. Để tiện theo dõi, Ban biên soạn chỉ đề cập tới chức danh của cán bộ, không nêu tên gọi của xã (trừ giai đoạn tồn tại Ôn Lương Thượng và Ôn Lương Hạ).

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ ÔN LƯƠNG (1945 - 2013)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Đại Hải	Chủ tịch UB CMLT xã Ôn Lương Hạ	1945 - 1946
2	Nguyễn Văn Hối	Chủ tịch UB CMLT xã Ôn Lương Thượng	1945 - 1946
3	Nguyễn Đức Tân	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UB KCHC	1946 - 1947 1948 - 1950
4	Nguyễn Văn Ngân	Chủ tịch UBKCHC Chủ tịch UBHC	1954 - 1955 1955 - 1958
5	Phan Đình Thơ	Chủ tịch UBKCHC Chủ tịch UBHC	1951 - 1953 1959 - 1965 1971 - 1973
6	Phan Thị Vang	Chủ tịch UBHC	1966 - 1970
7	Phan Văn Sáu	Chủ tịch UBHC	1973 - 1976
8	Lương Thị Vấn	Chủ tịch UBND	1977 - 1982
9	Nguyễn Văn Tích	Chủ tịch UBND	1983 - 1985
10	Phan Tiến Nghinh	Chủ tịch UBND	1986 - 1987
11	Tống Đình Vác	Chủ tịch UBND	1987 - 1994
12	Nguyễn Văn Cung	Chủ tịch UBND	1994 - 2004
13	Phan Thanh Thúy	Chủ tịch UBND	2004 - 2013

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
XÃ ÔN LƯƠNG ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG
(Tính đến tháng 12/2013)

Stt	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Năm vào Đảng
Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng				
1	Nguyễn Đại Hải	Ôn Lương	1913	1946
2	Phan Văn Đâu	Ôn Lương	1922	1947
3	Bàng Thị Năng*	Phấn Mễ, Phú Lương	1926	1947
4	Nguyễn Văn Luận	Ôn Lương	1925	1948
5	Phan Thị Huệ	Ôn Lương	1929	1948
Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng				
1	Ma Văn Phượng	Ôn Lương	1921	1947
2	Phan Văn Năm	Ôn Lương	1922	1949
3	Nguyễn Văn Thành	Ôn Lương	1929	1950
4	Nguyễn Thị Hồng Diệp	Ôn Lương	1929	1950
5	Nguyễn Thị Thi*	Ôn Lương	1928	1950
6	Nguyễn Văn Cúc	Ôn Lương	1922	1950
7	Phan Văn Châu*	Ôn Lương	1932	1951
8	Nguyễn Tiến Dũng	Ôn Lương	1930	1951
9	Phan Văn Thuyết	Ôn Lương	1934	1952
Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng				
1	Phan Văn Tửu*	Ôn Lương	1928	1948

^(*) Dấu * để chỉ các đồng chí đã từ trần.

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
2	Phan Thị Nghệ*	Ôn Lương	1929	1949
3	Lê Văn Phú*	Yên Lạc, Vĩnh Yên	1914	1957
4	Nguyễn Thế Ngừ	Ôn Lương	1933	1960
5	Nguyễn Quảng	Ôn Lương	1931	1960
6	Nguyễn Văn Chèo	Ôn Lương	1925	1960
7	Lê Quang Phong	Thượng Đình Phú Bình	1934	1962
8	Ma Thị Tứ	Ôn Lương	1935	1963
9	Dương Thị Mối	Lương Sơn, Đồng Hỷ	1930	1963
10	Phan Văn Theo	Ôn Lương	1936	1963
11	Phan Thanh Cường*	Ôn Lương	1932	1964
12	Phan Văn Nếp*	Ôn Lương	1936	1966
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>				
1	Phan Trọng Định	Ôn Lương	1933	1963
2	Phan Thanh Trường	Ôn Lương	1931	1964
3	Nguyễn Văn Thổ*	Ôn Lương	1924	1964
4	Nguyễn Đức Hoan	Ôn Lương	1940	1965
5	Nguyễn Văn Rư	Ôn Lương	1922	1966
6	Phan Thị Quý	Ôn Lương	1940	1967
7	Lý Thị Giống	Ôn Lương	1945	1967

Stt	Họ và tên	Quê quán	Năm sinh	Năm vào Đảng
8	Nguyễn Thị Khé	Ôn Lương	1945	1967
9	Phan Thông	Ôn Lương	1943	1967
10	Phan Văn Bàn	Ôn Lương	1933	1968
11	Tổng Đình Vác	Ôn Lương	1943	1968
12	Hà Thị Dương	Như Xuân, Thanh Hóa	1947	1968
13	Nguyễn Văn Tích	Ôn Lương	1927	1968
14	Nguyễn Thị Phái	Ôn Lương	1940	1968
15	Nguyễn Thị Quây	Ôn Lương	1939	1968
16	Phan Văn Cánh	Ôn Lương	1930	1968
17	Phan Thanh Toại	Ôn Lương	1939	1968
18	Phan Văn Mễ	Ôn Lương	1944	1968
19	Phan Tiến Nghinh	Ôn Lương	1945	1968
20	Phan Văn Tinh	Ôn Lương	1945	1969
21	Nguyễn Thanh Nghị	Ôn Lương	1943	1969
22	Nguyễn Tiến Quang	Xuân Trường, Nam Định	1942	1970
23	Nguyễn Công Tọng	Chợ Mới, Bắc Kạn	1930	1970
24	Nguyễn Đức Khang	Hợp Thành, Phú Lương	1948	1970
25	Nguyễn Thành Đông	Ôn Lương	1947	1971
26	Tổng Đình Ta	Ôn Lương	1950	1972

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
27	Phan Văn Dục	Ôn Lương	1951	1972
28	Nguyễn Thị Ngoạn	Ôn Lương	1946	1972
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>				
1	Nguyễn Văn Lý	Ôn Lương	1952	1973
2	Nguyễn Thị Tần	Ôn Lương	1942	1975
3	Phan Thanh Sơn	Ôn Lương	1952	1976
4	Phan Văn Thành	Ôn Lương	1947	1976
5	Nguyễn Văn Khải*	Ôn Lương	1949	1977
6	Nguyễn Văn Khoái	Ôn Lương	1951	1979
7	Phan Quốc Toàn	Ôn Lương	1955	1980
8	Nguyễn Đức Mạn	Ôn Lương	1954	1980
9	Phan Quý Trọng	Ôn Lương	1951	1980
10	Nguyễn Ngọc Quyết	Ôn Lương	1955	1980
11	Phan Thị Thạch	Ôn Lương	1953	1981
12	Tống Đình Đài	Ôn Lương	1957	1981
13	Nguyễn Thị Bền	Ôn Lương	1946	1981
14	Phan Trình	Ôn Lương	1955	1979
15	Nguyễn Thị Bánh	Ôn Lương	1945	1981
16	Lương Thị Hạnh	Hợp Thành, Phú Lương	1953	1982
17	Tống Văn Quảng	Ôn Lương	1959	1982
18	Phan Thanh Thúy	Ôn Lương	1955	1983
19	Lý Văn Chung	Ôn Lương	1959	1983

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ ÔN LƯƠNG⁽¹⁾ (1977 - 2013)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ma Văn Phượng	1977 - 1984
2	Nguyễn Văn Thành	1985 - 1986
3	Phan Trình	1986 - 1989
4	Phan Văn Đâu	1990 - 1991
5	Tổng Đình Đài	1991 - 1992
6	Phan Tinh	1992 - 10/2001
7	Phan Thanh Hà	10/2001 - 2013

⁽¹⁾ Do tư liệu lưu trữ và nhân chứng sống mai một nên Ban sưu tầm chưa liệt kê được đầy đủ các đồng chí làm trưởng ngành, đoàn thể trong phần phụ lục cuốn sách. Vì thế mốc thời gian bắt đầu liệt kê ở các bảng phụ lục cũng có sự khác nhau.

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ
ĐOÀN THANH NIÊN CÔNG SẢN HỒ CHÍ MINH
XÃ ÔN LƯƠNG (1945 - 2013)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Phan Đình Thơ	4/1945 - 1946	BT xã Ôn Lương Hạ
2	Nguyễn Văn Tích	4/1945 - 7/1945 ⁽¹⁾	BT xã Ôn Lương Thượng
3	Phan Văn Đầu	1946 - 1956	Bí thư
4	Phan Văn Hoan	1956 - 1967	Bí thư
5	Phan Văn Thành	1967 - 1972	Bí thư
6	Tổng Đình Vác	1972 - 1974	Bí thư
7	Nguyễn Thị Ngoạn	1974 - 1975	Bí thư
8	Phan Trình	1975 - 1981	Bí thư
9	Phan Ánh	1981 - 1982	Bí thư
10	Nguyễn Văn Cung	1982 - 1984	Bí thư
11	Nguyễn Công Quý	1984 - 1987	Bí thư
12	Phan Trung Hiếu	1987 - 1991	Bí thư
13	Phan Cảnh Tiêu	1991 - 1997	Bí thư
14	Phan Anh Tuấn	1997 - 2002	Bí thư
15	Nguyễn Văn Thương	2002 - 2010	Bí thư
16	Phan Thanh Ngọc	2010 - 2013	Bí thư

⁽¹⁾ Từ tháng 7/1945 - 1946, Đoàn Thanh niên xã Ôn Lương Thượng sinh hoạt chung với Đoàn thanh niên xã Ôn Lương Hạ

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ ÔN LƯƠNG
(1947 - 2013)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Phan Thị Huệ	1947 - 1953	Bí thư/Hội trưởng
2	Nguyễn Kim Chung	1953 - 1963	Hội trưởng
3	Nguyễn Thị Phái	1963 - 1988	Hội trưởng/Chủ tịch
4	Hà Thị Dương	1988 - 1996	Chủ tịch
5	Nguyễn Thị Thơm	1996 - 1999	Chủ tịch
6	Nguyễn Thị Thắm	1999 - 2004	Chủ tịch
7	Ma Thị Báu	2004 - 2013	Chủ tịch

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
CHỦ TỊCH HỘI CỤU CHIẾN BINH XÃ ÔN LƯƠNG
(12/1992 - 2013)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Cúc	12/1992 - 1995
2	Nguyễn Ngọc Thăng	1995 - 1998
3	Nguyễn Văn Bắc	1998 - 2001
4	Phan Quốc Toàn	2001 - 2012
5	Lý Văn Chung	2012 - 2013

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ ÔN LƯƠNG
(1983 - 2013)⁽¹⁾**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Phan Trình	1983 - 1984
2	Nguyễn Văn Tích	1984 - 1988
3	Phan Thanh Cường	1993 - 1995
4	Phan Công Ích	1995 - 1997
5	Nguyễn Thanh Hiền	9/1997 - 12/1999
6	Vũ Thị Tĩnh	1/2000 - 8/2002
7	Đặng Thị Lý	9/2002 - 2013

⁽¹⁾ Do tư liệu lưu trữ bị mai một nên Ban sưu tầm chưa liệt kê được đầy đủ thời gian công tác của các đồng chí Chủ tịch Hội Nông dân.

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG,
TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ
XÃ ÔN LƯƠNG (1945 - 2013)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ma Văn Hoàn	1945 - 1958
2	Phan Văn Sáu	1958 - 1964
3	Ma Thanh Điền	1964 - 1969
4	Nguyễn Công Tọng	1969 - 1973
5	Phan Tiến Nghinh	1973 - 1977
6	Phan Văn Thành	1977 - 1980
7	Phạm Văn Ngũ	1980 - 1981
8	Vũ Văn Bình	1981 - 1984
9	Tống Đình Công	1984 - 1986
10	Nguyễn Thế Chung	1986 - 1987
11	Phan Công Ích	1987 - 1992 1995 - 1999
12	Nguyễn Ngọc Thăng	1992 - 1995
13	Nguyễn Thanh Hiền	1999 - 2004
14	Nguyễn Văn Mười	2004 - 2013

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG BAN CÔNG AN XÃ ÔN LƯƠNG (1968 - 2013)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Phan Đình Thơ	1968 - 1971
2	Lương Thị Vần	1971 - 1973
3	Nguyễn Văn Thành	1973 - 1977
4	Phan Tiến Nghinh	1978 - 1979
5	Tống Đình Vác	1979 - 1984
6	Phan Ánh	1984 - 1985
7	Nguyễn Xuân Ấm	1985 - 1987
8	Phan Văn Tinh	1987 - 1989
9	Phan Trung Hiếu	1989 - 1992
10	Nguyễn Văn Cung	1992 - 1995
11	Nguyễn Văn Lý	1995 - 2000
12	Nguyễn Công Quý	2000 - 2011
13	Nguyễn Thế Hưng	2011 - 2013

DANH SÁCH NGƯỜI CON THÀNH ĐẠT XÃ ÔN LƯƠNG

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác
Thời kỳ 1945 - 1954		
1	Phan Văn Quế	Nguyên UVBCH DKTW PVPTW Đảng, BTTU Hà Giang
2	Phan Văn Sáng	Nguyên BTHU Phú Lương (1948 - 1949; 1951 - 1952)
3	Nguyễn Đại Hải	Nguyên TUV - BTHU Phú Lương (1952 - 1953) - Trưởng Ty thủy lợi Bắc Thái
4	Nguyễn Đức Thọ	Nguyên TUV - Viện trưởng Viện Kiểm Sát Thái Nguyên
5	Phan Văn Tĩnh	Nguyên BTHU Phú Lương (1958 - 1963), GĐBV A Thái Nguyên
6	Nguyễn Văn Cúc	Nguyên Phó CHT Bộ Chỉ huy quân sự Phú Lương
7	Phan Văn Thuyết	Nguyên UV BTVHU Trưởng BTG HU Phú Lương
8	Tổng Đình Tuấn	Nguyên UV BTVHU Trưởng BTC HU Phú Lương
9	Phan Văn Sáng	Nguyên GĐ Ngân hàng NN Phú Lương
10	Phan Văn Bưởi	Nguyên Trưởng Phòng NN Phú Lương

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
11	Nguyễn Văn Luận	Nguyên UVBTVHU Trưởng CA Phú Lương
12	Nguyễn Văn Bế	Nguyên Trưởng PGD Phú Lương
13	Phan Khôn	Nguyên Trưởng PBT ĐPT Bắc Thái
14	Nguyễn Thiện Tùng	Nguyên BTĐU CN Tổng kho 382 BQP
15	Phan Chân Chính	Nguyên PHT Tr.Chính trị Thái Nguyên
16	Nguyễn Thị Xuyến	Nguyên Trưởng phòng Y tế Phú Lương
17	Nguyễn Văn Đậu	GS - TS, nguyên TUV, HT Tr. ĐH Nông nghiệp III (ĐHNL Thái Nguyên)
<i>Thời kỳ 1954 - 1975</i>		
1	Phạm Duy Lập	Đại tá - PChỉ huy QS Thái Nguyên
2	Phan Các	PGS - TS Nguyên HT ĐH Y Thái Nguyên
3	Phan Nho	TS - Nguyên Phó Tổng GD Đài tiếng nói Việt Nam
4	Nguyễn Thanh Chương	Nguyên Trưởng PNVTVKH Thái Nguyên
5	Phan Sum	Ng. TUV - VT.VKS Thái Nguyên
6	Phan Thị Liệu	Nguyên Chi Cục phó Chi cục Thú y TN

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
7	Nguyễn Đức Thái	Nguyên Chi Cục phó Chi Cục kiểm lâm Thái Nguyên
8	Ma Văn Tiến	Nguyên PGĐ Sở Giao thông Bắc Kạn
9	Phan Theo	Nguyên Trưởng phòng định cư Sở NN Bắc Thái
10	Phan Văn Nếp	Nguyên Trưởng Phòng Thủy nông Sở Thủy lợi Thái Nguyên
11	Nguyễn Văn Thiệu	Nguyên Trưởng Phòng nghiệp vụ Sở NN PTNT Bắc Kạn
12	Phan Văn Nhi	Nguyên PGĐ NH Công Thương Thái Nguyên
13	Phan Công Nhượng	Nguyên TUV - BTHU (1975 - 1986)
14	Nguyễn T.Hồng Diệp	Nguyên PCTUBND Phú Lương
15	Phan Thanh Toại	Nguyên UVTK UBND Phú Lương
16	Nguyễn Thế Ngữ	Nguyên HUV - Trưởng CA Phú Lương
17	Phan Đình Tường	Nguyên Trưởng PGD Phú Lương
18	Nguyễn Đức Hoan	Nguyên CT LĐLĐ Phú Lương
19	Nguyễn Đình Kiên	Nguyên GĐBĐ Phú Lương
20	Nguyễn Thị Hồng	Nguyên GĐBV thị xã Lào Cai
21	Đình Tiến Quang	Nguyên Chánh VPHU Phú Lương

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
22	Phan Văn Bàn	Nguyên Chủ nhiệm CTTTP Thái Nguyên
23	Nguyễn Văn Mau	Nguyên GDCT Z27 Bộ Quốc phòng
24	Nguyễn Văn Soi	Nguyên GDCT X79 Bộ Quốc phòng
25	Ma Văn Đồi	Nguyên PGĐ Sở Giao thông Bắc Thái
26	Phan Sơn	Nguyên Phó PNN Phú Lương
27	Nguyễn Quảng	Nguyên HT trường TNĐT Phú Lương
28	Nguyễn Thị Thúy	Nguyên Trưởng PQLBV trẻ em Bắc Thái
<i>Thời kỳ 1975 - Đến nay</i>		
1	Nguyễn Thế Đặng	GS - TS Trưởng Phòng hành chính ĐH Nông lâm Thái Nguyên
2	Phan Đình Bình	TS, Phó khoa QL Tài nguyên trường ĐH Nông lâm Thái Nguyên
3	Nguyễn Đức Nhuận	TS, Trưởng bộ môn khoa học đất khoa QLTN ĐHNLT Thái Nguyên
4	Phan Thị Hải Hà	Chủ nhiệm UBDS Tuyên Quang
5	Phan Thanh Vự	KT Trưởng trường ĐHSPT Thái Nguyên
6	Nguyễn Hoàng Thượng	Hạt trưởng kiểm lâm Định Hóa
7	Phan Công Minh	Trưởng phòng BQL KCN Sông Công
8	Nguyễn Thị Huyền	Chủ tịch Hội Liên hiệp PN Đồng Hỷ
9	Phan Duy	Ng. Trưởng phòng dân tộc Phú Lương
10	Trương T.Thu Hương	GD Bệnh viện Y học cổ truyền TN
11	Phan Hiếu Yến	Phó phòng TC Sở GD Bắc Kạn
12	Phan Trọng Tuệ	CT. Hội CTĐ huyện Chợ Mới, Bắc Kạn

12	Phạm Thanh Tùng	CT, Hội CTĐ huyện Cầu Kè, Bạc Liêu
11	Phạm Hiền Yên	Phó phòng TC Sở GD Bạc Liêu
10	Trần Văn Thanh	GD Bệnh viện Ý lực có truyền tin
9	Phạm Duy	Ng. Trưởng phòng dân tộc Bình Thuận
8	Nguyễn Thị Huyền	CBĐ Học Viện Luật Việt Nam
7	Phạm Văn Minh	Trưởng phòng HCLN Bình Thuận
6	Nguyễn Thanh Thuận	Hiệu trưởng kiêm làm Đoàn Đoàn
5	Trần Văn Việt	BTV Trường Luật ĐHSP, Tân Thuận
4	Phạm Thị Hương	GD chuyên (BDS) Tân Thuận
3	Nguyễn Văn Thuận	Khoa CTĐ ĐHSP Tân Thuận
2	Nguyễn Văn Thuận	Phó Trưởng phòng dân tộc Bạc Liêu
1	Nguyễn Văn Thuận	Phó Trưởng phòng dân tộc Bạc Liêu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, 2003.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, Công ty in Thái Nguyên, 2005.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương: *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập I (1930 - 1954)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, 1966.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương: *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập II (1955 - 2000)*, Công ty in Thái Nguyên, 2005.
5. Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương: *Huyện Phú Lương lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Công ty cổ phần in Thái Nguyên, 2007.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phấn Mễ: *Lịch sử Đảng bộ xã Phấn Mễ (1946 - 2005)*, Công ty cổ phần in Thái Nguyên, 2009.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh: *Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010)*, Nhà in báo Thái Nguyên, 2013.

8. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.

9. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

10. Nguyễn Duy Tiến: *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957)*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2002.

11. Tổng Cục Hậu cần Cục Quân y: *Lịch sử kho 708 (1951 - 2011)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011.

12. Viện sử học Việt Nam: *Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại*, Xí nghiệp in Thái Nguyên, 1997.

13. Các văn kiện, nghị quyết, tư liệu của Đảng bộ, chính quyền xã Ôn Lương qua các thời kỳ còn lưu giữ được và ghi chép của các đồng chí cán bộ địa phương qua các thời kỳ.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Chương I: Ôn Lương - vùng đất, con người và truyền thống.....	9
I. Điều kiện tự nhiên và quá trình hình thành, phát triển làng xã.....	9
II. Truyền thống lịch sử , văn hóa.....	16
III. Nhân dân Ôn Lương dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc vận động giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.....	21
IV. Xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến (8/1945 - 11/1946).....	33
Chương II: Chi bộ Đảng ra đời trực tiếp lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp (tháng 11/1946 - 1954).....	39
I. Chi bộ Đảng thành lập, trực tiếp lãnh đạo nhân dân góp phần đánh bại cuộc tấn công của thực dân Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc thu đông 1947.....	39
II. Tích cực xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1948 - 1954).....	48

Chương III: Chi bộ - Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Ôn Lương xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần đấu tranh thống nhất nước nhà (1954 - 1975).....	61
I. Chi bộ - Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Ôn Lương xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965).....	61
II. Đảng bộ xã Ôn Lương lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975).....	85
Chương IV: Đảng bộ xã Ôn Lương lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1976 - 1986).....	109
I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980).....	109
II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1985).....	121
Chương V: Đảng bộ xã Ôn Lương lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (1986 - 2013).....	131
I. Thực hiện đường lối đổi mới, triển khai thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)....	131

II. Đẩy mạnh phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa - xã hội (1991 - 1995).....	140
III. Thực hiện kế hoạch 5 năm và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2005).....	149
IV. Phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội giai đoạn 2005 - 2010	168
V. Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Ôn Lương lần thứ XX và kết quả những năm đầu thực hiện nghị quyết đại hội (nhiệm kỳ 2010 - 2013).....	180
Kết luận	189
Phụ lục	195
Tài liệu tham khảo	219

Đơn vị nghiên cứu và biên soạn

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HÓA VIỆT**

Điều hành

Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty

Trần Đình Tú - Nhà báo

Phùng Thị Mai - Th.S Lịch sử

Biên soạn

Cử nhân Lịch sử Đinh Thị Loan

Biên tập

Nguyễn Thị Mai

Th.S Lịch sử Trần Thị Điềm

Thiết kế, chế bản

Vũ Hoàng Anh

Giấy phép xuất bản số: 632GP - STTTT

Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày: 30/6/2015

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm

tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt, 17/32 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội

In xong nộp lưu chiểu quý II năm 2015